



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 (HOSE: YEG)
YEAH1 GROUP CORPORATION

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020



MỤC LỤC

Thông tin cổ đông

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Kết quả hoạt động kinh doanh nổi bật

Tóm tắt thông tin tài chính 2016-2020

Thông tin chung

Lịch sử hình thành và phát triển

Ngành nghề kinh doanh

Thông tin về cổ phần và cổ đông

Giới thiệu nhân sự chủ chốt

Sơ đồ tổ chức và cơ cấu quản lý

Sơ đồ hệ thống công ty con

Sơ đồ tổ chức và bộ máy quản lý

Báo cáo Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020

Giám sát và đánh giá ban Tổng giám đốc

Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của các công ty con

Các danh hiệu, giải thưởng nổi bật

Báo cáo Quản trị Công ty

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020

Cơ cấu và cơ chế hoạt động

Các cuộc họp của HĐQT

Báo cáo Quản trị Rủi ro

Các rủi ro

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Trách nhiệm về môi trường

Trách nhiệm về xã hội

Báo cáo Phát triển bền vững

Cơ hội

Thách thức

Chiến lược và định hướng phát triển bền vững giai đoạn 2020-2022

Chiến lược phát triển 2021 - 2023

Báo cáo tài chính năm 2020



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

Cổ phiếu của Tập đoàn đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Mã chứng khoán: YEG

Năm tài chính kết thúc ngày: 31/12

Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính: Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Giá đóng cửa điều chỉnh (từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020):

- Thấp nhất: **35.500 đồng / cổ phiếu**

- Cao nhất: **83.000 đồng / cổ phiếu**

Thông tin liên lạc của Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư:

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư – Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Địa chỉ: 191 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Email: ir@yeah1.vn

Website: www.yeah1group.com

Trang Quan hệ Cổ đông: www.yeah1group.com/investor_relations





THÔNGIỆP CỦA **CHỦ TỊCH HĐQT**

THÔNG điệp của Chủ tịch HĐQT

Kính gửi: Quý cổ đông, Quý đối tác và Nhà đầu tư

2020 là một năm nhiều thách thức đối với mọi mặt trong đời sống xã hội nói chung và Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 ("Yeah1") nói riêng. Đại dịch Covid-19 xảy đến bất ngờ kéo theo nhiều ảnh hưởng tới công việc kinh doanh của hầu hết các công ty thành viên trong Tập đoàn. Đặc biệt, kế hoạch thương mại đa kênh – hướng đi mới mà Yeah1 ấp ủ với kỳ vọng tạo nên bước tăng trưởng đột phá cho công ty cũng đã bị ảnh hưởng không nhỏ ngay từ khi ra mắt thị trường hồi đầu năm. "Lửa thử vàng, gian nan thử sức", Yeah1 nhận thấy những thách thức chính là cơ hội chớp lấy thời cơ để bứt phá với niềm tin mạnh mẽ vào chiến lược đã cam kết khi IPO – Nâng tầm giá trị của truyền thông, vươn xa khỏi biên giới của nó để tạo ra giá trị thương mại. Và không phải lúc này thì chẳng thể là lúc nào khác.



Từ sức mạnh và giá trị to lớn mà các nền tảng truyền thông mang lại, Yeah1 tự tin tiến công vào lĩnh vực Tiêu dùng – Bán lẻ đầy tiềm năng, tiên phong mở đầu cuộc chơi M2C mà tất cả thị trường đang "dòm ngó". Chỉ trong 1 năm, sự cam kết đầu tư của Yeah1 cho chiến lược media-commerce trong đợt huy động vốn khi IPO được thấy rõ trên khắp các mặt trận. Yeah1 đã nhanh nhạy đầu tư cho nền tảng công nghệ kết nối giữa người bán và người mua với tổ hợp ứng dụng Mega1 gồm: App "Vua khuyến mãi" Mega1; Mega1 Shop - Số hóa Tạp hóa, cầu nối công nghệ giữa Nhà sản xuất & Người tiêu dùng; Mega1Sale - Bán lẻ kiểu mới, Hàng hóa tìm đến tận nhà; Mega1Go - Giao nhận door-to-door; Mega1Mall - Nền tảng thương mại hòa nhịp trực tuyến & ngoại tuyến; Mega1Goldhouse - Cơ ngơi của hàng tiêu dùng chất lượng cao. Tiếp đến là độ phủ go-to-market của hệ thống bán hàng Giga1: TP. Hồ Chí Minh, khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long & miền Đông Nam Bộ được giao trọng yếu để hoàn thiện mô hình bán lẻ - phân phối. Sở hữu hệ thống này chính là sự đầu tư mạnh tay tạo ra giá trị tài sản cho Yeah1. Những kiên trì và nỗ lực đã đưa Yeah1 tới thành quả bước đầu khi lọt Top 10 doanh nghiệp dịch vụ, giải pháp công nghệ thông tin do Vinasa bình chọn. Bên cạnh đó, Giga1 được chính phủ lựa chọn là một trong Top 12 doanh nghiệp nền tảng xuất sắc tham gia chuyển đổi số cho các doanh nghiệp SMEs.

Khai phá thị trường mới, nhưng trong suốt năm 2020, Yeah1 vẫn "âm thầm" khẳng định cỗ máy truyền thông vượt biên giới của Yeah1 chưa bao giờ phụ thuộc hoàn toàn vào giấy phép MCN mà các nhà quan sát thị trường đánh giá. Và lợi nhuận ở mảng kinh doanh này tăng trưởng trở lại trong năm 2020 cùng mục tiêu vượt mốc 100 tỷ đồng của Ban điều hành cho năm 2021 chính là minh chứng rõ rệt nhất. Năm 2020 cũng ghi nhận thành tựu lớn khi Yeah1 Digital chễm trệ tại vị trí Top 7 APAC theo kết quả xếp hạng của một công ty đo lường hàng đầu tại Mỹ nhờ các nội dung nguyên gốc "tỷ view". Số lượt người xem video trên các nền tảng mạng xã hội tính theo đầu người (unique viewers) 72,7 triệu của Yeah1 Digital ước tính đã tiếp cận tới 90% người dùng internet Việt Nam. "Đi mua" (M&A) các kênh nội dung tiềm năng

THÔNG điệp của CHỦ TỊCH HĐQT (TIẾP THEO)

không là phương thức duy nhất định hình nên mô hình kinh doanh truyền thông của Yeah1. Chính vì vậy, việc xoay chuyển thế cục xoay quanh chiến lược 3C đã đưa Yeah1 đạt thành công được ghi nhận. Đó là kiến tạo các nội dung nguyên gốc (Content) với tính bền lâu và chi phối xu thế; từ đó, xác định các nhà sáng tạo nội dung (Creator) để lan truyền và định hình thói quen nghe-nhìn-đọc của khán giả; và cuối cùng, xây dựng cộng đồng (Community) để kết nối hệ sinh thái. Giờ đây, hơn 4 tỷ views mỗi tháng Yeah1 thu về từ gần 200 kênh tự sở hữu trên 2 nền tảng lớn là Facebook và YouTube. Và con số này còn tăng nhanh và tịnh tiến theo cấp số nhân khi các nội dung nguyên gốc sẽ được đưa lên nhiều nền tảng mạng xã hội khác như Tiktok, Instagram và thậm chí phủ sóng cả các kênh truyền thông truyền thống như Truyền Hình. Lớn hơn nữa, là xây dựng một nền tảng cho chính mình, điều này cũng nằm trong kế hoạch phát triển của chúng tôi trong 2 năm tới.

Đầu tư Giga1: Cú nhảy chiến lược đưa Yeah1 bước vào thời kỳ phát triển đột phá mới.

Giga1 có những cấu hình mới của ngành thương mại tiêu dùng, nhưng dựa trên những lợi thế Yeah1 có sẵn trong ngành media để tạo ra giá trị mới, từ đó hình thành chuỗi hệ sinh thái mới đang kế thừa những giá trị tốt nhất của hệ sinh thái cũ. Đây được xem là cú nhảy mạnh của Yeah1 vào thị trường tiềm năng gấp 50 lần so với “miếng bánh” quảng cáo với doanh thu 139 tỷ USD năm 2020 và dự kiến tăng gấp đôi trong những năm tới. Với số liệu và kết quả của Giga1 thì mô hình mới này đang theo đúng với kế hoạch ban đầu của dự án. Thương mại điện tử trên hệ thống Giga1 triển khai cho các nhãn bán hàng ghi nhận đã bán được hơn 500 triệu sản phẩm. Từ quý 2/2021, Giga1 đã bắt đầu giai đoạn “Khai thác” sau khi hoàn thành đầu tư hệ thống nền tảng. Đánh dấu sự chuyển mình này là hàng loạt các thương hiệu độc quyền sẽ được triển khai và đưa vào hệ thống phân phối ra thị trường ngay từ tháng 5/2021. Sự hợp tác liên doanh giữa Giga1 và các đối tác có năng lực sản xuất đang được thương thảo quyết liệt. Điều này cho thấy niềm tin của thị trường và chiến lược đúng đắn của Giga1 đang phát huy hiệu quả. Nếu theo đúng kế hoạch doanh thu của hệ sinh thái Giga1 sẽ gấp hơn 6 lần mảng digital và 3 năm tiếp theo sẽ gấp khoảng 100 lần.

Tập đoàn Yeah1 sẵn sàng đầu tư tất cả cho Giga1. Sự đầu tư hiện tại chưa đáng là bao so với tiềm năng mà nó có thể mang lại. Nó giúp cho sứ mệnh đưa Yeah1 trở thành một công ty tăng trưởng đột phá với chỉ tiêu tăng trưởng 122% so với năm 2020 và 3 năm tiếp theo tăng trưởng mỗi năm 100%. Nhưng ý nghĩa hơn cả, Yeah1 khát khao không chỉ dành cho chính mình mà còn là bởi sứ mệnh tạo bệ phóng để xây dựng nên hàng loạt các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam lớn mạnh hơn. Và Giga1 đang nỗ lực trên con đường hiện thực hoá khát vọng và ý chí xây dựng đất nước hùng cường.

Việc ghi nhận lỗ liên tiếp trong 2 năm qua do đầu tư vào Giga1 là việc chúng ta đang làm cho chiến lược đầu tư lớn chưa từng có trong lịch sử của Yeah1. Chúng ta tự tin lần đầu tiên, một mảng kinh doanh hoàn toàn mới được đầu tư sau 2 năm và đặt kế hoạch doanh thu hơn 5 lần mảng truyền thống mạnh nhất (Yeah1 media), và lợi nhuận dài hạn của Yeah1 sẽ tập trung vào lĩnh vực này. Dù nhiều thách thức còn ở phía trước, nhưng những gì chúng ta đang có được bước đầu báo hiệu một năm 2021 sẽ là thành công đột phá của Yeah1. Lẽ dĩ nhiên, không có bữa tiệc nào là miễn phí. Sự đồng hành, chia sẻ mất mát của quý cổ đông

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT (TIẾP THEO)

trong thời gian qua chính là sự động viên quý giá cho tập thể Yeah1 với những nỗ lực ngày đêm không ngừng nghỉ của mình. Có thể nói, giai đoạn khó khăn nhất đã qua, và từ đây trở đi, chúng ta bắt đầu vào giai đoạn gặt hái quả ngọt.

Cuối cùng, tin rằng bằng tâm thế kiên trì theo đuổi đến cùng của toàn bộ nhân viên Yeah1 cùng những cơ hội đang có trong tay, chúng tôi nỗ lực và tràn đầy quyết tâm tạo nên những đột phá trong thời gian tới.

Thay mặt HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể nhân viên, các đối tác và các cổ đông đã luôn đồng hành cũng như đóng góp cho sự phát triển của Tập đoàn. Chúng tôi sẽ không ngừng nỗ lực để hoàn thành các mục tiêu cũng như đóng góp vào việc gia tăng giá trị cho các cổ đông.

Chủ tịch Tập đoàn Yeah1



Nguyễn Ảnh Nhượng Tống



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NỔI BẬT



TRÊN WEBSITE

**20 TỶ**LƯỢT
HIỂN THỊ**3.300** ĐỐI TÁC**2** SỞ HỮU

TRÊN YOUTUBE

**6,2 TỶ**LƯỢT
VIEW**50** KÊNH SỞ HỮU**28** KÊNH ĐỐI TÁC

TRÊN FACEBOOK

**80 TRIỆU**

FAN

30 TỶLƯỢT
VIEW**120** FANPAGE SỞ HỮU**10** FANPAGE ĐỐI TÁC

NỘI DUNG

**1.062 VIDEO**SẢN
XUẤT**TOP 7** NHÀ XUẤT BẢN

HIỆN DIỆN

**238**QUỐC GIA VÀ
VÙNG LÃNH THỔ

TIVI

**3**KÊNH TRUYỀN HÌNH
HỢP TÁC**1**KÊNH TRUYỀN HÌNH
SỞ HỮU

NHÂN SỰ TẬP ĐOÀN

**848**

NGƯỜI

+54,2% SO VỚI 2019

THƯƠNG MẠI TRUYỀN THÔNG

**447 NGHÌN**ĐIỂM
BÁN**320**DROP
POINTS**4,7 TRIỆU**NGƯỜI
DÙNG CUỐI



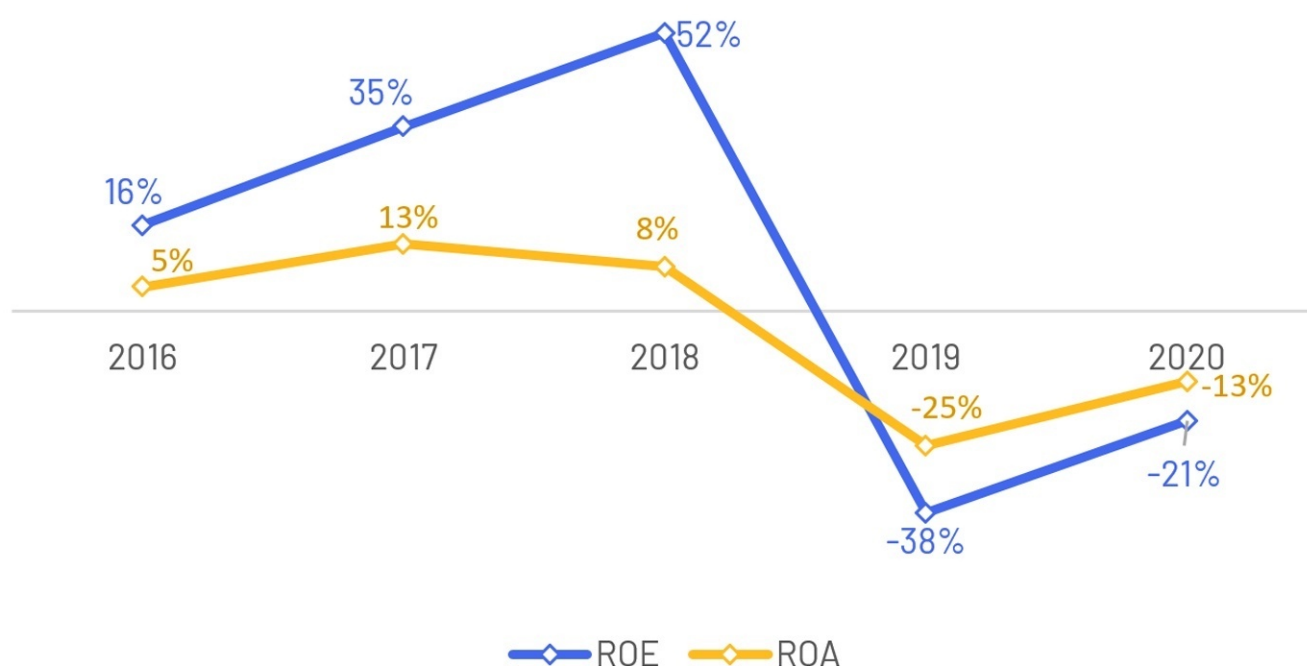
TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH 2016 - 2020

TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH 2016 – 2020

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN (HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN)

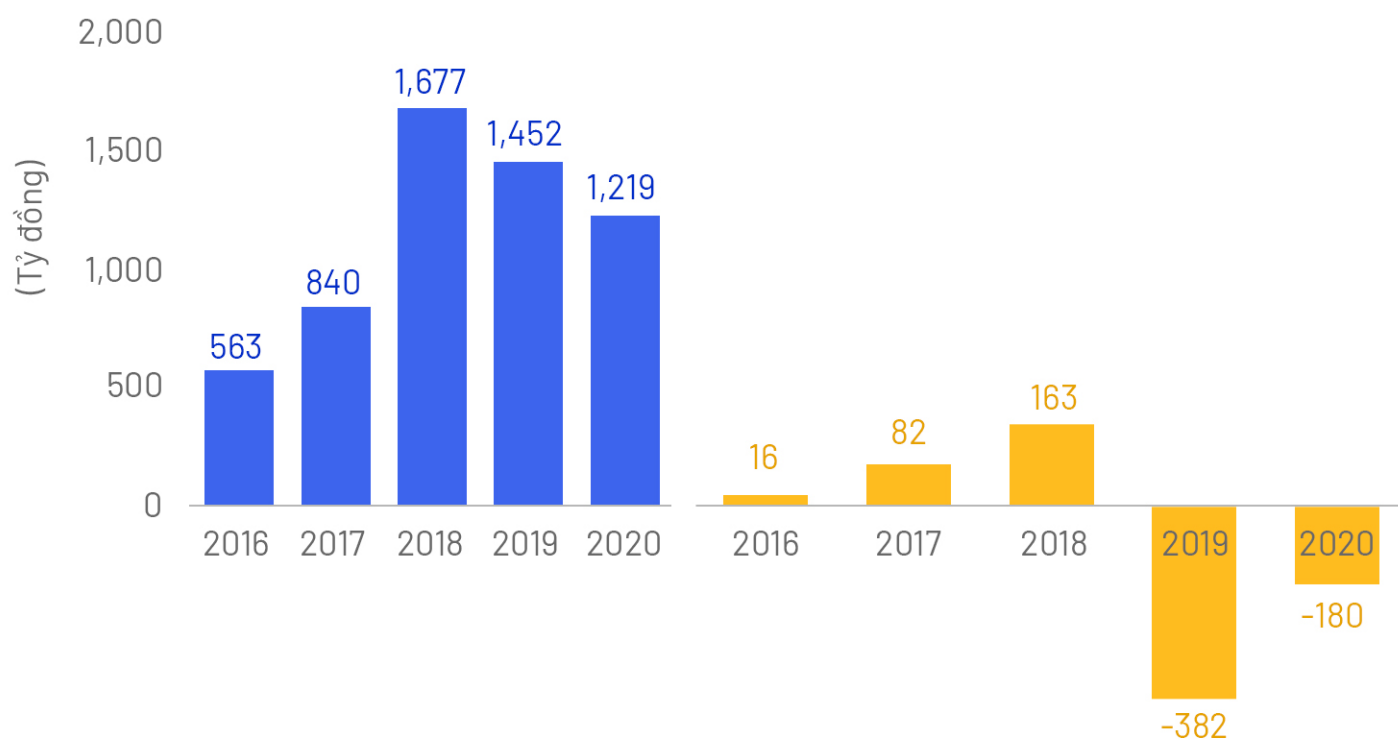
Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2016	2017	2018	2019	2020	So với năm 2019
Tổng doanh thu	563	840	1.677	1.452	1.219	-16,1%
Lợi nhuận trước thuế	22	96	215	(386)	(168)	56,5%
Lợi nhuận sau thuế	16	82	163	(382)	(180)	52,9%
Lợi nhuận phân bổ cho chủ sở hữu Công ty mẹ	16	59	141	(385)	(182)	52,8%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	1.689	3.825	4.816	(12.685)	(6.069)	52,2%
Tổng tài sản	355	657	1.962	1.515	1.385	-8,6%
Tổng nợ phải trả	245	325	404	494	431	-12,7%
Vốn chủ sở hữu	110	333	1.558	1.021	880	-13,8%
Vốn góp cổ phần	100	238	313	313	313	-
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	31%	51%	79%	67%	64%	-5,7%
Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	69%	49%	21%	33%	31%	-4,5%
ROE	16%	35%	52%	-38%	-21%	45,3%
ROA	5%	13%	8%	-25%	-13%	48,0%

CHỈ SỐ ROA VS ROE

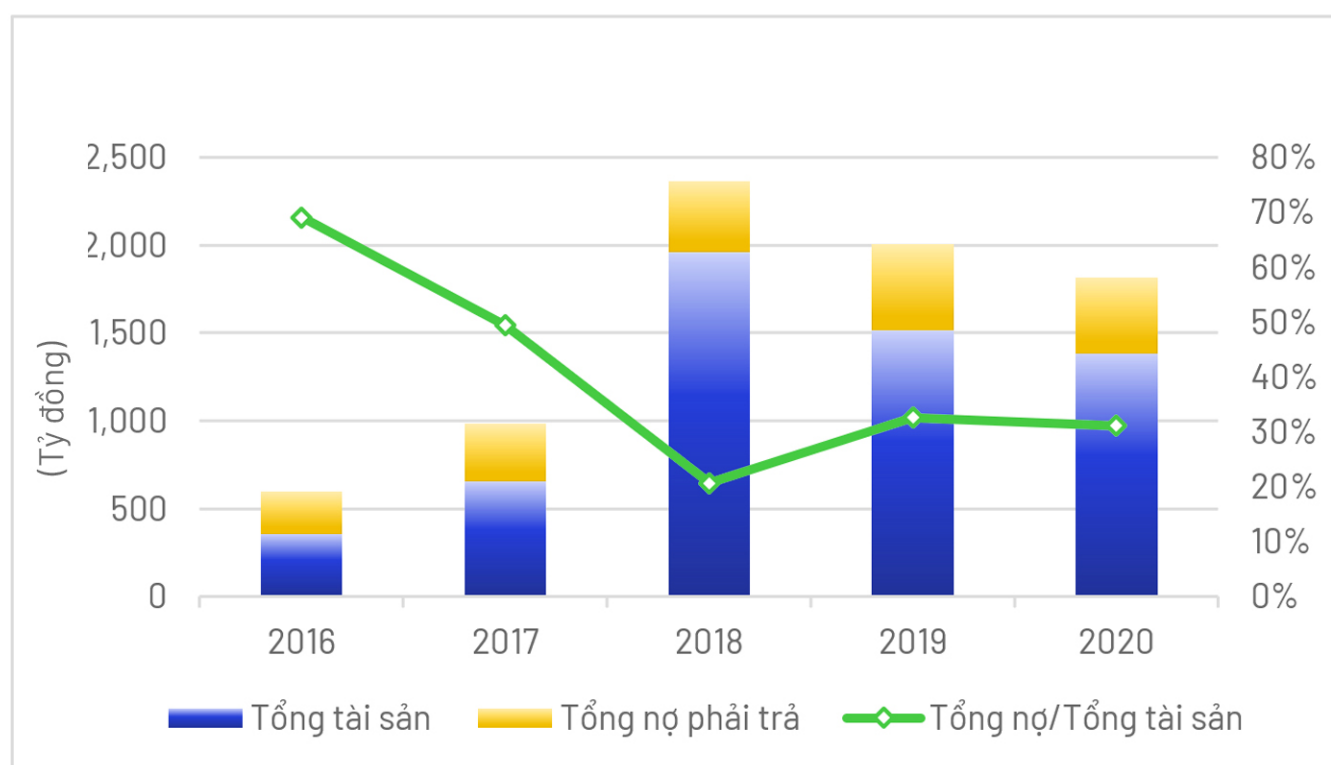


TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH 2016 - 2020

LỢI NHUẬN SAU THUẾ



CƠ CẤU VỐN / NỢ





THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN CHUNG

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (YEG) là một công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2006.

Cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 19 tháng 6 năm 2019.

YEG khởi đầu là trang thông tin điện tử www.yeah1.com chuyên cung cấp thông tin giải trí cho giới trẻ, do ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống cùng cộng sự sáng lập. Doanh thu ban đầu của Tập đoàn chỉ vỏn vẹn 150 USD cùng xấp xỉ 40 ngàn lượt xem.

Tuy khởi đầu khiêm tốn nhưng chỉ trong 2 năm sau, Tập đoàn đã thành lập được cộng đồng thông tin giải trí lớn nhất Việt Nam với hơn 400 nghìn người dùng, gấp 10 lần so với khi thành lập. Cùng năm đó, Tập đoàn cũng thành lập Yeah1TV, một kênh truyền hình chuyên cung cấp thông tin giải trí được phát trên toàn quốc, bước đầu mở rộng mạng lưới hoạt động của Tập đoàn lên các loại hình truyền thông khác. Năm 2010, Tập đoàn tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động trên truyền hình bằng việc mở thêm 2 kênh mới là Yeah1Family hướng tới đối tượng là các hộ gia đình trẻ Việt Nam và kênh iMovieTV phát sóng các bộ phim chất lượng cao cho giới trẻ. Bằng những bước tiến đáng kể trên, Tập đoàn cũng đạt mốc 2 triệu lượt người dùng trong năm 2010, đánh dấu sự phát triển vững mạnh của Yeah1.

Nhận thấy mảng giải trí trên YouTube bắt đầu được phổ biến trong giới trẻ, Tập đoàn bắt đầu chuyển sang loại hình cung cấp dịch vụ giải trí kết hợp quảng cáo trên YouTube. Năm 2015, Tập đoàn trở thành đối tác đa kênh của YouTube, đạt được 2,4 tỷ lượt xem và doanh thu đạt 19 triệu USD, các chỉ số này tăng trưởng mạnh mẽ chỉ một năm sau với 19,7 tỷ lượt xem và 25 triệu USD doanh thu toàn Tập đoàn, thể hiện sự đúng đắn trong chiến lược của ban lãnh đạo khi chuyển sang các loại hình giải trí phi truyền thống.

Sang đến năm 2017, Tập đoàn tiếp tục mở rộng mạng lưới dịch vụ, trở thành đối tác duy nhất của Google tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á thông qua Công ty con Netlink, cung cấp dịch vụ quảng cáo trực tuyến cho hơn 600 trang website toàn thế giới. Bên cạnh đó, mảng dịch vụ giải trí trên YouTube cũng phát triển mạnh mẽ, đạt kỷ lục 56 tỷ lượt xem, trở thành đối tác đa kênh lớn thứ 6 của YouTube trên toàn cầu, với 12 kênh vàng (trên 1 triệu người theo dõi) và 280 kênh bạc (trên 100 nghìn người theo dõi). Với những kết quả ấn tượng trên, Tập đoàn đang đẩy mạnh sang đầu tư các thị trường Phillipine, Indonesia và Thái Lan thông qua việc sáp nhập với các công ty giải trí ở các thị trường này.

Trong năm 2018, tập đoàn tiếp tục vững bước trên con đường phát triển của mình, củng cố vị thế hệ sinh thái truyền thông hàng đầu tại Việt Nam và hướng đến trở thành một trong những hệ sinh thái truyền thông lớn nhất tại Đông Nam Á.

THÔNG TIN CHUNG

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (Tiếp theo)

Năm 2018 cũng đã đánh dấu một bước ngoặt lịch sử trong tiến trình hình thành và phát triển của Tập đoàn Yeah1. Cổ phiếu của Tập đoàn Yeah1 đã chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, trở thành doanh nghiệp truyền thông đầu tiên niêm yết trên sàn chứng khoán tại Việt Nam. Điều này tạo cảm hứng và thúc đẩy các doanh nghiệp khởi nghiệp ở lĩnh vực truyền thông Việt Nam mạnh dạn vươn xa không chỉ ở thị trường nội địa mà còn hướng đến tầm cỡ quốc tế.

Sang năm 2019, dù kết quả kinh doanh chưa đạt kỳ vọng do sự cố YouTube, tuy nhiên Tập đoàn Yeah1 đã tập trung tìm giải pháp và hướng đi phù hợp. Các hoạt động tái cấu trúc, củng cố bộ máy và định hướng lại các mảng kinh doanh đã mạnh mẽ được triển khai trong năm 2019 nhằm chuẩn bị sẵn sàng cho đà phục hồi từ năm 2020.

Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 đã có ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2020. Trong năm, việc dồn lực để phát triển hạ tầng, đầu tư vào con người, PR và marketing,... cho mảng kinh doanh mới – Thương mại đa kênh Giga1 là khá cao. Tuy nhiên, Giga1 đã nhanh chóng có những thành tựu nhất định, ví dụ như số lượng người dùng có sự tăng trưởng nhanh chóng và hiện đạt 4,7 triệu người dùng. Giga1 cũng tự hào là một trong 12 doanh nghiệp số xuất sắc Make in Vietnam đồng hành cùng Chính phủ trong Chương trình Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ..



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động chính của Tập đoàn bao gồm quảng cáo, hoạt động sáng tác, nghệ thuật, giải trí; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình, tổ chức, giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động hậu kỳ, hoạt động viễn thông và các hoạt động viễn thông khác; Bán buôn và các hoạt động có liên quan.

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

1. Thống kê danh sách cổ đông

(theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2020)

STT	Danh mục	SL cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	21.384.739	68,37%
	- Trong nước	14.917.298	47,69%
	- Nước ngoài	6.467.441	20,68%
2	Cổ phiếu quỹ	0	0,00%
3	Cổ đông khác	9.895.129	31,63
	- Trong nước	7.099.129	22,69
	- Nước ngoài	2.796.000	8,94
Tổng số lượng cổ phiếu		31.279.968	100,00%

Cổ phần và cơ cấu cổ đông

Tại thời điểm ngày 31/12/2019, thông tin Cổ phần của Công ty như sau:

- Vốn điều lệ của Công ty: **312.799.680.000** đồng
- Khối lượng cổ phần phát hành và niêm yết: **31.279.968** cổ phần
- Khối lượng cổ phần lưu hành: **31.279.968** cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: **0** cổ phiếu
- Mệnh giá: **10.000** đồng
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: **0** cổ phần

2. Tình hình biến động vốn cổ phần

Tình hình biến động của vốn cổ phần	Số cổ phần	Vốn điều lệ VND
Tại ngày 01/01/2018	23.800.000	238.000.000.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	3.569.968	35.699.680.000
Phát hành riêng lẻ	3.910.000	39.100.000.000
Tại ngày 31/12/2018	31.279.968	312.799.680.000
Tại ngày 31/12/2019	31.279.968	312.799.680.000
Tại ngày 31/12/2020	31.279.968	312.799.680.000

THÔNG TIN CHUNG

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Ông.
NGUYỄN ANH NHƯỢNG TỔNG****Chủ tịch HĐQT****Thành viên Tiểu ban Tài chính – Đầu tư****Thành viên Tiểu ban Nhân sự – Phát triển Nguồn nhân lực***Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 06/02/2007 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018***Kinh nghiệm nghề nghiệp****Từ năm 2006 – nay:****Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1****Từ năm 2012 – nay:****Ủy Viên Ban Chấp Hành TW Hội Liên Hiệp Thanh Niên Việt Nam****Từ năm 2014 – 2017:****Ủy viên ban chấp hành Hội doanh nghiệp trẻ Hồ Chí Minh****Từ năm 2011 – 2016:****Phó chủ tịch Hiệp Hội Thương Mại Điện Tử Việt Nam****Nhiệm vụ chính tại Tập đoàn Yeah1****Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần****Tập đoàn Yeah1****Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn Yeah1 tại ngày 31/12/2020:****7.981.408 cổ phần, chiếm 25,52%****Ông.
ĐÀO PHÚC TRÍ****Thành viên HĐQT****Thành viên Tiểu ban Tài chính – Đầu tư***Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 06/02/2007 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018***Kinh nghiệm nghề nghiệp****Từ năm 2012 – nay:****Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1****Từ năm 2006 – 2012:****Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1****Từ năm 2004 – 2006:****Giám Đốc Công Ty TNHH Viet's Top****Nhiệm vụ chính tại Tập đoàn Yeah1****Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1****Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn Yeah1 tại ngày 31/12/2020:****1.495.402 cổ phần, chiếm 4,78%**

THÔNG TIN CHUNG

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

**Ông. DON DI LAM****Thành viên HĐQT không điều hành***Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 27/04/2017 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018***Chức vụ công tác hiện nay**

Tổng Giám đốc Vinacapital

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2003 – nay:

Tổng Giám đốc Vinacapital group

Từ năm 1998 – 2003:

Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Từ năm 1996 – 1998:

Giám đốc ngân hàng Deutsche Bank Group Việt Nam

Từ năm 1994 – 1996:

Trưởng phòng Coopers & Lybrand – AISC Việt Nam

Từ năm 1990 – 1994:

Chuyên viên Coopers & Lybrand, Canada

**Ông. HOÀNG ĐỨC TRUNG****Thành viên HĐQT không điều hành****Thành viên Tiểu ban Tài chính – Đầu tư Thành viên Tiểu ban****Nhân sự – Phát triển Nguồn nhân lực***Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 14/04/2008 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018***Chức vụ công tác hiện nay**

Giám đốc đầu tư Vinacapital

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Giám đốc công ty cổ phần GAPIT

Thành viên HĐQT Công ty CP TS24

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2006 – nay:

Giám Đốc đầu tư Vinacapital

Từ năm 2004 – 2006:

Giám đốc Công ty TNHH Quang Dũng

Từ năm 1994 – 2004:

Giám đốc tư vấn cao cấp quản trị doanh nghiệp

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

**Ông. PUNNYA NIRAN DE SILVA****Thành viên HĐQT****Trưởng Tiểu ban Tài chính – Đầu tư (Đã xin từ nhiệm từ ngày 29/01/2021)***Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 10/04/2018***Chức vụ công tác hiện nay**

Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Yeah1

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2018 – nay:

Thành viên HĐQT độc lập – Công ty Perennial Energy

Từ năm 2018 – nay:

Giám đốc Đại diện khu vực SEA – Tập đoàn London Stock Exchange

Từ năm 2016 – 2017:

Tư vấn – Công ty SilvaStar Capital

Từ năm 2014 – 2016:

Giám đốc thị trường vốn – Bank of America Merrill Lynch, Singapore

Từ năm 2010 – 2014:

Giám đốc thị trường vốn – Bank of America Merrill Lynch, Hong Kong

Từ năm 2006 – 2009:

Chuyên viên Phân tích – Bank of America Merrill Lynch, Sydney

THÔNG TIN CHUNG

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

**Ông. TRẦN QUỐC BẢO**

Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
Trưởng Tiểu ban Kiểm toán

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 10/04/2018

Chức vụ công tác hiện nay

Giám Đốc Công ty luật TNHH Pháp Đăng

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2014 – nay:

Luật sư điều hành Công ty Luật TNHH Pháp Đăng

Từ năm 2011– 2014:

Legal Counsel: Bình Thiên An (BTADI)-Kusto Group

Từ năm 2008 – năm 2010: Legal: Associate VCI

Từ năm 2005 – 2008:

Chuyên viên Phòng Thương Mại Petro Vietnam Drilling

Từ năm 2004 – 2005:

Trợ lý Giám đốc Phát triển Kinh doanh Chiến lược
 khu vực CATBD-Linde Gas Ag

Từ năm 2003 – 2004: Chuyên viên pháp chế ICT Vũng Tàu

**Ông. LÝ TRƯỜNG CHIẾN**

Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
Trưởng Tiểu ban Nhân sự – Phát triển Nguồn nhân lực

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 10/04/2018

Chức vụ công tác hiện nay

Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Trí Tri

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2006 – nay:

Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Trí Tri

Từ năm 2009 – 2009:

Kiểm nhiệm CEO công ty cổ phần Giấy Sài Gòn giúp
 công ty vượt qua khó khăn và khủng hoảng.

Từ năm 1997 – 2006: Giám đốc tiếp thị, giám đốc
 mãi vụ Elides P/S Unilever Việt Nam

Năm 1996:

Trưởng bộ phận marketing công ty Hóa phẩm P/S

Năm 1995: Kỹ sư phòng Kỹ thuật công ty Hóa phẩm P/S

Từ năm 1989 – 1994: Kỹ sư công nghệ trưởng VTB,

JVC. Kỹ sư cơ điện Sony VN

**Ông. NGUYỄN NGỌC DŨNG**

Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
Thành viên Tiểu ban Kiểm toán

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 10/04/2018

Chức vụ công tác hiện nay

Giảng viên đại học kinh tế luật- Đại học quốc gia Tp. HCM

Phó Chủ Tịch Hiệp Hội thương mại điện tử VN

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Năm 2010: Phó Chủ tịch Chi hội từ thiện Hiếu Về Trái

Tim – Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo Tp. HCM

Từ năm 2007 – 2009:

Giám đốc CTTT-TT (C.I.O) Công ty cổ phần Vạn Phát Hưng

Từ năm 2002 – 2006:

Giám đốc điều hành Công ty TNHH CNTT G.O.L

Từ năm 1994 – 2002:

Phó Giám đốc Công ty Weixin Cargo Services

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Phó Chủ Tịch – Trưởng Đại diện văn phòng phía
 Nam của Hiệp Hội thương mại điện tử Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT – BAN ĐIỀU HÀNH

**Ông. ĐÀO PHÚC TRÍ**
TỔNG GIÁM ĐỐC**Kinh nghiệm nghề nghiệp**

Từ năm 2012 – nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Từ năm 2006 – 2012: Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Từ năm 2004 – 2006: Giám Đốc Công Ty TNHH Viet's Top

**Bà. NGUYỄN ĐẶNG QUỲNH ANH**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**Kinh nghiệm nghề nghiệp**

Từ 2020 – nay: Phó Tổng GD Điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Từ 2017 – 2019: Giám đốc Điều hành của CMG.ASIA

Từ 2013 – 2016: Giám đốc Điều hành – Country Manager tại Viber Việt Nam

Từ 2011 – 2013: Phó Chủ tịch của Riverorchid Vietnam

Từ 2007 – 2011: Account Director tại DDB

THÔNG TIN CHUNG

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT – BAN ĐIỀU HÀNH



Ông. PUNNYA NIRAAAN DE SILVA

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC CHIẾN LƯỢC

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2018 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Cuộc sống Việt (“VNLIFE”)

Thành viên HĐQT độc lập – Công ty Perennial Energy
Giám đốc Đại diện khu vực SEA – Tập đoàn London Stock Exchange

Từ năm 2016 – 2018: Giám đốc chiến lược và đầu tư – Tập đoàn Sovico (Vietjet, HDBank, HD Saigon, Phulong Property)

Từ năm 2016 – 2017: Tư vấn – Công ty SilvaStar Capital
Từ năm 2014 – 2016: Giám đốc thị trường vốn – Bank of America Merrill Lynch, Singapore

Từ năm 2010 – 2014: Giám đốc thị trường vốn – Bank of America Merrill Lynch, Hong Kong

Từ năm 2006 – 2009: Chuyên viên Phân tích – Bank of America Merrill Lynch, Sydney



Ông. NGUYỄN VŨ NGHỊ

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC NỘI DUNG

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Tổng Giám đốc Yeah1 Entertainment, quản lý 3 trong 4 kênh giải trí nổi bật của Tập đoàn Yeah1 gồm Yeah1TV, Yeah1 Family và iMovie;

Giám đốc điều hành của ON + Media Corporation; công ty chuyên về quảng cáo và thiết kế trên máy tính;
Thành viên ban đầu của Tập đoàn Yeah1 từ năm 2007 với hiểu biết sâu rộng về truyền thông kỹ thuật số và giải trí truyền hình và quảng cáo;

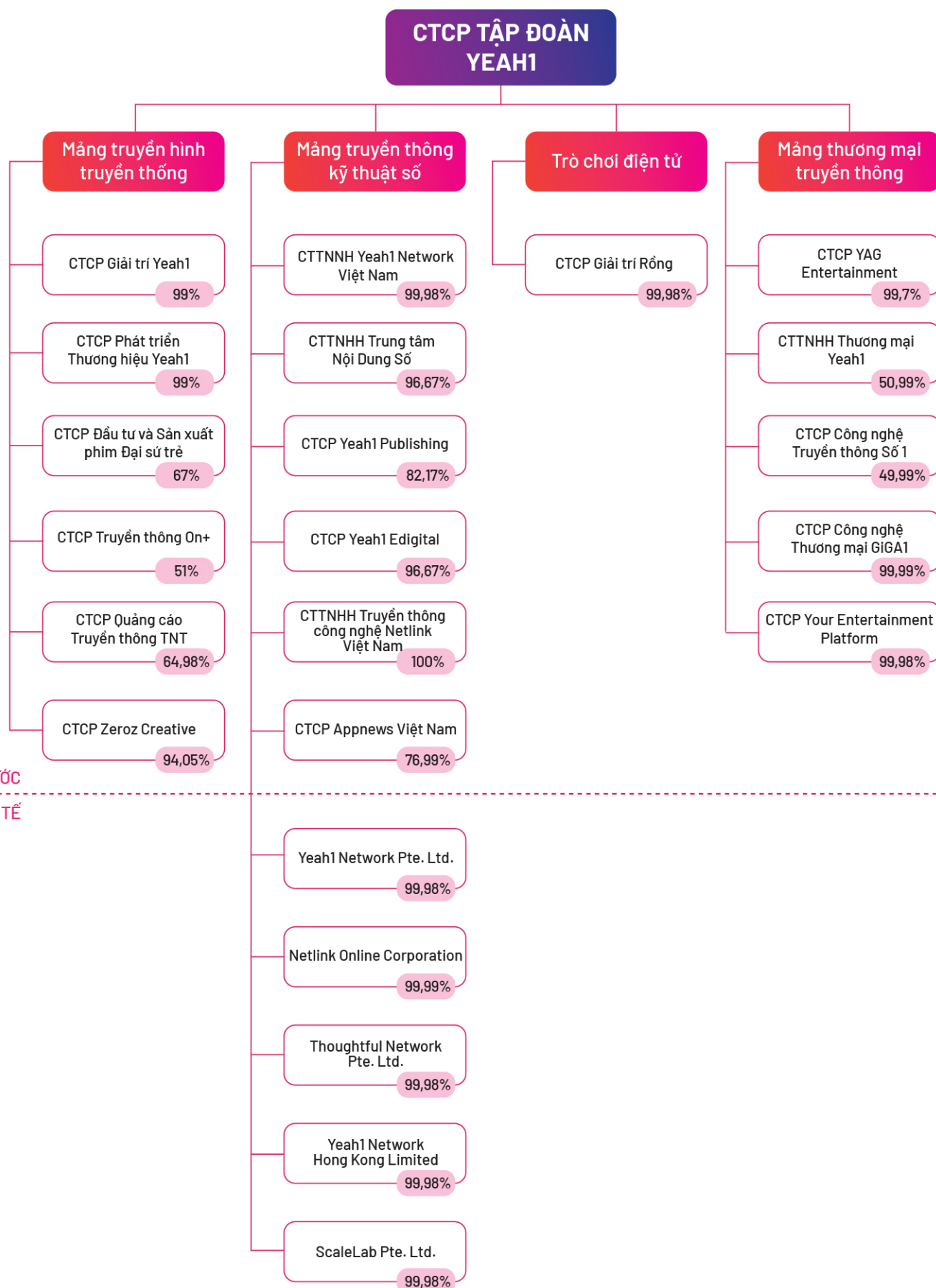
Quản trị viên web Yeah1 Music (2007), Điều hành diễn đàn ảnh (2008), Biên tập viên Yeah1TV (2009), Giám đốc sáng tạo (2011), Giám đốc dự án các kênh Yeah1 Family (2012), Giám đốc điều hành (từ 2013).



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC & CƠ CẤU QUẢN LÝ

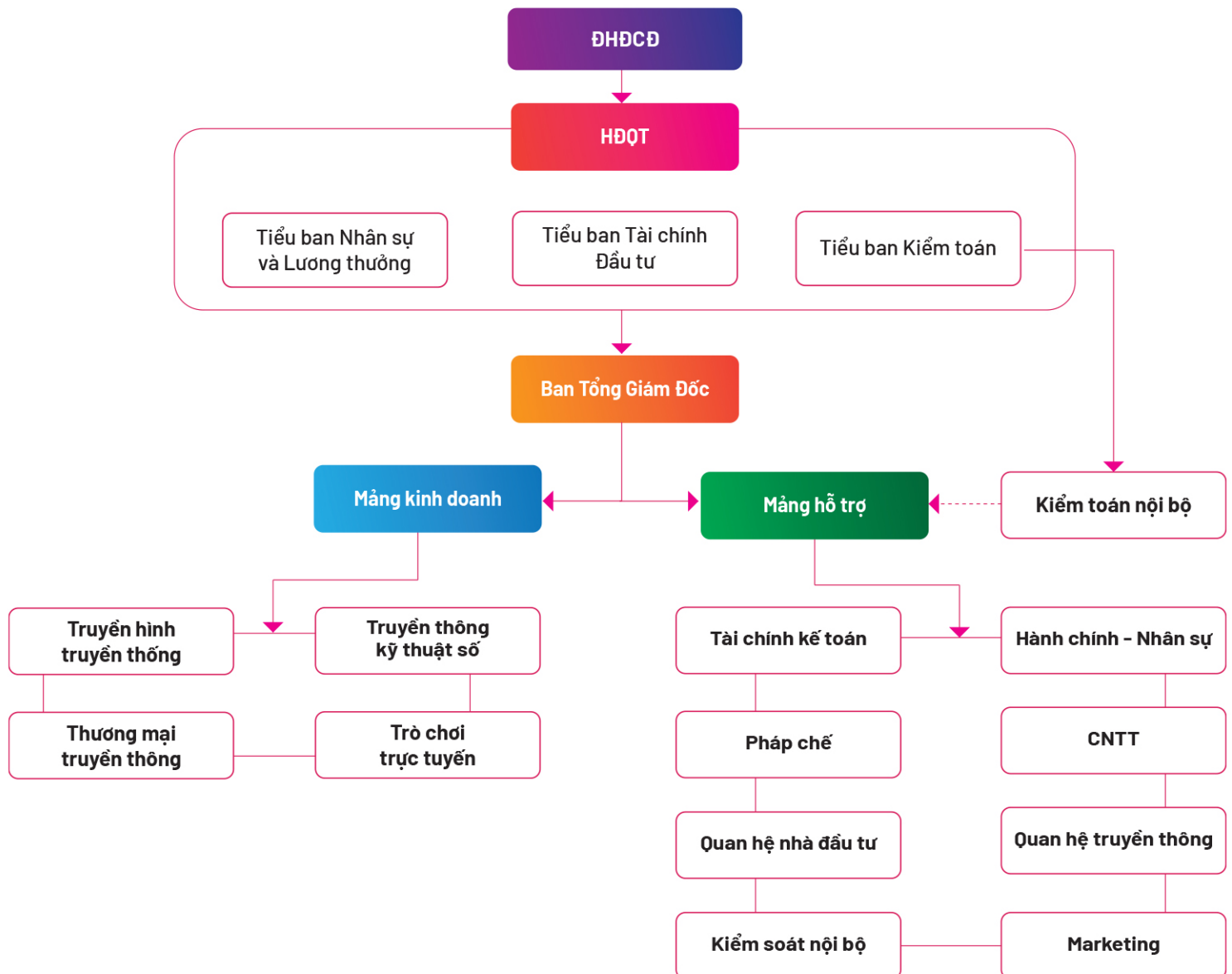
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ

SƠ ĐỒ HỆ THỐNG CÔNG TY CON



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ





BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

Tháng 11/2020, sau thời gian định hình, tiến bước và hoàn thiện chiến lược, Tập đoàn Yeah1 chính thức ra mắt Hệ sinh thái Tiêu dùng & Công nghệ bán lẻ Giga1 dựa trên nền tảng công nghệ kết nối giữa người mua và người bán, hoàn thiện mô hình bán lẻ - phân phối. Đây được xem là sự kiện đánh dấu bước chuyển mình của Tập đoàn cho công nghệ Bán lẻ 4.0.

Để có thể mạnh dạn đầu tư khai phá lĩnh vực mới, Tập đoàn cần có một “hậu phương” vững chắc. Sau sự cố YouTube năm 2019, quyết tâm khắc phục và trở lại tiến bước tiên phong mảng kinh doanh đã làm nên tên tuổi của mình: Truyền thông đa kênh và thương mại đa kênh.

BTGD báo cáo kết quả của những hoạt động chính trong năm 2020 như sau:

1. Phân tích tình hình tài chính

Năm 2020, với sự lây lan của đại dịch Covid-19 từ đầu năm, là một tình huống đầy khó khăn và thách thức gây ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của Tập đoàn.

- Doanh thu thuần đạt 1.218 tỷ đồng, sụt giảm 16% so với năm ngoái và chỉ đạt được 68% kế hoạch đề ra là 1.800 tỷ đồng. Cơ cấu doanh thu có sự dịch chuyển mạnh, trong đó, mảng kỹ thuật số đóng góp 930 tỷ đồng, giảm 12% so với năm 2019, mảng truyền hình truyền thống đóng góp 132 tỷ đồng, giảm 60% so với năm 2019, mảng bản quyền phim và trò chơi điện tử trực tuyến đóng góp 34 tỷ đồng, giảm 32% so với năm 2019. Ngoài ra, trong năm 2020, Tập đoàn đã mở rộng mảng kinh doanh bán lẻ bằng mô hình phân phối bán hàng truyền thông M2C, đóng góp 122 tỷ vào tổng doanh thu của Tập đoàn.

- Theo báo cáo tài chính kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam, Tập đoàn Yeah1 lỗ 179,9 tỷ đồng trong năm 2020 và chưa hoàn thành lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch là 125 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là trong năm công ty đã mở rộng hệ sinh thái truyền thông hiện có sang hệ sinh thái tiêu dùng do đó cần nguồn lực để đầu tư ban đầu vào hàng hóa, nhân sự và chiến lược kinh doanh dẫn đến gia tăng chi phí. Mảng kinh doanh bán lẻ mới vẫn đang trong giai đoạn tìm kiếm thị trường, đối tác, mặc dù đã phát sinh doanh thu bước đầu nhưng chưa thể bù đắp được chi phí trong thời gian ngắn. Bên cạnh đó sự khủng hoảng chung của nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, các biện pháp giãn cách xã hội nhằm phòng chống dịch đã phần nào làm cho hoạt động kinh doanh của Công ty bị ngưng trệ.

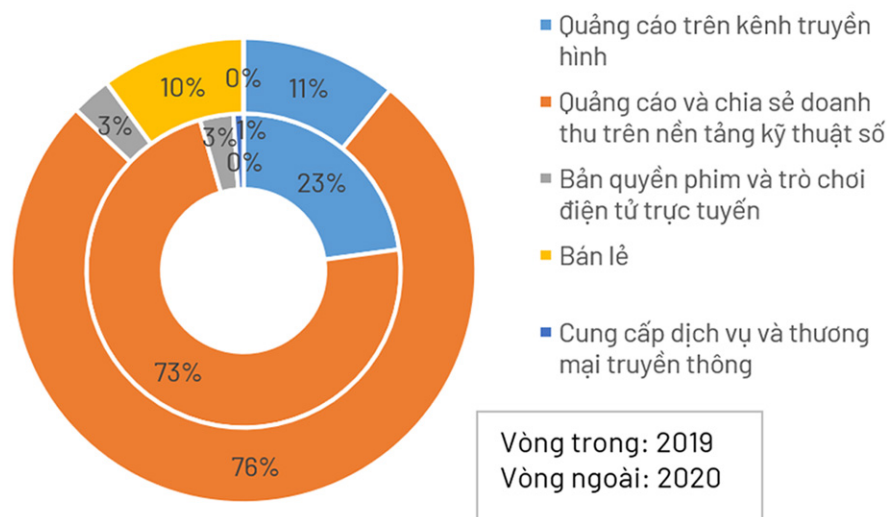
Chỉ tiêu	2020 (tỷ đồng)	2019 (tỷ đồng)	%tăng/ (giảm)
Tổng doanh thu	1.218,62	1.452,29	-16%
(Lỗ)/lợi nhuận trước thuế	(167,76)	(386,50)	57%
(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế	(179,99)	(382,81)	53%
Tổng tài sản	1.384,97	1.515,50	-9%
Vốn chủ sở hữu	880,31	1.021,22	-14%
Vốn cổ phần	312,80	312,80	-
Tổng nợ phải trả	504,65	494,28	2%

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 (TIẾP THEO)

1. Phân tích tình hình tài chính (Tiếp theo)

Cơ cấu doanh thu thuần theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:



Cơ cấu doanh thu theo từng mảng:

	2020 (tỷ đồng)	2019 (tỷ đồng)	%tăng/ (giảm)
YouTube AdSense	56,67	281,96	-79,9%
Facebook	131,74	109,15	20,70%
Adnetwork	24,69	45,30	-45,5%
Google AdSense	431,44	477,16	-9,58%
Dịch vụ giải pháp quảng cáo	207,55	164,10	26,48%
Truyền hình truyền thống	132,03	320,57	-58,81%
Sản xuất phim và cung cấp dịch vụ	88,77	39,06	127,27%
Trò chơi trực tuyến	23,51	8,09	190,6%
Bán lẻ	122,22	-	-
Khác	-	6,9	-
Tổng cộng	1.218,62	1.452,29	

Cơ cấu lợi nhuận/ (lỗ) theo từng mảng:

Lợi nhuận	2020 (tỷ đồng)	2019 (tỷ đồng)	%tăng/ (giảm)
YouTube AdSense	2,57	(1,81)	242,0%
Facebook	39,8	26,14	52,26%
Adnetwork	1,22	(0,70)	274,3%
Google AdSense	3,93	13,66	-71,23%
Dịch vụ giải pháp quảng cáo	4,76	(20,45)	123,28%
Truyền hình truyền thống	(38,49)	(48,14)	20,05%
Sản xuất phim và cung cấp dịch vụ	(3,62)	(10,84)	66,61%
Thương mại truyền thông	(144,77)	(21,62)	-569,91%
Trò chơi trực tuyến	(4,54)	(2,76)	-64,49%
Khác	-	0,56	-
Lập dự phòng	(40,85)	(306,60)	-86,7%
Tổng cộng	(179,99)	(372,55)	

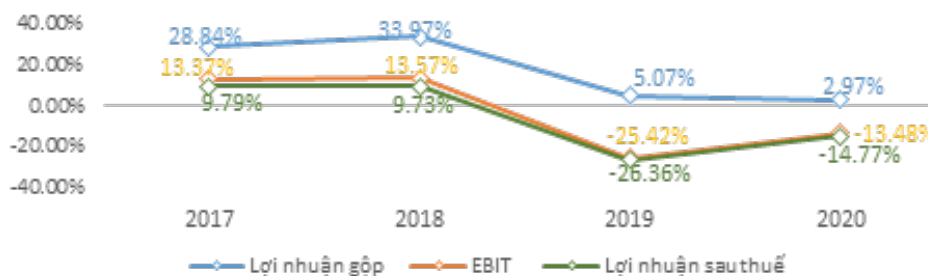
BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 (TIẾP THEO)

1. Phân tích tình hình tài chính (Tiếp theo)

1.1 Đánh giá khả năng sinh lời

Biên lợi nhuận gộp trong năm 2020 giảm nhẹ chỉ còn 2,97% so với mức 5,07% trong năm 2019. Vượt qua một năm 2019 đầy khó khăn, chủ yếu do ảnh hưởng từ sự cố vận hành trên YouTube trong năm 2019, dẫn đến việc Tập đoàn đã phải trích lập dự phòng cho khoản phải thu từ chuyển nhượng 100% cổ phần của ScaleLab LLC cũng như sự ảnh hưởng gián tiếp đến các mảng kinh doanh khác, chỉ số về lợi nhuận khác như biên EBIT và LNST trong năm 2020 đều tăng với mức tăng trưởng tương ứng là 55,52% và 52,98%. Tỷ số biên lợi nhuận qua các năm của Tập đoàn như sau:



1.2 Về việc quản lý nguồn vốn

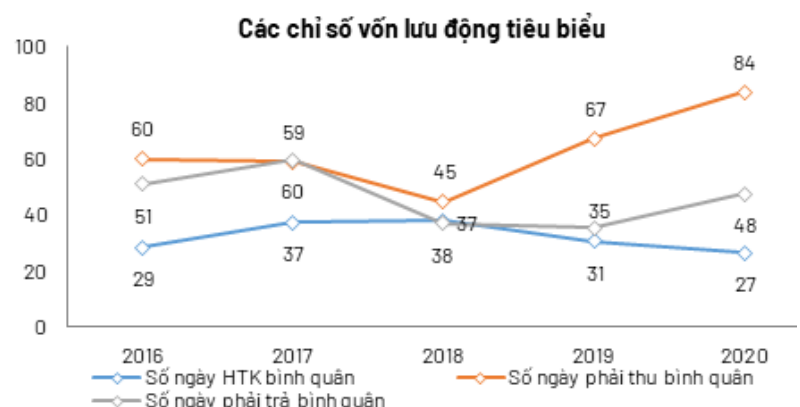
Vòng quay vốn lưu động luôn được Tập đoàn duy trì ở mức cao và ổn định qua các năm. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2020 đạt 2,26 lần, giảm nhẹ so với năm 2019 (ở mức 2,34 lần) do trong năm này Tập đoàn tiến hành đầu tư, mở rộng mảng kinh doanh Thương mại truyền thông nhằm đạt được lợi ích cao nhất cho cổ đông. Ngoài ra, Tập đoàn cũng phân tán rủi ro bằng cách gửi tiền tại ngân hàng với kỳ hạn linh hoạt nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn lưu động của Tập đoàn tại mọi thời điểm.

1.3 Nợ phải thu khách hàng

Với tỷ trọng 28,74% trên tổng tài sản ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng được theo dõi và quản lý một cách chặt chẽ nhằm đảm bảo khả năng thu hồi nợ cũng như bổ sung kịp thời nguồn vốn lưu động cho hoạt động của Tập đoàn. Vòng quay khoản phải thu giảm từ 5,42 lần trong năm 2019 xuống còn 4,35 lần trong năm 2020. Dịch bệnh Covid-19 đã gây ra rất nhiều khó khăn cho các đối tác của Tập đoàn, trong tất cả các lĩnh vực kinh doanh. Trong tình hình khó khăn của dịch bệnh Covid-19, Tập đoàn đã nỗ lực tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho các đối tác.

1.4 Hàng tồn kho

Chiếm gần 10% trên tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho chủ yếu bao gồm các hàng hóa thương mại và chương trình truyền hình. Vòng quay hàng tồn kho luôn được duy trì ở mức cao và ổn định qua các năm, phù hợp với chính sách quản lý của Tập đoàn. Số ngày lưu kho bình quân ngày càng có xu hướng giảm qua các năm cho thấy nỗ lực của Ban lãnh đạo Tập đoàn trong việc quản trị tài sản.



BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 (TIẾP THEO)

1. Phân tích tình hình tài chính (Tiếp theo)

1.5 Nợ phải trả

Nợ phải trả chỉ chiếm 36% trên tổng nguồn vốn cho thấy khả năng thanh khoản tốt của Tập đoàn. Tập đoàn hiện đang duy trì số ngày phải trả cho nhà cung cấp ở mức ổn định qua các năm với mục tiêu là luôn giữ vững mối quan hệ hợp tác lâu dài với tất cả các nhà cung cấp bên cạnh việc đảm bảo thanh khoản vốn cho Tập đoàn.

1.6 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	4,21	2,34	2,26
Hệ số thanh toán nhanh	lần	3,82	2,18	2,04
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,21	0,33	0,36
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	0,26	0,48	0,57
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	lần	9,64	11,86	13,68
Vòng quay các khoản phải thu	lần	8,17	5,42	4,35
Vòng quay các khoản phải trả	lần	9,88	10,30	7,67
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	lần	0,85	0,96	0,88
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần		9,73%	-26,36%	-14,77%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu		17,25%	-29,69%	-18,93%
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản		12,46%	-22,02%	-12,41%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần		12,41%	-26,36%	-19,93%

2. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

Bên cạnh các công bố thông tin theo quy định, các cổ đông còn được tìm hiểu và cập nhật các hoạt động cũng như định hướng chiến lược của Tập đoàn thông qua bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư. Bộ phận này luôn làm việc chặt chẽ với BTGD để đảm bảo việc cung cấp thông tin đến cổ đông một cách chính xác kịp thời.

Trong năm 2020, bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư đã thường xuyên trao đổi trực tuyến với nhiều quỹ/tổ chức trong và ngoài nước, cũng như tích cực tham dự các hội thảo của các công ty chứng khoán. Các bản tin về Tập đoàn cũng được gửi định kỳ tới cổ đông ngay khi Tập đoàn công bố báo cáo tài chính hoặc các thông tin bất thường về những chuyển biến trọng yếu trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 (TIẾP THEO)

2. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư (Tiếp theo)

Thông tin liên lạc của bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư được trình bày trong phần Thông Tin Nhà Đầu Tư của Báo cáo thường niên này và cũng được cập nhật đầy đủ trong phần Quan hệ Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn theo đường dẫn:

https://yeah1group.com/investor_relations

3. Hoạt động quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác trên toàn cầu

Trong năm vừa qua, Tập đoàn luôn tiếp tục tìm kiếm và hợp tác với các đối tác chiến lược trên khắp toàn cầu để nâng cao vị thế cạnh tranh cũng như mở rộng quy mô, lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn ra toàn thế giới.

4. Hoạt động phát triển các mảng kinh doanh khác

Theo đuổi mục tiêu công nghệ hóa bán lẻ, Tập đoàn Yeah1 đã dồn toàn lực trong năm 2020 để trình làng giải pháp nâng tầm phương thức Phân phối – Tiêu dùng với sự ra mắt của Hệ sinh thái Giga1, nhằm công nghệ hóa hoàn toàn các phương thức bán lẻ truyền thống, đặt người dùng vào trọng tâm tiêu dùng, mua bán, thanh toán. Tận dụng thế mạnh hệ sinh thái truyền thông đã được Tập đoàn xây dựng trong hơn 10 năm qua với hàng chục triệu user và các kênh truyền thông online, offline mạnh mẽ, hệ sinh thái bán lẻ 4.0 của Giga1 tập hợp chuỗi ứng dụng liên kết hỗ trợ lẫn nhau từ nhà máy đến tay người tiêu dùng, Giga1 tác động vào 4 thành tố chính trong hành trình M2C: Đẩy lực Truyền thông & Tiếp thị – Kích cầu mua bán trao đổi – Gia tăng khách hàng trung thành – Kiểm soát hệ thống phân phối. Để làm nên điều đó đòi hỏi Tập đoàn phải kiến tạo bền vững để thách thức các tiêu chuẩn thông thường của thị trường bán lẻ



5. Hoạt động sử dụng vốn

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 011C11/2019/YEG/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 11 năm 2019, kế hoạch sử dụng vốn như sau:

Kế hoạch sử dụng vốn	Số tiền (đồng)
1. Đầu tư vào mảng kỹ thuật số và các mảng có liên quan (thông qua việc đầu tư, góp vốn, mua cổ phần các doanh nghiệp khác và/hoặc bổ sung vốn cho Tập đoàn và các công ty thành viên)	649.512.000.000
2. Đầu tư vào mảng thương mại truyền thông (thông qua việc đầu tư, góp vốn, mua cổ phần các doanh nghiệp khác và/hoặc bổ sung vốn cho Công ty và các công ty thành viên)	165.340.000.000
3. Bổ sung vốn lưu động cho Công ty và/hoặc các công ty thành viên	190.563.000.000
4. Mua cổ phiếu quỹ	141.713.000.000
5. Phí phát hành cổ phiếu riêng lẻ	25.872.000.000
Tổng cộng	1.173.000.000.000

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 (TIẾP THEO)

5. Hoạt động sử dụng vốn (Tiếp theo)

Theo báo cáo tiến độ sử dụng vốn đã được kiểm toán, tiến độ sử dụng vốn đã thực hiện đến ngày 20 tháng 8 năm 2020 như sau:

Đơn vị: đồng

Mảng	Số tiền	Số tiền đã sử dụng đến ngày 20/8/2020	Số tiền còn lại	Tỷ lệ đã sử dụng
1. Đầu tư vào mảng kỹ thuật số và các mảng có liên quan	649.512.000.000	649.512.000.000	-	100%
2. Đầu tư vào mảng thương mại truyền thông	165.340.000.000	165.340.000.000	-	100%
3. Bổ sung vốn lưu động cho Công ty và/hoặc các công ty thành viên	190.563.000.000	190.563.000.000	-	100%
4. Mua cổ phiếu quỹ	141.713.000.000	141.713.000.000	-	100%
5. Phí phát hành cổ phiếu riêng lẻ	25.872.000.000	25.872.000.000	-	100%
Tổng cộng	1.173.000.000.000	1.173.000.000.000	-	100%

6. Hoạt động sản xuất phim và xuất bản nội dung số

Năm 2020 là một năm phát triển mạnh mẽ của hệ thống Digital Yeah1 vì chiến lược chuyển mình và tập trung phát triển mạnh các giá trị cốt lõi 3C (Content - Creator - Community). Với hơn 4,000 nội dung độc quyền nguyên gốc được sản xuất và xuất bản trên các nền tảng kỹ thuật số, đã mang về hơn 35 tỷ lượt xem, đi cùng với sự tăng trưởng mạnh của hệ thống kênh sở hữu và doanh số phát sinh.

Việc phát triển nội dung nguyên bản ngoài việc tạo ra lượt tiếp cận tốt với người dùng cũng như tìm kiếm doanh thu từ các nền tảng còn tạo nên một khối lượng tài sản lớn cho công ty, được sử dụng để khai thác bản quyền trên các nền tảng OTT và truyền hình truyền thống.

Nội dung nguyên bản là cơ sở để hình thành nên các cộng đồng quan tâm đến những nội dung tương hợp. Dựa trên số nội dung này, Yeah1 Digital đã phát triển thành công hệ thống kênh phân phối trên Facebook, YouTube, TikTok với những lượt tương tác cao, truyền tải thông điệp tích cực và thân thiện với nhân hàng. Thông qua giá trị cốt lõi 3C này, Yeah1 Digital trở thành công ty đứng đầu Việt Nam, đứng top 7 khu vực Châu Á - Thái Bình Dương với hơn 73 triệu người theo dõi (unique viewers). Series Anh Thám Tử được YouTube bình chọn là 1 trong 5 creator nổi bật nhất năm qua ở Việt Nam cùng với Nghệ sĩ Trấn Thành, FapTV. Đây là series đặc biệt sau series Cháo Trắng với tốc độ đạt nút bạc trong 2 tháng, nút vàng YouTube trong 6 tháng, làm case study cho các series tiếp theo như Anh Áo Đen, Tổng Ca, My Mie...

Đầu tư phát triển các sản phẩm âm nhạc có chất lượng phục vụ người nghe cũng là một trong những trọng tâm phát triển của Tập đoàn Yeah1. Trong năm 2020, SG048, nhóm nhạc đồng thành viên nhất Việt Nam đã đưa ra thị trường 2 sản phẩm âm nhạc là MV Sonichi và MV River được người xem và fan

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 (TIẾP THEO)

6. Hoạt động sản xuất phim và xuất bản nội dung số (Tiếp theo)

hâm mộ ủng hộ nhiệt tình và bước đầu tạo được tiếng vang trên thị trường âm nhạc Việt Nam. Ngoài việc tham gia biểu diễn ca nhạc, các thành viên SG048 còn lấn sân sang các lĩnh vực khác như làm MC, đóng phim, diễn kịch. Nổi bật là series phim Chị Thám Tử và Chị Chín Nghĩa, do 2 thành viên trong nhóm nhạc đảm nhận, đang dần tạo được chỗ đứng trong cộng đồng người xem trực tuyến tại Việt Nam. Ngoài ra nhóm SG048 đã khai trương sân khấu riêng của mình có tên là SG048 Station. Đây là nơi giao lưu, biểu diễn và gặp gỡ fan hàng tuần. Chưa hết, SG048 còn tổ chức thành công nhiều Ngày hội Bán hàng để kích thích thêm sức mua từ fan và là dịp để fan gặp gỡ các thành viên của nhóm. Năm 2020 cũng là năm chúng mình được sức mạnh của cộng đồng khán giả Yeah1 khi nó trở thành công cụ lợi thế để trở thành đối tác chiến lược của Facebook tại Việt Nam thực hiện chiến dịch Facebook vì Việt Nam. Yeah1 đã đồng hành cùng Facebook với gần 10 chương trình livestream, kết hợp với các cơ quan chính phủ như Bộ Kế hoạch & Đầu tư, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Bộ Thông tin và truyền thông... trong việc đóng góp cho cộng đồng những giá trị thiết thực. Chiến dịch này đã lọt vào top 5 chiến dịch nổi bật nhất vì cộng đồng do BuzzMetric thống kê, cùng tạo nên giá trị gần 10 tỷ đồng ủng hộ đồng bào Miền Trung.

Sự kết hợp này mở ra cho Yeah1 Digital thêm một mảng kinh doanh về dịch vụ kỹ thuật số cho các khách hàng là cơ quan chính phủ. Khởi động hướng đi này là việc hợp tác giữa Yeah1 với UBND Thành phố Huế và UBND tỉnh Thừa Thiên Huế trong các chiến dịch chuyển đổi số và truyền thông văn hoá, lễ hội.

Về nội dung trên truyền hình, công ty Yeah1 Entertainment đã sản xuất nhiều chương trình thu hút đông đảo người xem, nổi bật là các chương trình như Đi cùng Duy, Không gian xanh, Bữa cơm cho mẹ, Một chuyến đi. Với mảng này, tập đoàn Yeah1 sẽ đẩy mạnh việc mua/hợp tác bản quyền phim truyền hình dài tập và phát sóng đồng thời trên truyền hình Yeah1TV và các kênh truyền hình hợp tác Cần Thơ 43, HomeTV để gia tăng độ phủ và tăng xếp hạng của kênh.

7. Nhân sự

Quản lý lao động - tiền lương: Trong năm 2020, Tập đoàn tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban thuộc Công ty mẹ và các công ty thành viên, từng bước chuẩn hóa các bảng mô tả công việc và chính sách đãi ngộ phù hợp với thị trường lao động. Đặc biệt, Tập đoàn Yeah1 đã hợp tác với Talent-Net, một đơn vị chuyên cung cấp dịch vụ tư vấn nhân sự hàng đầu tại Việt Nam, để cơ cấu lại toàn bộ vị trí nhân sự của cả Tập đoàn, xây dựng cơ chế đánh giá năng lực, cấp bậc, thang lương để kiện toàn bộ máy vận hành của Tập đoàn.

Công tác tuyển dụng: Nhằm đảm bảo nhân sự chất lượng, Tập đoàn đã đa dạng việc tuyển dụng từ nhiều nguồn như thông qua giới thiệu nội bộ và sử dụng các gói tuyển dụng có chất lượng từ đơn vị uy tín.

Công tác đào tạo - phát triển: Việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực không chỉ được thực hiện thông qua các buổi đào tạo, chia sẻ định kỳ mà còn được thực hiện xuyên suốt trong các công việc hàng ngày. Trong năm 2019, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đã hoàn thiện lộ trình phát triển bản thân cho các Giám đốc công ty, Giám đốc dự án và Giám đốc các khối/phòng ban.

Công tác đánh giá năng lực: Tập đoàn đang từng bước xây dựng và hoàn thiện Bộ đánh giá năng lực nhân viên và đang triển khai đánh giá thử nghiệm năng lực đối với cấp Quản lý, từ đó nhân rộng mô hình này cho từng nhóm đối tượng phù hợp.

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

1. Về chiến lược phát triển

Trong năm 2020, Tập đoàn đã tập trung vào việc tái cơ cấu các mảng kinh doanh/đơn vị thành viên để tập trung vào hai mảng kinh doanh cốt lõi: Truyền thông kỹ thuật số (Digital) và Thương mại đa kênh ("Giga1") và tinh gọn bộ máy, tiểu ban để hoạt động hiệu quả hơn.

2. Về hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh năm 2020 vẫn chú trọng vào việc phát triển mảng kinh doanh kỹ thuật số trên hai nền tảng chính là Facebook và Google, và chú trọng việc đa dạng các nền tảng hoạt động, giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào chính sách của các đối tác lớn.

Hoạt động sản xuất nội dung và phát triển các kênh tự sở hữu và vận hành cũng được đẩy mạnh. Trong năm 2020, Tập đoàn đã xây dựng và sản xuất nhiều nội dung nguyên bản và đã gặt hái những thành công, tạo nên những "con sốt" lượt xem trên các nền tảng Facebook Watch, YouTube cũng như liên tục xuất hiện trong Xu hướng Thịnh hành của những nền tảng trên. Cùng với đó, Công ty bắt đầu đẩy mạnh chiến lược thương mại hóa truyền thông với việc tận dụng sức mạnh công nghệ và truyền thông, tối ưu chi phí marketing, tăng doanh thu và chuyển lại một phần lợi ích đó cho người dùng.

3. Về cổ tức

Trong năm 2020, Tập đoàn không tiến hành việc chi trả cổ tức.

4. Phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội

Năm 2020, HĐQT đã ban hành các quy trình hoạt động nhằm đảm bảo sự ổn định trong vận hành và đảm bảo quá trình phát triển bền vững. Ngoài ra, HĐQT cũng chú trọng đầu tư và phát triển nguồn nhân lực, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nhằm đảm bảo tính bảo mật của thông tin.

Ngoài ra, Tập đoàn đã tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng nhằm nâng cao trách nhiệm của toàn thể nhân viên và lãnh đạo đối với cộng đồng. Nổi bật phải kể đến chung tay cứu trợ hạn mặn tại Bến Tre là một trong những hoạt động cứu trợ kịp thời khi tình hình hạn mặn tại một số tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long đến sớm và được cho là khốc liệt chưa từng có trong lịch sử với diễn biến phức tạp.

5. Hoạt động của các Tiểu ban

Tiểu ban kiểm toán ("TBKT") đã kịp thời thông qua các công việc thuộc thẩm quyền TBKT và thực hiện các hoạt động dưới đây:

- Rà soát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của Tập đoàn và đề xuất ban hành các quy trình nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, giảm thiểu rủi ro;
- Rà soát Luật Doanh Nghiệp 59/2020/QH14 và Luật Lao Động 45/2019/QH14 với các văn bản nội bộ liên quan của Công ty;
- Báo cáo và thông tin kịp thời cho HĐQT, Ban điều hành về các hoạt động, vấn đề phát sinh, và đề xuất các kiến nghị để cải thiện nếu cần thiết;
- Các hoạt động phối hợp khác giữa TBKT và HĐQT.

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 (TIẾP THEO)

5. Hoạt động của các Tiểu ban (Tiếp theo)

Tiểu ban Tài chính – Đầu tư thực hiện hoạch định kế hoạch và các phương án đầu tư – kinh doanh mới, tìm kiếm và mở rộng đối tác đầu tư ngoài nước. Trong năm 2020, Tiểu ban Tài chính – Đầu tư đã họp, đề xuất, phê duyệt, thông qua và triển khai thực hiện nhiều dự án mang tính chiến lược với giá trị đầu tư lớn cho Tập đoàn.

Tiểu ban Nhân sự và Phát triển nguồn nhân lực thực hiện việc tuyển dụng nguồn lực cho các dự án mới và tái cơ cấu kinh doanh để Công ty đạt được nhiều thành tích trong việc trở thành nhà tuyển dụng, nơi làm việc lý tưởng cho đội ngũ nhân viên. Đồng thời Tiểu ban tiếp tục có những chính sách tập trung vào việc xây dựng chế độ cho nhân viên và thu hút nhân tài, tổ chức nhiều hoạt động nhằm gắn kết đội ngũ người lao động nói riêng và tập thể toàn Công ty nói chung. Tiểu ban Nhân sự và Phát triển nguồn nhân lực: thực hiện việc tuyển dụng nguồn lực cho các dự án mới và tái cơ cấu kinh doanh để Công ty đạt được nhiều thành tích trong việc trở thành nhà tuyển dụng, nơi làm việc lý tưởng cho đội ngũ nhân viên. Đồng thời Tiểu ban tiếp tục có những chính sách tập trung vào việc xây dựng chế độ cho nhân viên và thu hút nhân tài, tổ chức nhiều hoạt động nhằm gắn kết đội ngũ người lao động nói riêng và tập thể toàn Công ty nói chung.

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2019 như sau:

1.1 Phương thức giám sát

HĐQT đã tiến hành giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc ở các nội dung dưới đây:

- Lập và triển khai kế hoạch cũng như các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ phê duyệt cho năm 2020;
- củng cố hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro;
- Lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ kế thừa;
- Triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

HĐQT đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên qua việc thiết lập chương trình làm việc của các cuộc họp HĐQT và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT. HĐQT đã trao đổi, thảo luận, chất vấn Ban Tổng Giám đốc tại các cuộc họp HĐQT và qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và tiếp xúc trực tiếp nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, phù hợp và kịp thời.

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

1. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc (Tiếp theo)

1.2 Kết quả giám sát

Căn cứ vào báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và thực tế tình hình thực hiện hoạt động kinh doanh, HĐQT ghi nhận kết quả đạt được như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các hoạt động theo ủy quyền, phù hợp với các nghị quyết của HĐQT và đạt được các mục tiêu kinh doanh năm 2018. Mặc dù tình hình kinh doanh có nhiều biến động, Tập đoàn đã: (i) giữ vững tốc độ tăng trưởng cao, đặc biệt trên nền tảng kỹ thuật số; (ii) đa dạng hóa nền tảng quảng cáo để cung cấp giải pháp toàn diện cho khách hàng và (iii) phát triển hệ sinh thái truyền thông và khẳng định vị thế đứng đầu tại Việt Nam.

- Hệ thống kiểm soát và quản lý: Tập đoàn luôn định hướng tuân thủ pháp luật và chính sách của các đối tác. Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực cải tiến quy trình, nâng cao nhận thức của nhân viên về kiểm soát rủi ro trong mọi hoạt động của Tập đoàn.

- Hệ thống báo cáo tài chính quý và cả năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành. Trong năm, Tập đoàn chưa phát hiện các hành vi gian lận nào và không ghi nhận bất kỳ giao dịch bất thường nào với các bên liên quan.

- Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực duy trì chính sách lương thưởng nhằm đảm bảo sự công bằng và hợp lý. Việc xây dựng và phát triển đội ngũ kế thừa luôn được chú trọng nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự cho sự phát triển không ngừng của Tập đoàn.

1.3 Hoạt động đánh giá của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Theo Quy chế quản trị của Tập đoàn, HĐQT thực hiện việc đánh giá Ban Tổng Giám đốc dựa trên các tiêu chí sau:

• **Việc thực hiện và kết quả của các mục tiêu quản lý và kinh doanh:** Tiêu chí này được đánh giá qua kết quả việc thực hiện (i) các mục tiêu chung của Tập đoàn và (ii) mục tiêu chất lượng của khối, phòng phụ trách của từng Giám đốc Điều hành. Các mục tiêu về tài chính, khách hàng, quy trình và học hỏi phát triển đều được phân bổ tỷ lệ đóng góp một cách phù hợp cho từng vị trí có điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

• **Năng lực và kỹ năng quản lý của Ban Tổng Giám đốc** được đánh giá trên các khía cạnh sau:

- Chất lượng lãnh đạo và quản lý;
- Kiến thức và năng lực chuyên môn;
- Mối quan hệ với nhân viên;
- Mối quan hệ với các thành viên của Ban
- Mối quan hệ với cộng đồng.

Tổng Giám đốc;

Các tiêu chí đánh giá của mỗi khía cạnh được chọn lọc từ kết quả đánh giá của lần gần nhất. Ngoài ra, năng lực và kỹ năng quản lý của Ban Tổng Giám đốc cũng được đánh giá qua kết quả khảo sát phong cách lãnh đạo và môi trường làm việc.

Kết quả: Theo kết quả đánh giá của HĐQT, dù kết quả kinh doanh không đạt được kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua bởi ảnh hưởng lớn của sự cố YouTube, tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã tích cực xử lý và đề xuất các giải pháp, hướng đi phù hợp với tình hình mới, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, chính sách của các đối tác và quy chế quản trị của Tập đoàn.

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có 23 công ty con, hoạt động chủ yếu trên 4 mảng kinh doanh chính. Chi tiết như sau:

1. Mảng truyền hình truyền thông

Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1 ("YEE")

YEE hiện đang khai thác và vận hành kênh truyền hình Yeah1Family trên sóng VTC4. Yeah1Family đang là một trong những lựa chọn đầu tiên của giới trẻ và các thành viên trong gia đình tại Việt Nam. Phụ nữ trong độ tuổi từ 24 tới 34 mang lại 2/3 lượt xem của kênh, đây cũng là đối tượng quyết định phần lớn ngân sách tiêu dùng trong gia đình người Việt.

Nội dung của Yeah1 Family tập trung chủ yếu về xu hướng thời trang, phong cách sống, chăm sóc sức khỏe và mẹo vặt gia đình.

Công ty Cổ phần Phát triển Thương hiệu Yeah1 ("YEB")

YEB hiện đang khai thác và vận hành kênh truyền hình Yeah1TV trên sóng VTCab. Hơn 2/3 lượt xem của kênh là phụ nữ trong độ tuổi 20 – 24.

Nội dung của Yeah1 TV tập trung về Trò chuyện trên sóng truyền hình, phong cách sống, chương trình vừa học vừa chơi, truyền hình thực tế, buổi biểu diễn âm nhạc, các phim truyền hình Việt Nam và thế giới. Trong năm 2020, YEB đóng góp 37,7 tỷ doanh thu cho Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Truyền thông On+ ("On+")

On+ được thành lập với mục đích khai thác và vận hành kênh UM Channel, sản phẩm hợp tác với Universal Music Group ("UMG"), tập đoàn chuyên về lĩnh vực sản xuất và quảng bá âm nhạc hàng đầu thế giới có trụ sở tại Mỹ. Đối tượng khán giả nhắm tới là giới trẻ, nằm ở độ tuổi 15 – 29.

Nội dung của UM Channel tập trung về âm nhạc trong nước và quốc tế. UM Channel hiện là kênh âm nhạc duy nhất tại Việt Nam được UMG cấp bản quyền cho tất cả sản phẩm âm nhạc quốc tế được phát sóng tại Việt Nam. Ngoài ra On+ còn là đơn vị phân phối bản quyền nội dung cho các đơn vị như FPT, VNPT, VTCAB.

Công ty Cổ phần Truyền thông Quảng cáo TNT ("TNT")

TNT là một trong những đại lý chuyên cung cấp dịch vụ quảng cáo trên truyền hình lớn nhất cả nước, bao gồm việc cung cấp các khung giờ quảng cáo trên nhiều kênh truyền hình, hỗ trợ tư vấn và đưa ra giải pháp quảng cáo hiệu quả cho khách hàng, tài trợ và tổ chức các chương trình và sự kiện để đa dạng hóa phương thức quảng cáo, mua bán bản quyền phim, hợp tác khai thác các khung giờ cố định trên một số kênh truyền hình. Trong năm 2020 TNT đóng góp 71 tỷ doanh thu cho Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Phim Đại Sứ Trẻ ("CMG")

CMG là liên doanh giữa Tập đoàn Yeah1 và CMG Asia, được thành lập vào năm 2015. CMG được biết đến là 1 trong 3 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phim hiệu quả nhất tại Việt Nam. Trong năm 2019, CMG đã đầu tư, sản xuất và quảng bá bộ phim được mong chờ của nền điện ảnh Việt Nam là Thất Sơn Tâm Linh. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid trong năm 2020 CMG không thực hiện bất kỳ dự án về phim điện ảnh nào để tránh rủi ro. Tùy thuộc vào tình hình dịch bệnh Covid mà CMG sẽ khởi động tiếp các dự án trong thời gian sắp tới.

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON (TIẾP THEO)

1. Mạng truyền hình truyền thông (Tiếp theo)

Công ty Cổ phần ZeroZ Creative ("ZeroZ")

ZeroZ là đơn vị chuyên sản xuất các chương trình quảng cáo và tham gia vào các khâu sản xuất phim. Mặc dù mới thành lập từ đầu năm 2019, ZeroZ đã có đóng góp tích cực và trở thành một phần không thể tách rời trong hệ sinh thái truyền thông của Tập đoàn Yeah1.

2. Mạng Kỹ thuật số và một số mảng liên quan

Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam ("YNV"), Công ty Yeah1 Network Pte. Ltd. ("YNS"), Công ty Cổ phần Yeah1 Publishing ("Y1P"), Công ty Cổ phần Yeah1 EDigital ("Y1D") và Công ty TNHH Nội Dung Số ("NDS") (gọi chung là "Yeah1 Network")

Yeah1 Network đang hoạt động kinh doanh trên tất cả nền tảng kỹ thuật số bao gồm YouTube, Facebook và Google. Cụ thể:

- Nền tảng YouTube: Sau khi YouTube chấm dứt thỏa thuận lưu trữ nội dung, Yeah1 Digital tập trung phát triển kênh sở hữu và vận hành. Đến thời điểm 31.12.2020, số lượng kênh vượt trên gần 200 kênh với tỷ suất lợi nhuận ròng trung bình là 40%. Tổng lượt người xem tăng lên đến 37 tỷ trong năm 2020.

- Nền tảng Facebook: tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Yeah1 eDigital đang quản lý và cung cấp giải pháp số cho hơn 10 trang Facebook ("fanpage") của đối tác và trên 80 fanpage tự sở hữu. Tổng lượt xem trên nền tảng Facebook tăng từ 21.6 tỷ lên 30 tỷ lượt năm 2020, tương đương 1,4 lần. Trong năm, ngoài việc hợp tác phát triển nội dung với các đối tác lớn trên toàn cầu thì Yeah1 eDigital đã tập trung sản xuất các nội dung mới, số lượng series phim ngắn tăng từ 15 series lên 25 series và hơn 1.000 nội dung nguyên gốc mới được sản xuất độc quyền.

- Nền tảng quảng cáo trên trang mạng ("website"): Yeah1 eDigital hiện đang là đối tác của Google và Adnetwork trong việc quản lý và vận hành các trang mạng ("website"). Yeah1 eDigital đang quản lý và cung cấp giải pháp số cho hơn 100 website. Bên cạnh đó, Yeah1 eDigital hiện đang sở hữu và vận hành gần 10 website với doanh thu trong năm 2020 là 10 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận ròng khoảng 50%.

- Dịch vụ quảng cáo trên nền tảng kỹ thuật số: Tập đoàn đã phát triển thành công nền tảng DSP, viết tắt của Demand-Side Platform, là một hệ thống giúp người sử dụng có thể mua quảng cáo một cách tự động thông qua hình thức đấu giá RTB (realtime bidding). Mục tiêu của DSP là đấu thầu và hiển thị quảng cáo đến đúng mục tiêu và với mức giá thấp nhất có thể. Sử dụng DSP sẽ giúp bạn tiếp cận đến nhiều vị trí hơn từ nhiều Publisher hơn so với Ad Network.

- Dịch vụ cung cấp giải pháp quảng cáo toàn diện cho khách hàng ("Premium sales"): Dựa vào nguồn lực sẵn có, Yeah1 Network đã và đang cung cấp các giải pháp quảng cáo toàn diện cho khách hàng, bao gồm tổ chức sự kiện ("event"), chiến dịch quảng cáo số ("digital campaign"), chiến dịch phát sóng trực tiếp trên nền tảng kỹ thuật số ("live-stream") cho các sự kiện lớn, sản xuất các sản phẩm âm nhạc ("Music video") và chương trình quảng cáo theo yêu cầu của khách hàng ("TVC" hoặc "viral clip").

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON (TIẾP THEO)

2. Mạng Kỹ thuật số và một số mảng liên quan (Tiếp theo)

Các sản phẩm của Yeah1 Network đã tạo được chỗ đứng và tiếng vang lớn trong thị trường quảng cáo tại Việt Nam. Một số chương trình truyền thông, sự kiện nổi bật trong năm 2020 bao gồm chương trình truyền thông Grab Zodiac Challenge vào tháng 2/2020, sự kiện livestream show Clear & Sunsilk vào tháng 3/2020, chiến dịch quảng cáo Tiger - Tiếp lửa quán quen, Gầm vang bản lĩnh vào tháng 7-8/2020, MV ca nhạc ToGetHer của Binz hợp tác với Close Up vào tháng 11/2020 và đại nhạc hội Tiger Remix vào tháng 12/2020 tại Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần AppNews Việt Nam ("AppNews")

Được thành lập vào giữa năm 2019, Appnews là nền tảng tạo ứng dụng dành riêng cho các cơ quan báo và tạp chí điện tử, được Tập đoàn Yeah1 xây dựng và phát triển theo chủ trương của lãnh đạo Bộ TT&TT trong việc cung cấp cho các cơ quan báo chí những ứng dụng công nghệ mới hiện đại, góp phần thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí, truyền thông.

Nền tảng Appnews Việt Nam được xây dựng như một sạp báo 4.0, người dùng có thể đọc báo, mua báo, tương tác ngay trên nền tảng một cách dễ dàng.

Công ty Cổ phần Truyền thông Trực tuyến Netlink và Công ty Netlink Online Corporation ("Netlink")

Netlink là đối tác Việt Nam duy nhất của Google trong việc cung cấp dịch vụ và tối ưu hóa doanh thu quảng cáo thông qua công cụ AdSense, DoubleClick Ad Exchange và DoubleClick for Publisher cho hơn 3.200 trang mạng và ứng dụng ("Publishers & Developers") trên toàn cầu. Ngoài ra, hai trang tin tức lớn bao gồm hay.tv và tinmoi.vn hiện đang thuộc sở hữu và khai thác quảng cáo của Netlink là những trang đang cập nhật xu hướng của giới trẻ và hứa hẹn sẽ là lĩnh vực quảng cáo đầy tiềm năng. Với hơn 20 tỷ lượt tương tác người xem trực tiếp đạt được trong năm 2020, Netlink được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2021.

Trong năm 2020, Netlink đóng góp 429 tỷ đồng doanh thu cho Tập đoàn. Xu hướng Quảng cáo Số và dịch vụ Google AdSense tiếp tục tăng trưởng trên toàn cầu cùng với việc nắm giữ thị phần lớn tại Đông Nam Á, Netlink có triển vọng lớn sẽ tiếp tục tăng trưởng vượt trội để đạt vị trí dẫn đầu trong mảng cung cấp dịch vụ quảng cáo số cho cả Publisher và nhà quảng cáo.

3. Mạng Trò chơi trực tuyến

Công ty Cổ phần Giải Trí Rỗng ("DEMT")

Năm 2019, DEMT bắt đầu hợp tác với Công ty Cổ phần Giải trí 100 Độ để mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang Mạng Trò chơi trực tuyến. Trong năm 2020, DEMT đã phát hành thành công thêm 1 trò chơi trực tuyến là Tiên ma truyền kỳ trên nền tảng di động cho cả IOS và Android. Trò chơi đã tạo được tiếng vang lớn trên thị trường và đóng góp 23 tỷ doanh thu cho Tập đoàn.

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON (TIẾP THEO)

4. Mạng Thương mại Truyền thông

Công ty Cổ phần YAG Entertainment ("YAG")

Được thành lập vào tháng 7 năm 2018, YAG, liên doanh giữa Tập đoàn Yeah1 với AKS, là đơn vị quản lý của nhóm nhạc SGO48 gồm 28 thành viên hoạt động theo mô hình nhóm nhạc nổi tiếng AKB48 tại Nhật Bản. Hoạt động chính của YAG là quản lý và đào tạo ca sĩ, phát hành sản phẩm âm nhạc, tổ chức sự kiện âm nhạc, sản xuất phim và các dịch vụ quảng cáo khác. Mặc dù chính thức ra mắt khán giả vào cuối năm 2018, SGO48 đã gây được sự chú ý của cộng đồng người yêu âm nhạc. Đặc biệt, SGO48 đã chính thức trở thành đại sứ thương hiệu cho Honda Việt Nam trong vòng 18 tháng.

Công ty Cổ phần YAG Entertainment ("YAG")

Được thành lập vào tháng 7 năm 2018, YAG, liên doanh giữa Tập đoàn Yeah1 với AKS, là đơn vị quản lý của nhóm nhạc SGO48 gồm 28 thành viên hoạt động theo mô hình nhóm nhạc nổi tiếng AKB48 tại Nhật Bản. Hoạt động chính của YAG là quản lý và đào tạo ca sĩ, phát hành sản phẩm âm nhạc, tổ chức sự kiện âm nhạc, sản xuất phim và các dịch vụ quảng cáo khác. Mặc dù chính thức ra mắt khán giả vào cuối năm 2018, SGO48 đã gây được sự chú ý của cộng đồng người yêu âm nhạc. Đặc biệt, SGO48 đã chính thức trở thành đại sứ thương hiệu cho Honda Việt Nam trong vòng 18 tháng.

Trong năm 2020, SGO48, nhóm nhạc đông thành viên nhất Việt Nam còn lại 23 thành viên và đã đưa ra thị trường 2 sản phẩm âm nhạc là MV Sonichi và MV River được người xem và fan hâm mộ ủng hộ nhiệt tình và bước đầu tạo được tiếng vang trên thị trường âm nhạc Việt Nam. Bên cạnh đó, SGO48 đã khai trương sân khấu riêng của mình có tên là SGO48 Station. Đây là nơi giao lưu, biểu diễn và gặp gỡ fan hàng tuần. Ngoài việc tham gia biểu diễn ca nhạc, các thành viên SGO48 còn lấn sân sang các lĩnh vực khác như làm MC, đóng phim, diễn kịch, đóng quảng cáo.

Công ty Cổ phần Your Entertainment Platform ("YEP")

YEP là đơn vị phát hành và quản lý nền tảng livestream trực tuyến Celuv. Tháng 8 năm 2020, Celuv, nền tảng livestream đầu tiên được cấp phép hoạt động công khai ở Việt Nam, được chính thức ra mắt và đã tạo được tiếng vang lớn trong cộng đồng. Nền tảng streaming là một mắt xích không thể thiếu trong hệ sinh thái Giga1 với mục tiêu nhắm đến khép kín quy trình hướng đến người dùng cuối. Celuv hứa hẹn sẽ đóng góp một phần không nhỏ trong chiến lược kinh doanh sắp đến của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại GIGA1 ("GIGA1"), Công ty Cổ phần Công nghệ truyền thông số 1 ("Media1"), Công ty TNHH Thương mại Yeah1 ("Y1C")

Vào cuối tháng 3 năm 2020, viên gạch đầu tiên đặt nền móng cho hệ sinh thái GIGA1, nền tảng thương mại Mega1, ứng dụng chăm sóc người tiêu dùng trên nền tảng điện thoại thông minh, hoạt động theo cơ chế tích điểm từ việc mua sắm hàng ngày và đổi thưởng, được ra mắt và tạo được hiệu ứng rất tích cực từ người tiêu dùng. Trong năm 2020, Mega1 đã hợp tác với các thương hiệu hàng đầu như Tân Hiệp Phát, Đại Việt và Oishi đưa ra các chương trình siêu khuyến mãi lên đến hàng chục tỷ đồng cho người tiêu dùng.

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON (TIẾP THEO)

4. Mạng Thương mại Truyền thông (Tiếp theo)

Đến cuối năm 2020, GIGA1 cho ra mắt 1 loạt tổ hợp “siêu nền tảng” bao gồm:

- **Mega1Shop:** ứng dụng trên nền tảng di động cho những nhà bán lẻ và bán sỉ, cũng như các đối tác thương mại.
- **Mega1Sale:** ứng dụng trên nền tảng di động dành cho nhân viên bán hàng (NVBH) sử dụng, hỗ trợ NVBH ghé thăm, chăm sóc Khách hàng, thông báo các thông tin mới và hỗ trợ đặt hàng cho Khách hàng mình đang phụ trách.
- **Mega1Mall:** trang thương mại điện tử cho khách hàng đặt hàng trực tiếp.
- **Mega1Van:** ứng dụng trên nền tảng di động cho đội ngũ giao hàng của công ty và các bên liên quan.

Năm 2021 sắp tới, GIGA1 sẽ hợp tác phân phối độc quyền với đơn vị tự sản xuất, sở hữu các sản phẩm có chất lượng và thành lập các JV (doanh nghiệp liên doanh) với các đối tác ở mỗi ngành hàng trọng yếu. Trước mắt GIGA1 sẽ tập trung vào FMCG (tiêu dùng nhanh) bao gồm thực phẩm & nước uống với giá thành phải chăng. Những SKUs của các nhà sản xuất đã được khẳng định chất lượng khi kết hợp cùng hệ sinh thái khép kín GIGA1 sẽ mang lại sức mạnh liên kết tạo ra giá trị càng vượt trội hơn.

CÁC DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

GIÁ TRỊ VỊ TRÍ TẠI BẢNG XẾP HẠNG CỦA APAC (UNIQUE VIEWERS)

72.7M

YEAH1

ĐÃ TIẾP CẬN

90%

NGƯỜI DÙNG
INTERNET VIỆT NAM



BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

CÁC DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT (TIẾP THEO)

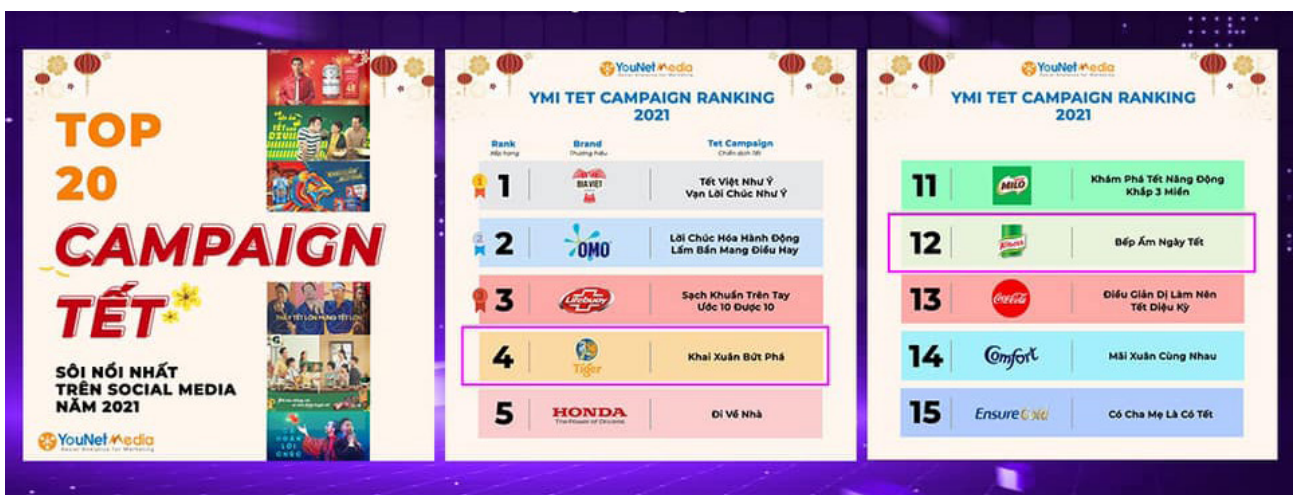
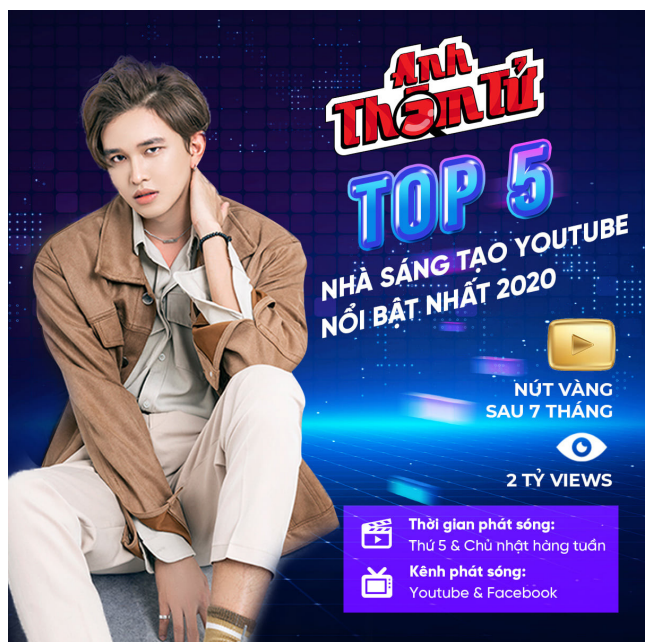


BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

CÁC DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT (TIẾP THEO)

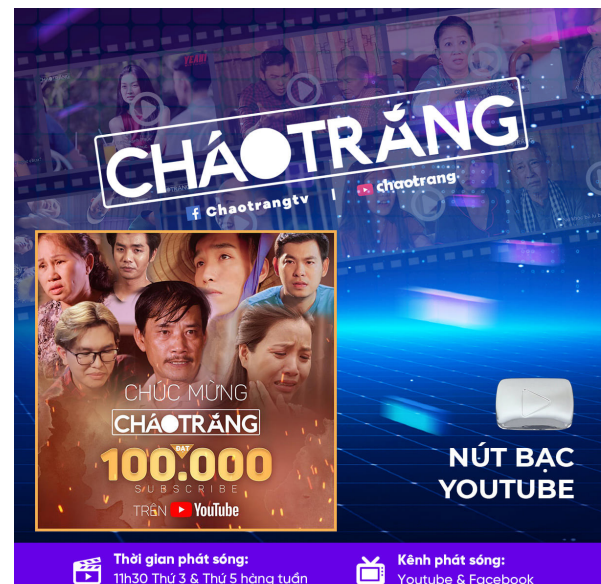
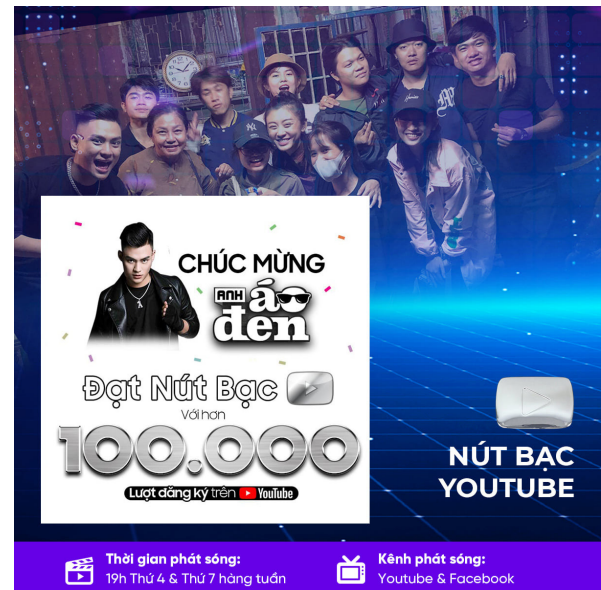


72.7M EQUAL TO **90%** INTERNET USERS IN VIETNAM



BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

CÁC DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT (TIẾP THEO)





BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Quản trị Công ty trong những bối cảnh thử thách

Năm 2020 là năm cuối cùng mà các Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Chứng khoán 2006 và Luật chứng khoán sửa đổi, bổ sung năm 2010 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan khác như Nghị định 171/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, ... còn hiệu lực thi hành. Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành năm 2018 vẫn tiếp tục được áp dụng để thực hiện các hoạt động quản trị doanh nghiệp trên cơ sở ghi nhận những điểm cần hoàn thiện để hướng tới sửa đổi, bổ sung, ban hành mới nhằm tuân thủ các quy định pháp luật sẽ có hiệu lực trong năm 2021 và thực tế thực hiện tại Công ty.

Với các ảnh hưởng của dịch Covid-19, năm 2020 là một năm đặt ra nhiều thách thức đối với hoạt động quản trị Công ty,. Lệnh giãn cách xã hội được ban hành ngay trong thời gian Công ty chuẩn bị các thủ tục để tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, buộc Công ty phải ngay lập tức hoãn thời gian họp. Mặc dù vậy, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 cũng đã diễn ra thành công vào ngày 20/05/2020, sau khi hết thời hạn giãn cách xã hội. Các cuộc họp HĐQT cũng được tiến hành bằng hình thức trực tuyến, hoặc ưu tiên cho hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, yêu cầu HĐQT, Ban Tổng Giám đốc phải áp dụng các quy định về quản trị công ty một cách chặt chẽ nhằm đảm bảo các hoạt động được thực hiện đúng pháp luật. Dịch bệnh Covid-19 còn đặt ra một vấn đề khác đòi hỏi HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phải giải quyết là tổ chức các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến trên cơ sở đúng luật và đảm bảo được quyền lợi của cổ đông. Dự kiến, Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Trong năm qua, HĐQT tiếp tục cải thiện hoạt động quản trị công ty từ các cấp độ khác nhau như tuân thủ pháp luật và các quy định dưới luật một cách toàn diện và chặt chẽ nhằm nâng cao uy tín của Tập đoàn, thực hiện cải tiến quản trị công ty. Phần mềm iYeah1 đã và đang được xây dựng và áp dụng, là công cụ chấm công, quản lý từ các cấp đến nhân viên, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động quản trị nội bộ nói chung. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc công ty tiếp tục duy trì các nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

1. Quản trị Công ty trong những bối cảnh thử thách (Tiếp theo)

STT	Loại nguyên tắc	Chi tiết nguyên tắc	Những điểm nổi bật áp dụng tại Tập đoàn Yeah1 ngoài những tuân thủ theo luật
1	Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp	HĐQT cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên không điều hành	HĐQT của Công ty gồm 02 thành viên điều hành và 05 thành viên không điều hành, tuân theo tỷ lệ tối thiểu 2/3 thành viên không điều hành theo thông lệ tốt. Ngoài ra, công ty quy định rõ tiêu chuẩn phù hợp cần thiết đối với các thành viên HĐQT không điều hành để đảm bảo việc những thành viên này có thể tham gia hiệu quả vào thảo luận của HĐQT đồng thời thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình.
2	Đảm bảo hoạt động hiệu của của HĐQT	HĐQT cần phải thực hiện tự đánh giá hàng năm đối với kết quả công việc của mình, bao gồm kết quả công việc của Chủ tịch, từng thành viên và các Ủy ban.	HĐQT Công ty đã thực hiện rà soát và đánh giá định kỳ kết quả hoạt động của HĐQT nói chung, các ủy ban trực thuộc HĐQT, từng thành viên HĐQT và Chủ tịch cho thấy cách thức để những tập thể và cá nhân trên đây có thể thực hiện trách nhiệm một cách hiệu quả.
		Khi đề xuất mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, HĐQT phải cân nhắc xem liệu cơ cấu thù lao đó có phù hợp với vai trò và trách nhiệm tương ứng của thành viên HĐQT, có gắn với kết quả hoạt động của cá nhân và công ty, và tạo động lực để HĐQT lãnh đạo Công ty nhằm đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn	Lương thưởng của HĐQT được xem xét ở mức phù hợp với chiến lược và mục tiêu dài hạn của công ty, và phản ánh kinh nghiệm, nghĩa vụ, phạm vi công việc, trách nhiệm giải trình và trách nhiệm thực thi, và đóng góp của mỗi thành viên HĐQT. HĐQT đã cân nhắc sự phù hợp của mỗi loại thù lao, cả về tỷ lệ cố định và thù lao trả theo kết quả hoạt động của công ty. Mức thù lao cần phải phản ánh giá trị mà công ty tạo ra cho cổ đông với quan điểm dài hạn theo kết quả hoạt động của công ty, và mức thù lao không được quá cao để tránh việc HĐQT quá tập trung vào kết quả của công ty trong ngắn hạn.
3	Công bố Thông tin và Minh bạch – tăng cường hoạt động công bố thông tin của Công ty	HĐQT phải đảm bảo có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng cách sử dụng các công cụ truyền thông đa dạng.	Công ty thường xuyên cập nhật các nội dung thông tin công bố trên website công ty, đảm bảo mọi thông tin cung cấp thông qua website công ty được cung cấp bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

2. Sửa đổi một số nội dung trong Điều lệ Công ty

Vào tháng 7/2020, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, Công ty đã thực hiện sửa đổi 01 nội dung trong Điều lệ Công ty bao gồm: Địa chỉ trụ sở chính của Công ty được thay đổi thành "Số 191, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, Tp.HCM".

CƠ CẤU VÀ CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG

Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Tổng giám đốc, đảm bảo 1/3 thành viên HĐQT là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT. Từ ngày 01/01/2021, căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, Công ty sẽ tiến hành điều chỉnh mô hình hoạt động cho phù hợp với quy định mới, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Tổng giám đốc, có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 09 đến 11 thành viên và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT.

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ được quyền quyết định những vấn đề mà Pháp luật, Điều lệ và Quy chế QTCT quy định. Tất cả các cổ đông phổ thông đều có quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và có số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần phổ thông mà họ nắm giữ.

HĐQT Công ty hiện tại có 08 thành viên, trong đó có 03 thành viên độc lập. HĐQT đóng vai trò trung tâm trong khuôn khổ quản trị công ty, thực hiện chỉ đạo và xây dựng chiến lược của Công ty thuộc kế hoạch kinh doanh và tài chính thường niên, cũng như thực hiện chỉ đạo và kiểm soát các hoạt động của BTGD. HĐQT thực hiện báo cáo tình hình quản trị và hoạt động cho ĐHĐCĐ.

Từ cuối năm 2018, Công ty đã thành lập 03 Tiểu ban trực thuộc HĐQT nhằm hỗ trợ quản trị các hoạt động khác nhau bao gồm Kiểm toán nội bộ, Tài chính – Đầu tư, Nhân sự và phát triển nguồn nhân lực. Tuy nhiên, nhằm kiện toàn bộ máy hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý trực tiếp, HĐQT đã quyết định tinh giảm các Tiểu ban và trực tiếp thực hiện công việc của các Tiểu ban trong năm 2021.

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, báo cáo và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao. BTGD bao gồm 03 thành viên (01 TGD và 02 Phó TGD), chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động kinh doanh và hoạt động nội bộ hằng ngày của Công ty và toàn Tập đoàn, đồng thời chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các quyết định của HĐQT. BTGD của Tập đoàn hiện nay đều là những cá nhân có kinh nghiệm nhiều năm cả về mặt chuyên môn lẫn khả năng quản lý.

Công ty đã và đang tiếp tục cải cách cơ chế quản trị, thường xuyên cập nhật và rà soát cơ cấu và quy trình áp dụng theo các điều chỉnh, bổ sung của pháp luật qua từng thời kỳ và theo các thông lệ quản trị công ty tốt. Đây là nền tảng về nguyên tắc điều hành và quản lý để Tập đoàn áp dụng vào thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tập dụng tối đa các nguồn lực.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

1. Thông tin về thành viên HĐQT

S T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Số lần cho ý kiến bằng văn bản
1	Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	Chủ tịch HĐQT	06/02/2007 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018	3/3	100%		6/6
2	Ông Đào Phúc Trí	Thành viên	06/02/2007 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018	3/3	100%		6/6
3	Ông Niraan Punya De Silva	Thành viên	10/04/2018	3/3	100%		6/6
4	Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Thành viên độc lập	10/04/2018	3/3	100%		6/6
5	Ông Don Di Lam	Thành viên độc lập	27/04/2017 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018	2/3	66,67 %	Đi công tác	6/6
6	Ông Hoàng Đức Trung	Thành viên độc lập	14/04/2008 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018	3/3	100%		6/6
7	Ông Trần Quốc Bảo	Thành viên độc lập	10/04/2018	3/3	100%		6/6
8	Ông Lý Trường Chiến	Thành viên độc lập	10/04/2018	2/3	66,67 %	Đi công tác	6/6

Trong năm 2020, HĐQT Công ty tiếp tục duy trì số lượng 08 thành viên, HĐQT đã tiến hành 03 cuộc họp trực tiếp và 06 lần lấy ý kiến bằng văn bản để HĐQT kịp thời định hướng, góp ý thông qua các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của HĐQT, phù hợp với chiến lược phát triển chung của Công ty. Tỷ lệ các thành viên HĐQT tham gia biểu quyết thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đạt 100%.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2020, HĐQT tiếp tục thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty, đồng thời có những hướng dẫn, chỉ đạo, giải quyết các vấn đề phát sinh kịp thời nhằm tạo điều kiện thuận lợi để BTGD thực hiện vai trò của mình.

Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra suốt năm 2020, HĐQT ghi nhận những cố gắng của BTGD trong việc đề ra các chiến lược kinh doanh nhằm khắc phục các hậu quả trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc (Tiếp theo)

Ngoài ra, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, Ban điều hành thông qua các công việc sau:

- Giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
- Giám sát các hoạt động đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT quyết định;
- Giám sát các hoạt động công bố thông tin nhằm đảm bảo tính kịp thời và minh bạch;
- Giám sát công tác xây dựng, ban hành các Quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Pháp luật;
- Việc vay vốn ngắn hạn, dài hạn của Tập đoàn.

Nhìn chung, công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty và toàn Tập đoàn ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHĐCĐ đã đề ra.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Tiểu ban Kiểm toán:

Các thành viên của TBKT trong HĐQT đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

TBKT đã thống nhất và cho ý kiến về các hoạt động của TBKT và Kiểm toán Nội bộ thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong năm 2020, TBKT đã tiến hành 07 lần lấy ý kiến để kịp thời thông qua các công việc thuộc thẩm quyền TBKT, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Ngày	Hình thức thông qua	Số thành viên tham gia họp/biểu quyết	Tỷ lệ
1	Thông qua báo cáo của TBKT về tình hình hoạt động năm 2019 và Kế hoạch hoạt động KTNB (dự kiến) năm 2020	25/03/2020	Biểu quyết lấy ý kiến	4/4	100%
2	- Thông qua báo cáo KTNB số 01/2020/KTNB_YEG - Thông qua kết quả lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán BCTC hợp nhất (bán niên và cuối năm) năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con	07/07/2020	Biểu quyết lấy ý kiến	4/4	100%
3	Thông qua báo cáo TBKT trình HĐQT về tình hình hoạt động 06 tháng đầu năm 2020 và định hướng hoạt động 06 tháng cuối năm 2020	23/07/2020	Biểu quyết lấy ý kiến	4/4	100%

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (Tiếp theo)

STT	Nội dung	Ngày	Hình thức thông qua	Số thành viên tham gia họp/biểu quyết	Tỷ lệ
4	Thông qua báo cáo KTNB số 02/2020/KTNB_YEG	05/10/2020	Biểu quyết lấy ý kiến	4/4	100%
5	Thông qua báo cáo KTNB số 03/2020/KTNB_YEG	23/10/2020	Biểu quyết lấy ý kiến	4/4	100%
6	Thông qua báo cáo KTNB số 04/2020/KTNB_YEG và số 05/2020/KTNB_YEG	18/12/2020	Biểu quyết lấy ý kiến	4/4	100%
7	- Thông qua báo cáo KTNB số 06/2020/KTNB_YEG - Thông qua báo cáo rà soát luật Lao động số 45/2019/QH14 với: (i) Nội quy lao động; và (ii) Thỏa ước lao động tập thể - Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và phê duyệt trình HĐQT - Thông qua báo cáo rà soát luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 với: (i) Điều lệ; và (ii) Quy chế nội bộ về Quản trị - Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và phê duyệt trình HĐQT	13/01/2021(*)	Biểu quyết lấy ý kiến	4/4	100%

Tiểu ban Tài chính – Đầu tư:

Thực hiện hoạch định kế hoạch và các phương án đầu tư – kinh doanh mới, tìm kiếm và mở rộng đối tác đầu tư ngoài nước. Trong năm 2020, Tiểu ban Tài chính – Đầu tư đã họp, đề xuất một số dự án đầu tư cho Tập đoàn.

Tiểu ban Nhân sự và Phát triển nguồn nhân lực:

Thực hiện việc tuyển dụng nguồn lực cho các dự án mới và tái cơ cấu kinh doanh để Công ty đạt được nhiều thành tích trong việc trở thành nhà tuyển dụng, nơi làm việc lý tưởng cho đội ngũ nhân viên. Đồng thời Tiểu ban tiếp tục có những chính sách tập trung vào việc xây dựng chế độ cho nhân viên và thu hút nhân tài, tổ chức nhiều hoạt động nhằm gắn kết đội ngũ người lao động nói riêng và tập thể toàn Công ty nói chung.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2020

STT	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT	Thời gian	Nội dung
1	Nghị quyết số 1702/2020/YEG/NQ-HĐQT	17/02/2020	- Phê duyệt Kế hoạch chuyển văn phòng của Công ty Cổ phần Yeah1 và các công ty con; - Phê duyệt dự án xây dựng nền tảng dành cho người nổi tiếng; - Thành lập công ty cổ phần trong đó Yeah1 góp tương đương 50,98%.
2	Nghị quyết số 0203A/2020/YEG/NQ-HĐQT	02/03/2020	- Thông qua các công việc chuẩn bị tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020; - Thông qua việc thành lập liên doanh của đơn vị thành viên Tập đoàn với YAK Capital PLC; - Thông qua việc góp vốn bằng tài nguyên truyền thông vào một đối tác với tỷ lệ sở hữu là 20% vốn điều lệ. - Thông qua báo cáo sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2018 đến ngày 20 tháng 02 năm 2020; - Thông qua kết quả thảo luận kế hoạch kinh doanh và dòng tiền dự kiến năm 2020. - Thông qua Hợp đồng thuê tòa nhà văn phòng công ty tại địa chỉ 191 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, TP.HCM; - Thông qua chủ trương giao kết và triển khai các công việc liên quan đến Hợp đồng Dịch vụ với Công ty TNHH Thương Mại – Dịch Vụ Tân Hiệp Phát.
3	Quyết định số 0203B/2020/YEG/QĐ-HĐQT	02/03/2020	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 để thực hiện việc triệu tập và tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.
4	Quyết định số 31A3/2020/YEG/QĐ-HĐQT	31/03/2020	Hoãn tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 vào ngày 09/04/2020.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2020 (Tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT	Thời gian	Nội dung
5	Nghị quyết số 1604/2020/YEG/NQ-HĐQT	16/04/2020	- Thông qua việc tham gia thành lập pháp nhân có trụ sở chính tại tỉnh Bến Tre; - Thông qua việc chuyển hoạt động kinh doanh sang trụ sở mới tại số 191 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, TP.HCM; - Thông qua việc chấm dứt hợp đồng hợp tác phát triển kênh truyền hình Yeah1 Family; - Thông qua việc đầu tư để sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần Shopiness; - Thông qua việc góp vốn thành lập pháp nhân mới trong đó tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 ("Yeah1") là 20%; - Giao /Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các thủ tục và chuẩn bị các nội dung để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản cho các nội dung cần thiết trong trường hợp tình hình dịch bệnh vẫn căng thẳng.
6	Quyết định số 0506/2020/YEG/QĐ-HĐQT	06/05/2020	Thông qua thời gian, địa điểm, đối tượng dự họp và cách thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.
7	Quyết định số 14B05/2020/YEG/QĐ - HĐQT	15/05/2020	Bổ nhiệm Bà Nguyễn Đặng Quỳnh Anh vào vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty.
8	Nghị quyết số 2105B/2020/YEG/NQ-HĐQT	20/05/2020	- Thông qua hợp đồng dịch vụ giữa Công ty (hoặc công ty con) với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Hiệp Phát; - Thông qua hợp đồng nguyên tắc tư vấn quản lý hoạt động truyền thông trong năm 2020-2021 với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Hiệp Phát; - Thông qua việc thực hiện xóa lỗ lũy kế theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020; - Thông qua việc giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc thực hiện ký kết và triển khai thực hiện các hợp đồng với các bên liên quan; - Thông qua việc bổ nhiệm ông Đào Phúc Trí vào vị trí Phó Chủ tịch HĐQT; - Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính về địa chỉ: số 191, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, TP.HCM. - Giao Chủ tịch HĐQT thực hiện việc tái phân phối cổ phiếu quỹ; - Thông qua báo cáo thực hiện và hoạt động của Tiểu Ban Tài chính – Đầu tư đến thời điểm hiện tại;

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2020 (Tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT	Thời gian	Nội dung
8	Nghị quyết số 2105B/2020/YEG/NQ-HĐQT	20/05/2020	Thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của khoản đầu tư vào công ty liên kết gián tiếp thông qua công ty con Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Phim Đại Sứ Trẻ (Yeah1 CMG).
9	Quyết định số 2105C/2020/YEG/QĐ-HĐQT	21/05/2020	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám Đốc đối với Ông Nguyễn Ngọc Hưng.
10	Nghị quyết số 1108/2020/YEG/NQ-HĐQT	10/08/2020	- Thông qua việc điều chỉnh phương án mua cổ phần của Công ty Cổ phần Truyền thông Trực tuyến Netlink; - Phê duyệt tổng hạn mức tín dụng cho tập đoàn và các công ty thành viên là 200 tỷ đồng để tài trợ nhu cầu vốn lưu động; - Thông qua việc phát triển mảng Thương mại truyền thông, với việc cấu trúc các công ty thành viên và các tài sản có liên quan gọi chung là Giga1; - Thông qua chủ trương huy động vốn cho Giga1; - Thông qua việc ủy quyền Chủ tịch HĐQT lựa chọn đơn vị tư vấn liên quan đến việc tăng vốn và quyết định các điều khoản liên quan; - Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng thương mại, dịch vụ của Tập đoàn hoặc các công ty thành viên với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Hiệp Phát.
11	Quyết định số 2508 - YEG/2020/QĐ - CTHĐQT	25/08/2020	Quyết định triển khai thực hiện việc phân phối cổ phiếu quỹ
12	Nghị quyết số 1409/20/YEG/NQ	25/08/2020	Thông qua việc triển khai thực hiện việc phân phối cổ phiếu quỹ.
13	Nghị quyết số 29009/2020/YEG/NQ-HĐQT	29/09/2020	Thông qua việc các công ty thành viên được ký kết các hợp đồng vay và cho phép Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 là bên bảo đảm cho các khoản vay của tất cả các công ty thành viên của Tập đoàn với tổng hạn mức không quá 200 tỷ đồng nhằm bổ sung vốn lưu động.
14	Nghị quyết số 1310/2020/YEG/NQ-HĐQT	12/10/2020	Thông qua việc cho phép Công ty Cổ phần Truyền Thông Trực Tuyến Netlink, một công ty con của Yeah1 phát hành trái phiếu chuyển đổi để bổ sung vốn hoạt động.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2020 (Tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT	Thời gian	Nội dung
15	Quyết định số 1610A/2020/YEG/QĐ-CTHĐQT	15/10/2020	- Quyết định đổi tên Công ty Cổ phần Truyền thông Trực tuyến Netlink thành Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1 và tăng vốn điều lệ cho công ty từ 20.000.000.000 đồng lên 360.000.000.000 đồng. - Quyết định thành lập Công ty TNHH MTV Truyền thông Trực tuyến Netlink, với 100% vốn điều lệ từ Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1 là 1.800.000.000 đồng.
16	Quyết định số 290121C/2020/YEG/QĐ-CTHĐQT	15/10/2020	YEG mua 100% cổ phần của Công ty cổ phần Trực tuyến Netlink.
17	Quyết định số 290121B/2020/YEG/QĐ-CTHĐQT	22/10/2020	Thông qua việc tái cấu trúc các công ty thành viên và các tài sản có liên quan
18	Nghị quyết số 01612/2020/YEG/NQ-HĐQT	16/12/2020	- Thông qua việc bổ sung hình thức huy động vốn cho Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1; - Thông qua việc cho phép các công ty thành viên của Yeah1 được ký kết các hợp đồng vay.
19	Nghị quyết số 3112D/2020/YEG/NQ-HĐQT.	31/12/2020	- Thông qua chủ trương tái cấu trúc mảng truyền thông; - Thông qua chủ trương tái cơ cấu một số công ty con trực tiếp, công ty con gián tiếp, công ty liên kết/khoản đầu tư tài chính hoạt động kém hiệu quả hoặc theo định hướng phát triển chung của Tập đoàn.
20	Nghị quyết số 3112B/2020/YEG/QĐ-CTHĐQT	31/12/2020	- Quyết định tăng phần vốn điều lệ mà Yeah1 đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Yeah1 Edigital; - Quyết định thoái toàn bộ phần vốn khỏi Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Kolorlife và Công ty Cổ phần Giải trí 100 Độ.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

CÁC RỦI RO

1. Nguyên tắc chung

Quản trị rủi ro luôn được chú trọng trong mọi hoạt động hàng ngày của Tập đoàn nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu kinh doanh, mục tiêu chiến lược và sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Việc huấn luyện quản trị rủi ro được thực hiện liên tục nhằm nâng cao nhận thức của nhân viên về kiểm soát rủi ro trong mọi hoạt động của Tập đoàn, xây dựng văn hóa quản trị rủi ro năng động lan tỏa đến từng nhân viên, từng nghiệp vụ trong Tập đoàn.

Khung quản lý rủi ro được thiết lập với các nội dung chính như sau:

- Chính sách quản lý rủi ro;
- Cơ cấu tổ chức về quản lý rủi ro;
- Danh mục các rủi ro chính và cơ chế theo dõi;
- Cơ chế thông tin và báo cáo tại từng cấp.

2. Mục tiêu quản trị rủi ro

Để chuẩn bị tốt cho tăng trưởng bền vững, Tập đoàn nhìn nhận rủi ro là một phần của kế hoạch bảo vệ toàn diện, đồng thời xem đó là cách tạo ra giá trị khác biệt cho doanh nghiệp. Quan điểm của Tập đoàn là có cơ hội trong rủi ro. Vì vậy, quản trị rủi ro không phải chỉ bao gồm giảm thiểu rủi ro, mà cần phân tích đầy đủ rủi ro, tối ưu hóa tương quan giữa rủi ro và cơ hội, và chấp nhận rủi ro trong phạm vi cho phép của Tập đoàn. Nhờ đó Tập đoàn chọn lọc và chấp nhận rủi ro một cách thận trọng và có kiểm soát vì những mục tiêu kinh doanh hợp lý.

Quản trị rủi ro tốt đồng nghĩa với việc doanh nghiệp kiểm soát tốt các tác động và khả năng xảy ra của các rủi ro, ít bị ảnh hưởng bởi các tác động không lường trước và có khả năng triển khai các giải pháp ứng phó kịp thời, hạn chế thấp nhất thiệt hại do rủi ro gây ra, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng bền vững.

3. Mô hình quản trị rủi ro

Năm 2020, Tập đoàn vẫn tiếp tục quản lý danh mục các rủi ro quan trọng. Các biện pháp quản lý liên tục được rà soát, cập nhật để đảm bảo tính hiệu quả. Bộ máy quản trị rủi ro được phân cấp quản lý từ Tập đoàn đến các công ty thành viên ("CTTV"), đảm bảo rủi ro được xác định, quản lý bởi lãnh đạo/cá nhân chịu trách nhiệm và có thẩm quyền. Bộ máy quản trị rủi ro được phân cấp và tạo thành một hệ thống thống nhất, xuyên suốt giữa Tập đoàn và các CTTV. Tập đoàn đã xây dựng bộ máy kiểm toán nội bộ để kiểm soát và hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

Rủi ro được xác định và phân nhóm theo từng lĩnh vực kinh doanh để đánh giá khả năng tác động tới các mục tiêu kinh doanh chính. Đó sẽ là cơ sở để Tập đoàn đưa ra các quy trình nhận diện sớm rủi ro, đo lường, gắn với kế hoạch kinh doanh và có cơ chế giám sát, loại trừ.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

4. Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro

4.1 Nhóm rủi ro về chiến lược

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro kinh tế	Các điều kiện trong nền kinh tế có thể giúp Tập đoàn tăng/ giảm doanh số bán hàng. Ví dụ trong thời kỳ suy thoái kinh tế, các mặt hàng xa xỉ phẩm sẽ bị thu hẹp thị trường, khó bán hơn trong khi các nhu yếu phẩm thì sẽ bán đắt hàng hơn.	- Nắm bắt thực trạng nền kinh tế; - Nhận định thời cơ đầu tư chiếm lấy thị trường; - Nhận diện được sự chuyển dịch của xu hướng tiêu dùng để phát triển sản phẩm kịp thời; - Dẫn bước tiên phong/ Biến rủi ro thành cơ hội; - Cấu trúc lại bộ máy theo hướng phản hồi tích cực với xu hướng tiêu dùng.
Rủi ro xác định sai chiến lược, tầm nhìn	Rủi ro xác định sai chiến lược, tầm nhìn thường dẫn đến đầu tư phân bổ nguồn lực không hợp lý, không phát triển được những mảng kinh doanh mới tiềm năng để đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường.	- Nắm bắt các xu hướng công nghệ mới, tìm kiếm cơ hội phát triển cho Tập đoàn; - Điều chỉnh chiến lược kịp thời khi môi trường kinh doanh thay đổi; - Tổ chức hội nghị chiến lược định kỳ hàng năm để cập nhật những xu hướng mới nhất trong kinh doanh và công nghệ nhằm đảm bảo tầm nhìn và định hướng chiến lược của Tập đoàn là đúng đắn.
Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh	Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh so với đối thủ. Rủi ro này xảy ra có thể do không nắm bắt đúng nhu cầu và xu thế của thị trường do loại hình kinh doanh đa ngành nghề của Tập đoàn, cụ thể là (i) cung cấp các dịch vụ giải trí trên nhiều phương tiện khác nhau, (ii) hàng tiêu dùng và (iii) công nghệ bán lẻ.	- Nhận diện và phân tích kịp thời các thay đổi của môi trường kinh doanh, đặc biệt là xu hướng tiêu dùng nhằm xây dựng và triển khai các dự án phù hợp để gia tăng lợi thế cạnh tranh và thị phần; - Liên tục sáng tạo để tìm ra giải pháp phục vụ người tiêu dùng; - Tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng chiến lược kinh doanh riêng biệt, hướng tới nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời mở rộng và quảng bá hình ảnh của Tập đoàn ở thị trường trong nước và quốc tế; - Sản xuất và phân phối các nội dung chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của người xem toàn cầu; - Đầu tư vào con người, đặc biệt là phát triển đội ngũ kỹ thuật để nhanh chóng cập nhật các trào lưu, xu hướng công nghệ mới; - Xây dựng chiến lược marketing phù hợp với thị hiếu thị trường; - Đẩy mạnh và đầu tư hoạt động Nghiên cứu và Phát triển (R&D) và áp dụng xu hướng công nghệ mới.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

4. Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro (Tiếp theo)

4.1 Nhóm rủi ro về chiến lược (Tiếp theo)

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro truyền thông	Rủi ro này có thể làm suy giảm danh tiếng và ảnh hưởng kết quả kinh doanh do không xử lý kịp thời, hợp lý các thông tin sai lệch hoặc không chính xác trên các phương tiện thông tin đại chúng.	• Xây dựng quy trình xử lý khủng hoảng thông tin truyền thông; • Xây dựng quy định phát ngôn, chia sẻ và cung cấp thông tin; • Theo dõi các thông tin về Tập đoàn nhằm xử lý kịp thời khi có các thông tin xấu ảnh hưởng danh tiếng Tập đoàn; • Nâng cao chất lượng của Bộ phận Quản lý truyền thông.

4.2 Nhóm rủi ro hoạt động

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro vận hành	Rủi ro về bộ máy quản lý, cách thức vận hành của Tập đoàn. Hệ thống quản lý lỏng lẻo có thể là nguyên nhân khiến Tập đoàn bị thất thoát tài sản, đánh mất thị trường,...	• Đánh giá rủi ro vận hành; • Thiết lập và triển khai cơ chế rà soát các quy trình vận hành nhằm phát hiện rủi ro; • Có cơ chế theo dõi hoạt động khắc phục các điểm rủi ro còn tồn tại; • Xây dựng các biện pháp phòng ngừa rủi ro vận hành.
Rủi ro thay đổi các chính sách hoạt động của các nền tảng kỹ thuật số lớn	Một trong những hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu dựa trên 3 nền tảng kỹ thuật số lớn nhất thế giới hiện nay là Facebook, YouTube và Google. Bất kỳ sự thay đổi nào trên 3 nền tảng này sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.	• Tiếp tục đầu tư để sở hữu một số nền tảng riêng biệt (như: (i) nền tảng thúc đẩy bán hàng hiệu quả: MEGA1, MEGA1 VIP; (ii) nền tảng loyalty liên minh: Media One; (iii) nền tảng phân phối O2O: MEGA1 Merchants; (iv) nền tảng bán hàng qua KOL: Celuv, SGO48, KOC; (v) nền tảng bán hàng liên kết: Netlink, Yeah1 Publishers; (vi) nền tảng thanh toán: Ting, Ví điện tử); • Tăng cường bảo mật và làm việc chặt chẽ với đội ngũ quản lý nền tảng kỹ thuật số; • Xây dựng và phân phối các nội dung của Tập đoàn trên các nền tảng kỹ thuật số mới (như Instagram, Twitter, Tiktok) ngoài 3 nền tảng cũ; • Bất kỳ sự thay đổi trong chính sách quản lý và vận hành của các nền tảng kỹ thuật số sẽ được Tập đoàn cập nhật; • Định kỳ cập nhật chính sách của các nền tảng kỹ thuật số đến tất cả các nhà sáng tạo nội dung để đảm bảo việc tuân thủ; • Xây dựng và hoàn thiện bộ máy kiểm soát nội dung thông qua việc tái cấu trúc bộ máy kiểm soát chặt chẽ từ công ty thành viên đến Tập đoàn.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

4. Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro (Tiếp theo)

4.2 Nhóm rủi ro hoạt động (Tiếp theo)

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về nguồn nhân lực	Rủi ro về nguồn nhân lực liên quan đến việc cạnh tranh thu hút nhân sự hoặc số lượng và/hoặc chất lượng nhân sự không bắt kịp nhu cầu tăng trưởng của Tập đoàn.	- Nhận dạng, đo lường và kiểm soát tốt các rủi ro về nguồn nhân lực; - Xây dựng chính sách, cơ chế đãi ngộ cạnh tranh, minh bạch để duy trì và phát triển nguồn nhân lực; - Tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên; - Tổ chức tốt nguồn nhân lực, quy hoạch nhân sự quản lý với định hướng phát triển dài hạn.
Rủi ro mất khách hàng quan trọng	Rủi ro mất mối quan hệ với các khách hàng quan trọng.	- Duy trì mối quan hệ với khách hàng; - Thường xuyên đánh giá doanh thu bán hàng, và có các chính sách tương ứng đối với các khách hàng quan trọng.
Rủi ro về công bố thông tin	Rủi ro về công bố thông tin không đúng thời hạn và không đầy đủ, chính xác.	- Đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định pháp lý, vừa đảm bảo thông tin trên thị trường chứng khoán thông suốt, đáp ứng yêu cầu minh bạch của nhà đầu tư; - Cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến công bố thông tin đối với công ty niêm yết; - Thường xuyên trao đổi với đại diện phụ trách công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM để kiểm tra tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của các thông tin cần công bố.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

4. Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro (Tiếp theo)

4.2 Nhóm rủi ro hoạt động (Tiếp theo)

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro bị vi phạm bản quyền	Do đặc thù kinh doanh, các nội dung số của Tập đoàn hoặc đối tác có thể bị sao chép trái phép. Điều này sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu và danh tiếng của Tập đoàn và đối tác.	- Xây dựng các quy định và quy trình xác định vi phạm và quy tắc xử lý vi phạm thống nhất (theo những quy định hiện nay như Luật Sở hữu trí tuệ, Luật báo chí, Luật tiếp cận thông tin, Luật công nghệ thông tin, Luật xuất bản... và các cam kết quốc tế về bản quyền). Lập báo cáo đúng hạn và kịp thời; - Liên tục cập nhật các chính sách của đối tác.
Rủi ro thay đổi xu hướng công nghệ	Với đặc thù là công ty truyền thông phục vụ giới trẻ, xu hướng công nghệ không ngừng thay đổi cộng với thời gian xuất hiện các trào lưu và các nền tảng công nghệ mới ngày càng thu hẹp. Tập đoàn cần kịp thời nắm bắt và vận dụng các công nghệ mới phục vụ cho việc phát triển và tăng trưởng nhằm giảm rủi ro về suy giảm quy mô hoạt động, hoặc bị các rủi ro nghiêm trọng hơn (bị đào thải hoặc bị mua lại).	- Đẩy mạnh và đầu tư hoạt động Nghiên cứu và Phát triển (R&D) và áp dụng xu hướng công nghệ mới; - Đầu tư vào con người, đặc biệt là phát triển đội ngũ kỹ thuật để nhanh chóng cập nhật các trào lưu và xu hướng công nghệ mới.
Rủi ro bảo mật thông tin	Việc mất mát rò rỉ thông tin có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài nguyên thông tin, tài chính, uy tín của Tập đoàn. Ngoài ra, các phương thức tấn công qua mạng ngày càng tinh vi. Điều này có thể dẫn đến rủi ro mất mát thông tin, thậm chí có thể làm sụp đổ hoàn toàn hệ thống thông tin.	- Xây dựng cơ chế kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn an ninh mạng; - Áp dụng triệt để các biện pháp chống thất thoát dữ liệu và an toàn hệ thống nhằm bảo mật thông tin của Tập đoàn; - Cập nhật các quy trình và giải pháp an toàn thông tin, áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật mới nhất, và gán trách nhiệm an toàn thông tin với các nhân viên Tập đoàn nhằm tránh vi phạm an toàn thông tin dẫn tới hậu quả nghiêm trọng.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

4. Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro (Tiếp theo)

4.3 Nhóm rủi ro tài chính

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro tỷ giá	Tỷ giá biến động lớn sẽ ảnh hưởng tới lợi nhuận từ một số hoạt động kinh doanh có yếu tố nước ngoài của Tập đoàn như doanh thu quảng cáo, doanh thu từ việc bán bản quyền nội dung số, ...	- Theo dõi sát biến động của các nhân tố chính có tác động lên tỷ giá, Đa dạng các nguồn thu ngoại tệ; - Nghiên cứu và áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro như hợp đồng hoán đổi, hợp đồng mua bán ngoại tệ khi cần thiết.
Rủi ro kinh doanh thông thường	Rủi ro kinh doanh thông thường như nợ xấu mất kiểm soát, hàng tồn kho tăng cao hoặc bị đối tác chiếm dụng vốn.	- Xây dựng các quy trình về Bán hàng, Mua hàng, Triển khai hợp đồng... nhằm đảm bảo hạn chế rủi ro phát sinh trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh; - Xây dựng chính sách kiểm soát công nợ khách hàng, xây dựng chính sách quản lý tồn kho; - Phân tích và theo dõi tình trạng hàng tồn kho định kỳ để có chiến lược kinh doanh phù hợp nhằm tối ưu vòng quay hàng tồn kho; và - Đánh giá uy tín và khả năng tài chính của đối tác để giảm thiểu rủi ro nợ xấu. - Phân tích và theo dõi tình trạng hàng tồn kho định kỳ để có chiến lược kinh doanh phù hợp nhằm tối ưu vòng quay hàng tồn kho; và - Đánh giá uy tín và khả năng tài chính của đối tác để giảm thiểu rủi ro nợ xấu.
Rủi ro lãi suất	Tập đoàn có rủi ro về lãi suất với các khoản vay từ các bên thứ ba (chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong chi phí hoạt động kinh doanh).	- Đa dạng hóa danh mục đầu tư; tập trung vào những loại tài sản có tính thanh khoản cao; - Thường xuyên cập nhật thị trường tài chính tiền tệ để có những chiến lược phù hợp; và - Xây dựng kế hoạch tài chính để cao việc tối ưu hóa dòng tiền.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

4. Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro (Tiếp theo)

4.4 Nhóm rủi ro về luật định

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro tuân thủ pháp luật và các chính sách liên quan tại các quốc gia mà Tập đoàn có hoạt động kinh doanh	Tập đoàn có hoạt động kinh doanh quy mô ngày càng lớn không chỉ ở lãnh thổ Việt Nam. Trong quá trình toàn cầu hóa, các vấn đề Tập đoàn cần quan tâm như: tuân thủ pháp luật, đặc biệt pháp luật về lao động nhập cư tại các quốc gia mà Tập đoàn có hoạt động. Các chính sách về thuế của nước sở tại nhằm đảm bảo Tập đoàn tuân thủ và hoàn thành nghĩa vụ.	- Theo dõi sát các chính sách, định hướng của các cơ quan Nhà nước, chủ động trong việc nghiên cứu, đề xuất các cơ quan hữu quan hướng tới việc nâng cao vai trò của truyền thông trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; - Nghiên cứu, cập nhật và tuân thủ luật định cũng như môi trường văn hóa, kinh doanh của các thị trường nước ngoài có liên quan; - Có kế hoạch sử dụng người lao động hoặc sử dụng dịch vụ tư vấn (pháp lý, thuế...) của nước sở tại.

Tập đoàn cũng đã hướng sự quan tâm đến các vấn đề bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên thông qua việc quản lý các rủi ro (nếu có) liên quan tới môi trường và phát triển bền vững. Các giải pháp cụ thể hiện nay tại Tập đoàn như: tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; xây dựng hệ thống văn phòng làm việc thân thiện với môi trường; ứng dụng các công nghệ để giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của nhân viên.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM
VỀ MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI
CỦA CÔNG TY

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG

1. Đặc thù hoạt động kinh doanh

Đặc thù hoạt động của Tập đoàn trong ngành truyền thông giải trí không tác động trực tiếp và mạnh mẽ như một số công ty trong ngành nghề khác. Tuy nhiên, Tập đoàn luôn coi trọng việc bảo vệ môi trường xuyên suốt các hoạt động của mình. Tập đoàn luôn gắn kết tất cả các hoạt động dù là nhỏ nhất trong mỗi nhân viên, phòng ban, công việc... đến việc bảo vệ và xây dựng một môi trường tốt nhất cho xã hội.

2. Cam kết

Công ty cổ phần tập đoàn Yeah1 cam kết toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tuân thủ tuyệt đối với yêu cầu của pháp luật, quy định pháp lý tại bất kỳ nơi mà có hoạt động kinh doanh bao gồm tại Việt Nam và trên thế giới.
- Tạo ra các sản phẩm nếu mang tính vật chất hoặc dùng vật chất lưu trữ thì tuyệt đối thân thiện với môi trường.
- Giảm thải và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường trong các hoạt động dù là nhỏ nhất.
- Tổ chức các hoạt động tham gia bảo vệ và xây dựng môi trường.

3. Công việc thực thi

- Cảnh nhắc không hợp tác hoặc ký kết, cung cấp dịch vụ với bất kỳ tổ chức, cá nhân nào vi phạm pháp luật về môi trường hoặc bị lên án bởi xã hội trong công tác bảo vệ môi trường.
- Tổ chức kiểm soát tất cả các loại rác thải từ hoạt động kinh doanh.
- Rà soát, cắt giảm, tiết kiệm các tài nguyên đang sử dụng. Đặc biệt là nguồn tài nguyên không thể tái tạo.
- Đào tạo, tuyên truyền ý thức chấp hành bảo vệ và phát triển môi trường cho mỗi nhân viên.
- Định kỳ đánh giá hoạt động bảo vệ và xây dựng môi trường của các đơn vị thành viên. Tạo tinh thần thi đua thực hiện trong mỗi đơn vị.
- Tùy vào tình hình tài chính, Xem xét tham gia tài trợ cho các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ và xây dựng môi trường.

TRÁCH NHIỆM VỀ XÃ HỘI

1. Định hướng và mục tiêu

Chính sách xã hội của Yeah1 hướng đến mục tiêu giúp đỡ các cá nhân, gia đình có tố chất, ước mơ vượt lên chính mình trong mọi hoàn cảnh khó khăn để phát triển lâu dài và bền vững theo phương châm giúp "cần câu" chứ không phải giúp "con cá".

Chính sách xã hội của Yeah 1 có hiệu ứng lan tỏa giúp được nhiều đối tượng nhất và hiệu quả nhất.

Chính sách xã hội của Yeah 1 có tiềm năng kết nối cộng đồng (không chỉ Yeah1) trong tương lai (các đối tác với Yeah1).

Chính sách xã hội của Yeah 1 bao gồm các hoạt động thiện nguyện nội bộ như là một phần xây dựng văn hóa "Give what you want" và gắn kết nhân viên với nguồn kinh phí được trích từ tập đoàn và công đoàn bên cạnh các hoạt động đội nhóm theo của từng công ty. Chính sách xã hội của Yeah1 được phụ trách tổ chức bởi Y1VISION và các bộ phận hỗ trợ bao gồm hành chánh nhân sự, truyền thông, pháp lý

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM VỀ XÃ HỘI (TIẾP THEO)

2. Hình thức

Nhân viên đóng góp 1, Tập đoàn đóng góp 1 (Ví dụ: Trong một chương trình xã hội, nếu toàn thể nhân viên Tập đoàn đóng góp được 50 triệu đồng, Tập đoàn sẽ đóng góp 50 triệu đồng).

Nhân viên được khuyến khích dành thời gian 3 giờ /năm để tham gia các hoạt động thiện nguyện và ghi nhận thành tích đánh giá cuối năm.

Khuyến khích, hỗ trợ nhân viên tham gia vào các dự án để phát triển các kỹ năng lãnh đạo, lập kế hoạch, truyền thông, hoạt động đội nhóm, giao tiếp theo định hướng của công ty.

3. Cách vận hành

Kế hoạch dự án hàng năm với nhiều chương trình xã hội (*) theo các bước sau:

- Định hướng hoạt động;
- Khảo sát tính hiệu quả;
- Lên kế hoạch, nguồn lực và chi phí thực hiện;
- Kế hoạch truyền thông ngắn hạn, dài hạn
- Kế hoạch tìm kiếm các đối tác đồng hành cùng định hướng, mục tiêu
- Đánh giá hiệu quả và cải thiện

(*) Các chương trình xã hội: sách, học bổng học giỏi, tư duy thoát nghèo, xây cầu, xây nhà, kênh tiếp nhận, ...





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chúng ta đang ở trong giai đoạn có những sự phát triển đáng kể về kinh tế, cùng với các tiến bộ vượt bậc về khoa học kỹ thuật công nghệ, chuyển biến mạnh mẽ về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Điều này là cơ hội nhưng cũng là thách thức cho bất kỳ doanh nghiệp nào. Đối mặt với những thách thức đó, doanh nghiệp đặt mục tiêu Phát triển bền vững là mục tiêu phát triển trọng tâm. Tập đoàn Yeah1 luôn kiên định và nhất quán với các chiến lược và mục tiêu đã đề ra, lồng ghép và tích hợp các khía cạnh phát triển bền vững trong tổng thể hoạt động và đảm bảo nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Tập đoàn cam kết tiếp tục đầu tư và không ngừng nỗ lực tạo lập và chia sẻ các giá trị bền vững, đóng góp vào sự phát triển và tăng trưởng toàn diện của đất nước.

CƠ HỘI

Các cơ hội chính có thể được tính đến như sau:

- Dân số thế giới dự báo sẽ tăng thêm 30%, tức là sẽ đạt đến con số khoảng 9 tỷ người vào năm 2050. Với đà tăng trưởng này, doanh nghiệp sẽ có thêm nhiều khách hàng tiềm năng;
- Xu hướng phổ biến hóa và dịch chuyển từ máy tính sang các thiết bị di động thông minh;
- Facebook và Google (bao gồm: YouTube) vẫn đang dẫn đầu các nền tảng Mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam và toàn cầu;
- Người dùng Việt Nam nhận thức quảng cáo về các sản phẩm/dịch vụ chủ yếu qua Internet, xếp sau là qua truyền hình truyền thống và bảng hiệu ngoài trời;
- Quảng cáo số cũng đang ngày càng trở nên thiết yếu trong các chiến lược định vị và quảng bá thương hiệu; và
- Cách mạng công nghiệp 4.0 với sự phát triển của khoa học kỹ thuật công nghệ đang tạo ra nền tảng kỹ thuật số mới.

THÁCH THỨC

Trong giai đoạn phát triển này, các thách thức chính mà Tập đoàn cần quan tâm như sau:

- Biến đổi khí hậu, cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên, hay những hiện tượng khí hậu cực đoan, cụ thể như ô nhiễm môi trường nước, không khí, đất đai do tác động tiêu cực từ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Dịch bệnh hoành hành có thể tác động tiêu cực đến kinh doanh nếu không sớm được khắc phục (ví dụ dịch covid-19);
- Các phong trào Giảm thiểu khí thải carbon, Giò trái đất... tạo nên hiệu ứng đến hầu hết dân số toàn cầu;
- Các vấn đề bất ổn chính trị tại nhiều quốc gia;
- Dân số bùng nổ, sự phân hoá về cơ cấu, gia tăng và có sự dịch chuyển giữa các nhóm dân số với nhìn nhận và tiếp cận công nghệ khác nhau tạo nên thách thức to lớn cho Tập đoàn;
- Các nền tảng phát triển về công nghệ thay đổi nhanh chóng;
- Xu hướng chuyển dịch hình thức quảng cáo; và
- Luật An ninh mạng ra đời vào năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2019 sẽ có tác động đến hành vi người dùng trên các nền tảng xã hội. Điều đó sẽ ảnh hưởng một phần đến thị trường quảng cáo số của Tập đoàn tại Việt Nam.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (TIẾP THEO)

THÁCH THỨC (TIẾP THEO)

Để giải quyết các thách thức nêu trên, các quốc gia phải xác định rõ định hướng và mục tiêu chiến lược quốc gia nhằm gắn kết nguồn lực để tạo ra bức tranh phát triển bền vững. Các doanh nghiệp cũng đánh giá kĩ lưỡng tác động trên tới doanh nghiệp mình và có chiến lược phát triển phù hợp. Tuy nhiên dù các chiến lược có khác nhau, tựu chung lại đó là đồng hành cùng Phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi toàn cầu.

CHIẾN LƯỢC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2023

Với định hướng tập trung, chiến lược kinh doanh rõ ràng, cấu trúc tài chính vững chắc, quản trị rủi ro chặt chẽ, thượng tôn pháp luật, Tập đoàn Yeah1 sẽ tiếp tục đầu tư và không ngừng nỗ lực tạo lập và chia sẻ các giá trị bền vững, đóng góp vào sự phát triển và tăng trưởng toàn diện của đất nước. Tập đoàn biết rằng Phát triển bền vững là phải chú trọng phát triển các mục tiêu chính sau: tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và công bằng xã hội.

Để thực hiện điều đó, Tập đoàn đảm bảo thực hiện các hành động cần thiết sau cho hoạt động Phát triển bền vững giai đoạn 2021-2023:

A. Hoạt động ưu tiên thực hiện ngay:

Chi phí và tái cấu trúc Tập đoàn:

- Tái cấu trúc cơ cấu Tập đoàn nhằm kiểm soát chi phí, gia tăng hiệu quả kinh doanh;
- Định hướng lại mảng truyền thông kỹ thuật số với tập trung vào các kênh O&O, cụ thể là sản xuất nội dung để phát triển trên nhiều nền tảng như Facebook, YouTube, Website;
- Hoàn tất trích lập/xoá các khoản dự phòng còn tồn đọng.

B. Hoạt động lâu dài cần chú trọng thực hiện:



- Áp dụng mô hình quản lý tiên tiến đặc biệt là chú trọng xây dựng hệ thống quản lý rủi ro, thu hút nhân sự cấp cao từ các tập đoàn lớn để củng cố sự tăng trưởng bền vững;
- Liên tục hoàn thiện và cải tiến cơ cấu quản lý doanh nghiệp theo mô hình quản trị hiện đại để đảm bảo thực thi các mục tiêu về phát triển bền vững;
- Có kế hoạch xem xét, đánh giá và củng cố toàn diện hiện trạng về các lĩnh vực mà Tập đoàn đang đầu tư để đảm bảo phát triển bền vững xuyên suốt toàn Tập đoàn;
- Rà soát lại chính sách bảo vệ môi trường cập nhật theo tình hình hằng năm;
- Rà soát các chính sách xã hội theo hướng thiết thực và gắn bó nhất với cộng đồng;
- Đảm bảo các hoạt động của Tập đoàn đối với cộng đồng và các hoạt động hướng đến nhân viên đều gắn với định hướng bảo vệ môi trường và cam kết cao về công bằng xã hội.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2021 - 2023

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2021 - 2023

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

1. Các mục tiêu chính

Tập đoàn hướng tới mục tiêu là tiếp tục khẳng định vị thế hệ sinh thái truyền thông hàng đầu Việt Nam và tăng trưởng ổn định, bền vững. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị dự kiến sẽ trình ĐHĐCĐ kế hoạch doanh thu tăng trưởng 122,38% và LNST kế hoạch đạt 4 tỷ đồng.

2. Chiến lược phát triển dài hạn

Chiến lược kinh doanh của Tập đoàn Yeah1 vẫn thống nhất hướng đến việc xây dựng hệ sinh thái đa kênh lớn nhất tại Việt Nam, tập trung vào sản xuất, quản lý và tạo doanh thu từ nội dung để phân phối trên nhiều nền tảng trực tuyến và đẩy mạnh việc phát triển các nền tảng tự sở hữu và vận hành để trực tiếp khai thác tới người dùng. Định hướng và chiến lược kinh doanh cho từng mảng kinh doanh cụ thể như dưới đây:

2.1 Mảng kinh doanh truyền thống

Các kênh truyền hình sở hữu

Việc ngừng khai thác các kênh truyền hình kém hiệu quả là Yeah1 Family và iMovie đã giúp giảm chi phí hoạt động của mảng ti vi truyền thống. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, doanh số đặt quảng cáo giảm thấp do ngân sách quảng cáo của các nhãn hàng giảm.

Với kênh Yeah1 TV, Tập đoàn chủ trương duy trì các chương trình được đông đảo người xem ưa thích, mua các show sitcom và phim từ các nước Thái Lan, Trung Quốc,... và đặc biệt là phát lại các nội dung “ăn khách” trên nền tảng kỹ thuật số của Yeah1 trên kênh này. Việc phát lại nội dung này là “cú lợi ngược so với các nhà phát hành nội dung hiện tại” để tăng hiệu quả khai thác kênh.

Các kênh truyền hình quản lý cho đối tác do công ty con TNT vận hành

TNT hướng đến việc phát triển thành một đơn vị cung cấp giải pháp toàn diện trong lĩnh vực truyền thông, với việc tư vấn chiến lược và triển khai chi tiết qua truyền hình, mạng xã hội, sự kiện và hình thức quảng cáo kỹ thuật số. Trong giai đoạn 2021-2023, bên cạnh việc chọn lọc các đài kinh doanh khai thác quảng cáo và khai thác mảng phim bản quyền do TNT tự mua ngoài, TNT cũng sẽ đẩy mạnh phối hợp với Tập đoàn, tận dụng kho content để kinh doanh bản quyền trên truyền hình và đầu tư hợp tác khùng với các đài truyền hình.

2.2 Mảng truyền thông kỹ thuật số

Năm 2021 tập trung vào xây dựng Giá trị cốt lõi (“Core Value”) cho mảng Kỹ thuật số là CONTENT – CREATOR – COMMUNITY. Về phần nội dung, Tập đoàn tập trung tự sản xuất các nội dung để phân phối đa nền tảng, ví dụ Facebook, YouTube, Google, Instagram, Tiktok, OTT,... Đồng thời với việc phân phối trên các nền tảng này, Tập đoàn cũng sẽ được lượng cộng đồng trung thành riêng. Các “creator” hay những người sản xuất nội dung là những người được Tập đoàn đầu tư, phát triển thay vì sử dụng nhiều nội dung của các creator bên ngoài. Việc này giúp Tập đoàn quản lý được chất lượng nội dung và toàn quyền khai thác, qua đó đem lại biên lợi nhuận tốt hơn. Các kênh tự sở hữu cũng là những tài sản vô hình của Tập đoàn, đem lại giá trị lâu dài.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2021 - 2023 (TIẾP THEO)

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

2.2 Mảng truyền thông kỹ thuật số (Tiếp theo)



Việc tập trung vào Core Value 3C cũng sẽ hỗ trợ mảng thương mại đa kênh Giga1. Thay vì việc thuê các KOL bên ngoài để đăng các bài post, livestream bán sản phẩm của Giga1 với chi phí cao do phải trả cả chi phí cố định trên mỗi bài post và tỷ lệ chia sẻ doanh thu cao, việc sử dụng đội ngũ tài năng trong nhà sẽ mang lại hiệu quả cao hơn do chất lượng talent cao hơn, không có chi phí post cố định và tỷ lệ chia sẻ doanh thu thấp hơn.

Về thị trường quốc tế, Công ty tập trung vào các thị trường Ấn Độ, Mexico do các thị trường này có hành vi tiêu dùng các sản phẩm giải trí số khá tương tự thị trường Việt Nam và CPM của các thị trường này là khá tốt.

2.3 Mảng thương mại đa kênh

Trong năm 2020, Tập đoàn đã tập trung vào việc đầu tư nền tảng công nghệ, đẩy mạnh các hoạt động marketing, quảng bá để phổ biến rộng rãi và phát triển người dùng và đã có nhiều thành công bước đầu. Công ty đã xây dựng được hệ sinh thái tiêu dùng và công nghệ riêng mang tên Giga1. Trong giai đoạn 2021-2023, với việc chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực từ năm 2020, mảng kinh doanh này kỳ vọng sẽ có những đóng góp trọng yếu hơn cho kết quả hoạt động kinh doanh chung của Tập đoàn.

Trong năm nay, mảng kinh doanh này sẽ tập trung vào việc mở rộng thị trường khu vực miền Bắc và miền Trung và hợp tác phát triển các thương hiệu riêng với đối tác, trong đó đối tác sẽ tập trung vào thể mạnh sản xuất còn Giga1 sẽ chú trọng vào việc phân phối qua hệ sinh thái hơn 4,7 triệu người tiêu dùng và đang không ngừng tăng trưởng.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

TÀI SẢN	Mã số	TM	31.12.2020 VND	31.12.2019 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		974.176.214.857	1.156.187.669.446
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	36.412.495.272	162.287.556.073
Tiền	111		36.412.495.272	104.684.816.298
Các khoản tương đương tiền	112		-	57.602.739.775
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		22.750.000.000	453.862.390.048
Chứng khoán kinh doanh	121	5(a)	-	85.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(b)	22.750.000.000	368.862.390.048
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		752.564.199.473	407.282.549.273
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	279.930.693.760	280.431.654.935
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	281.354.640.736	29.638.102.108
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	484.467.577.503	386.145.453.663
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(293.188.712.526)	(288.932.661.433)
Hàng tồn kho	140	10	95.574.488.987	77.273.959.587
Hàng tồn kho	141		129.733.884.694	98.831.791.578
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(34.159.395.707)	(21.557.831.991)
Tài sản ngắn hạn khác	150		66.875.031.125	55.481.214.465
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11(a)	22.503.079.005	14.678.239.569
Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	152	17	41.956.843.035	39.849.942.416
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	2.415.109.085	953.032.480
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		410.792.687.927	359.308.645.112
Các khoản phải thu dài hạn	210		13.590.001.418	14.271.097.195
Phải thu về cho vay dài hạn	215	12	-	-
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	13.590.001.418	14.271.097.195
Tài sản cố định	220		49.641.100.619	35.725.850.358
Tài sản cố định hữu hình	221	13(a)	5.215.629.411	4.237.677.351
Nguyên giá	222		21.554.044.447	18.970.876.080
Giá trị khấu hao lũy kế	223		(16.338.415.036)	(14.733.198.729)
Tài sản cố định vô hình	227	13(b)	44.425.471.208	31.488.173.007
Nguyên giá	228		54.085.581.307	36.497.201.309
Giá trị khấu hao lũy kế	229		(9.660.110.099)	(5.009.028.302)
Tài sản dở dang dài hạn	240		9.574.231.349	11.777.896.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13(c)	9.574.231.349	11.777.896.000
Đầu tư tài chính dài hạn	250		135.174.238.882	69.560.691.143
Đầu tư vào công ty liên kết	252	5(c)	131.146.613.882	59.432.691.143
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5(d)	23.256.097.550	21.498.472.550
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5(d)	(19.228.472.550)	(11.370.472.550)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5(b)	-	-
Tài sản dài hạn khác	260		202.813.115.659	227.973.110.416
Chi phí trả trước dài hạn	261	11(b)	119.564.759.355	133.810.765.131
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	22	11.740.500.834	11.318.884.477
Lợi thế thương mại	269	14	71.507.855.470	82.843.460.808
TỔNG TÀI SẢN	270	11.2	1.384.968.902.784	1.515.496.314.558

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 VÀ CÁC CÔNG TY CON BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31.12.2020 VND	31.12.2019 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		504.657.255.257	494.279.582.970
Nợ ngắn hạn	310		431.357.255.257	494.279.582.970
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	166.525.347.127	146.634.412.414
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	1.807.385.739	4.267.856.805
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	57.286.592.167	26.495.237.744
Phải trả người lao động	314		1.650.898.835	2.374.691.708
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	61.021.264.230	73.492.391.885
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	18.635.779.929	8.834.701.487
Vay ngắn hạn	320	20.1	124.424.113.565	231.935.717.260
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.873.665	244.573.667
Nợ dài hạn	330		73.300.000.000	-
Phải trả dài hạn khác			3.300.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn			70.000.000.000	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		880.311.647.527	1.021.216.731.588
Vốn chủ sở hữu	410	20.2	880.311.647.527	1.021.216.731.588
Vốn góp của chủ sở hữu	411		312.799.680.000	312.799.680.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		312.799.680.000	312.799.680.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		772.918.333.797	1.132.143.560.000
Cổ phiếu quỹ	415		-	(141.715.291.355)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	24	(255.483.151)	99.998.642
(Lỗ sau thuế lũy kế)/lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	421	24	(219.278.689.210)	(305.389.433.963)
- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước	421a	24	-	80.041.364.293
- (Lỗ sau thuế của năm nay)/LNST chưa phân phối năm nay	421b	24	(219.278.689.210)	(385.430.798.256)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		14.127.806.091	23.278.218.263
TỔNG NGUỒN VỐN	440		1.384.968.902.784	1.515.496.314.558

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

	Mã số	TM	2020 VND	2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		1.226.020.878.841	1.457.373.821.017
Các khoản giảm trừ doanh thu	2		(7.402.194.508)	(5.081.310.943)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	27	1.218.618.684.333	1.452.292.510.074
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	(1.182.458.229.054)	(1.378.723.947.724)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

	Mã số	TM	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		36.160.455.279	73.568.562.350
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	7.806.255.376	67.363.908.239
Chi phí tài chính	22	30	(13.574.587.868)	(20.761.918.147)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		(3.532.670.032)	(17.298.143.902)
Phần lỗ trong công ty liên kết	24		(662.977.261)	(5.267.308.857)
Chi phí bán hàng	25	31	(129.869.496.098)	(63.020.957.252)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32		
(Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30			
Thu nhập khác	31		78.237.780.900	758.583.609
Chi phí khác	32		(3.084.816.618)	(4.472.913.415)
(Lỗ)/lợi nhuận khác	40	33	75.152.964.282	(3.714.329.806)
Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(167.764.781.061)	(386.497.842.747)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	51	34	(12.655.740.599)	(7.632.170.248)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	22, 34	421.616.357	11.318.884.477
(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(179.998.905.303)	(382.811.128.518)
Phân bổ cho				
(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61		(181.588.026.596)	(385.325.740.392)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.589.121.293	2.514.611.874
(Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25(a)	(6.069)	(12.685)
(Lỗ)/lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	25(b)	(6.069)	(12.685)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

	Mã số	TM	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
(Lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	1		(167.764.781.061)	(386.497.842.747)
Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và phân bổ lợi thế thương mại	2		17.582.527.217	21.645.147.581
Lập dự phòng	3		24.957.899.674	292.962.599.253
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4		455.598.142	2.441.607.236
Lãi từ hoạt động đầu tư	5		(75.423.432.240)	(56.565.128.163)
Chi phí lãi vay	6	30	3.532.670.032	17.298.143.902
Lỗ/lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	8		(196.659.518.236)	(108.715.472.939)
Tăng các khoản phải thu	9		(299.466.477.697)	(401.809.655.123)
Tăng hàng tồn kho	10		(30.902.093.116)	56.446.581.251
(Giảm)/tăng các khoản phải trả	11		10.337.208.382	37.730.958.394
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		7.234.411.340	(74.518.920.722)
Tăng chứng khoán kinh doanh	13		85.000.000.000	164.992.960.884
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.132.670.032)	(17.410.837.468)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	17	(1.384.677.184)	(49.900.867.311)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(427.973.816.543)	(393.185.253.033)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP) (Tiếp theo)**

	Mã số	TM	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(30.676.426.177)	(14.511.732.337)
Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	22		(20.750.000.000)	(778.630.000.000)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	23		368.862.390.048	1.415.749.542.603
Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24		(74.134.525.000)	(302.731.286.374)
Tiền thu hồi góp vốn vào đơn vị khác	25		-	15.780.927.570
Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.086.409.501	70.260.325.179
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		249.387.848.372	405.917.776.640

	Mã số	TM	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		90.222.511.065	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(141.715.291.355)
Tiền thu đi vay	33	37(d)	320.868.948.145	709.259.193.567
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	37(e)	(358.380.551.840)	(601.876.596.860)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Tiền chi trả cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu			-	(7.038.678.883)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40		52.710.907.370	(41.371.373.531)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(125.875.060.801)	(28.638.849.923)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	162.287.556.073	191.631.514.674
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(705.108.678)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	36.412.495.272	162.287.556.073



Nguyễn Thị Ngọc Nữ
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Cang
Phó Tổng giám đốc Tài chính



Đào Phúc Trí
Tổng giám đốc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

1. Đặc điểm hoạt động của công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 24 ngày 4 tháng 8 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán – Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là giải trí kỹ thuật số và thương mại truyền thông.

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) bao gồm quảng cáo, hoạt động sáng tác, nghệ thuật, giải trí; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình, tổ chức, giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động hậu kỳ, hoạt động viễn thông có dây và các hoạt động viễn thông khác.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh bình thường của Tập đoàn là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có 848 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 550 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có 23 công ty con và 6 công ty liên kết (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 : 20 công ty con và 5 công ty liên kết) được trình bày như sau:

STT	Tên	Địa điểm	Hoạt động kinh doanh chính	Quyền sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)
	I - Công ty con trực tiếp				
1	Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, sản xuất chương trình	99,00	99,00
2	Công ty Cổ phần Phát triển Thương hiệu Yeah1	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, sản xuất chương trình	99,00	99,00
3	Công ty Cổ phần Giải trí Rống	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, sản xuất chương trình	99,98	99,98
4	Công ty Cổ phần Yeah1 eDigital	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, sản xuất chương trình	96,67	96,67
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Phim Yeah1	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phim, viễn thông và quảng cáo	67,00	67,00
6	Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1	TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ, Bán buôn	99,99	99,99
7	Công ty Cổ phần Truyền thông ON+	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo	51,00	51,00

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

STT	Tên	Địa điểm	Hoạt động kinh doanh chính	Quyền sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)
I - Công ty con trực tiếp					
8	Công ty Cổ phần YAG Entertainment	TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo	99,70	100,00
9	Công ty Cổ phần Appnews Việt Nam	TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo	76,99	70,00
10	Công ty Cổ phần Your Entertainment Platform	TP. Hồ Chí Minh	Cổng xử lý dữ liệu thông tin	99,98	99,98
11	Công ty Cổ phần Siêu Sao Yeah1	TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo	50,98	50,98
12	Công ty TNHH Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số	TP. Hồ Chí Minh	Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính	51,00	51,00
II - Công ty con gián tiếp					
13	Công ty TNHH Quảng cáo Truyền thông TNT	TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo	64,98	65,00
14	Công ty Yeah1 Network Pte. Ltd.	Singapore	Dịch vụ quản lý hình ảnh và phim trên internet	99,98	100,00
15	Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	99,98	100,00
16	Công ty Netlink Online Corporation	Seychelles	Quảng cáo	99,99	100,00
17	Công ty Cổ phần Yeah1 Publishing	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, nghiên cứu thị trường	82,17	85,00
18	Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	TP. Bến Tre	Quảng cáo	96,67	100,00
19	Công ty Cổ phần ZeroZ Creative	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phim điện ảnh, thiết kế chuyên dụng	94,05	95,00
20	Công ty TNHH Thương mại Yeah1	TP. Hồ Chí Minh	Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, dịch vụ quảng cáo	50,99	51,00
21	Công ty ScaleLab Pte. Ltd.	Singapore	Dịch vụ quản lý hình ảnh và phim trên internet	99,98	100,00
22	Công ty Thoughtful Network Pte. Ltd.	Singapore	Dịch vụ quản lý hình ảnh và phim trên internet	99,98	100,00
23	Công ty Yeah1 Network Hong Kong Limited	Hong Kong	Dịch vụ quản lý hình ảnh và phim trên internet	99,98	100,00
III - Công ty liên kết					
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư, sản xuất phim và các dịch vụ liên quan	13,40	20,00
2	Công ty Cổ phần Zmedia	Hà Nội	Cung cấp dịch vụ quảng cáo	24,99	25,00

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

1. Đặc điểm hoạt động của công ty (Tiếp theo)

STT	Tên	Địa điểm	Hoạt động kinh doanh chính	Quyền sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)
	III - Công ty liên kết				
3	Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Kolorlife	TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ giải pháp số	34,99	35,00
4	Công ty Cổ phần Giải trí 100D	TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ giải pháp số, phát hành trò chơi điện tử	29,99	30,00
5	Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	TP. Hồ Chí Minh	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	49,99	50,00
6	Công ty Cổ phần Công nghệ TING Việt Nam	TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ thông tin	20,00	20,00

2. Các chính sách kế toán chủ yếu

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng"). Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty và các công ty con được xác định dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu sử dụng trong các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

Ngoài ra, Công ty và các công ty con còn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán để huy động các nguồn lực tài chính (như phát hành cổ phiếu, trái phiếu) và/hoặc thường xuyên thu được từ các hoạt động kinh doanh và tích trữ lại.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán (Tiếp theo)

Khi hợp nhất báo cáo tài chính, nếu báo cáo tài chính của các công ty con được lập bằng đồng tiền khác với đồng tiền trên báo cáo tài chính của Công ty, Công ty phải chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con sang đồng tiền báo cáo của Công ty theo nguyên tắc sau:

- Tài sản, nợ phải trả, và lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con ở nước ngoài được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ;
- Giá trị tài sản thuần của công ty con do Công ty nắm giữ tại ngày mua được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ tại ngày mua;
- LNST chưa phân phối phát sinh sau ngày mua công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Cổ tức đã trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả cổ tức;
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty được trình bày tại chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái". Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày trong chỉ tiêu "Lợi ích cổ đông không kiểm soát". Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết cuối kỳ được tính toàn bộ cho Công ty;
- Khi thanh lý công ty con, toàn bộ số chênh lệch tỷ giá hối đoái lũy kế trên phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất do chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con đó sẽ được ghi nhận vào doanh thu tài chính hoặc chi phí tài chính cùng kỳ thanh lý công ty con.

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất. Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Nghịệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghịệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghịệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát (Tiếp theo)

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tập đoàn không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

2.6 Lợi thế thương mại (Tiếp theo)

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tập đoàn đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế trừ tổn thất lợi thế thương mại lũy kế. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

2.7 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.8 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.9 Hàng tồn kho

Chương trình truyền hình

Chương trình truyền hình được ghi nhận là hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở thực tế đích danh và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí hậu cần để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Chương trình truyền hình được ghi nhận vào giá vốn hàng bán theo nguyên tắc số dư giảm dần dựa vào số lần phát sóng.

Hàng hóa

Hàng hóa được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở nhập trước xuất trước và bao gồm tất cả các chi phí mua và chi phí khác để có thể có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

2.9 Hàng tồn kho (Tiếp theo)

Dự phòng

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc phát sóng chương trình. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phải lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.10 Đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ cho mục đích kinh doanh và được nắm giữ chủ yếu cho mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh; Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh; và
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc; Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

2.10 Đầu tư tài chính (Tiếp theo)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Tiếp theo)

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc; Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào đơn vị khác được lập vào cuối năm kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Tập đoàn nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Tổng Giám đốc đã dự đoán từ khi đầu tư. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.11 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

2.12 Tài sản cố định ('TSCĐ')

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính hoặc theo thời hạn của dự án nếu ngắn hơn. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm của các loại tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	10% – 20%/năm
Phương tiện vận tải	10% – 33%/năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	10% – 17%/năm
Phần mềm máy tính	2% – 10%/năm
Nhãn hiệu, tên thương mại	2% – 10%/năm
Trang web	12,5%/năm
Kênh điện tử truyền thông	10%/năm
TSCĐ khác	20%/năm

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

2.13 Thuê tài sản

Việc thuê tài sản mà bên cho thuê chuyển giao quyền sở hữu vào cuối thời hạn thuê và chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản với giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê và giá trị hiện tại thuần của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỉ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn. Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. TSCĐ thuê tài chính được khấu hao trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng ước tính của tài sản và thời gian thuê. Tuy nhiên nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.14 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí thuê văn phòng, chi phí công cụ, dụng cụ và các dịch vụ trả trước khác. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.15 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.16 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng, tổ chức tài chính, công ty tài chính và các đối tượng khác. Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

2.16 Vay (Tiếp theo)

Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.17 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo.

2.18 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phải trả phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng phải trả đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

2.19 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản. Tập đoàn ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

2.20 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

2.20 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Tập đoàn phát hành và được mua lại bởi chính Tập đoàn, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

LNST chưa phân phối: phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.21 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông, dựa vào ngày chốt quyền nhận cổ tức đã được công bố.

LNST có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập quỹ sau:

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ này được trích lập nhằm chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và khen thưởng cán bộ, công nhân viên.

2.22 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

2.22 Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỷ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.23 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo.

2.24 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn bán hàng và dịch vụ cung cấp chủ yếu bao gồm chi phí làm nội dung quảng cáo, chi phí sản xuất chương trình, chi phí thuê đường truyền phát sóng, chi phí truyền thông, chi phí hợp tác chia sẻ hoạt động quảng cáo, các chi phí khác và được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.25 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay; chiết khấu thanh toán; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và lỗ tỷ giá hối đoái chưa thực hiện.

2.26 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, chủ yếu bao gồm: chi phí quảng cáo, tiếp thị, chi phí khảo sát thị trường, chi phí lương của bộ phận bán hàng, chi phí khấu hao tài sản cố định dùng cho bộ phận bán hàng và chi phí khác.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

2.27 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Tập đoàn, chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp và các chi phí dịch vụ, tiện ích khác.

2.28 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế TNDN, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.29 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Ban Tổng Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

2.30 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

2.31 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi (Thuyết minh 9);
- Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 10);
- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 13);
- Dự phòng phải trả ngắn hạn (Thuyết minh 21); và
- Ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế (Thuyết minh 22).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3. Thành lập công ty con

Ngày 17 tháng 2 năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 ("YEG") đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 17/02/2020/YEG/NQ- HĐQT thông qua nội dung phê duyệt dự án xây dựng nền tảng dành cho người nổi tiếng, trong đó bao gồm việc thành lập các công ty con sau:

- Công ty Cổ phần Your Entertainment Platform ("YEP"): Vốn điều lệ là 13.986.000.000 đồng. Trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 sở hữu 99,98% vốn điều lệ, tương đương 13.983.200.000 đồng, các nhà đầu tư cá nhân khác sở hữu 0,02% vốn điều lệ, tương đương 2.800.000 đồng còn lại.
- Công ty Cổ phần Siêu Sao Yeah1 ("YSS"): Vốn điều lệ là 13.986.000.000 đồng, trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 sở hữu 50,98% vốn điều lệ, tương đương 7.130.060.000 đồng, các nhà đầu tư cá nhân khác góp 49,02% vốn điều lệ, tương đương 6.855.940.000 đồng còn lại.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

3. Thành lập công ty con (Tiếp theo)

Ngoài ra, theo Nghị quyết số 0416-YEG/2020/CBTT-CTHĐQT ngày 16 tháng 4 năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 đã quyết định thông qua thành lập công ty con nhằm mục đích xin chủ trương đầu tư vào Chuỗi Công viên Phần mềm Quang Trung và các hoạt động kinh doanh phụ trợ liên quan đến Chuỗi.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Ngoài ra, theo Nghị quyết số 0416-YEG/2020/CBTT-CTHĐQT ngày 16 tháng 4 năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 đã quyết định thông qua thành lập công ty con nhằm mục đích xin chủ trương đầu tư vào Chuỗi Công viên Phần mềm Quang Trung và các hoạt động kinh doanh phụ trợ liên quan đến Chuỗi.

	2020 VND	2019 VND
Tiền mặt	934.698.810	6.859.033.460
Tiền gửi ngân hàng	35.439.541.462	96.106.382.838
Tiền đang chuyển	38.255.000	1.719.400.000
Các khoản tương đương tiền (*)	-	57.602.739.775
	<u>36.412.495.272</u>	<u>162.287.556.073</u>

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có thời hạn đáo hạn gốc từ một đến ba tháng tại các ngân hàng và hưởng lãi suất từ 7,2%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 4,8%/năm đến 5,3%/năm).

5. Các khoản đầu tư tài chính

5.1 Chứng khoán kinh doanh

	2020 Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	2019 VND	Giá trị hợp lý VND
Trái phiếu				
Công ty Cổ phần Nhựa Đại An (i)	-	(*)	85.000.000.000	(*)

(*) Đây là khoản đầu tư trái phiếu phát hành bằng Đồng Việt Nam theo Hợp đồng trái phiếu số 261218/HĐĐMTP/DAP-YEG có thời hạn một năm kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2018. Trong năm 2019, Công ty đã gia hạn khoản đầu tư trái phiếu này đến ngày 26 tháng 12 năm 2020. Các khoản đầu tư này hưởng lãi suất cố định 9,0%/năm và được trả lãi định kỳ mỗi sáu tháng. Theo hợp đồng này, số lượng trái phiếu không chuyển đổi được mua là 1.000.000 trái phiếu có mệnh giá là 100.000 Đồng Việt Nam.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì khoản đầu tư này không có giá trị niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	2020 VND	2019 VND
I. Ngắn hạn		
Tiền gửi ngân hàng (*)		
Ngân hàng Shinhanbank Việt Nam	-	283.362.390.048
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP HCM	1.850.000.000	66.500.000.000
Ngân hàng TMCP Phương Đông	2.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng UOB Việt Nam	-	9.000.000.000
	18.900.000.00	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	0	
	<u>22.750.000.000</u>	<u>368.862.390.048</u>
II. Dài hạn		
Trái phiếu		
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP HCM(**)	-	-
	<u>-</u>	<u>-</u>

(*) Tiền gửi ngân hàng bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên ba tháng đến dưới một năm và hưởng lãi suất từ 4,9%/năm đến 5,8%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: từ 5,3%/năm đến 7,4%/năm).

5.3 Đầu tư vào công ty liên kết

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do các công ty này chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, HĐQT tin tưởng rằng giá trị hợp lý của các công ty trên cao hơn giá trị sổ sách.

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	59.432.691.143	13.700.000.000
Đầu tư thêm trong năm	72.376.900.000	51.000.000.000
Lỗ từ các công ty liên kết	(662.977.261)	(5.267.308.857)
Thanh lý đầu tư trong năm	-	-
	<u>131.146.613.882</u>	<u>59.432.691.143</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

5.4 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tên công ty	Hoạt động chính	2020				2019				
		Quyền sở hữu %	Quyền biểu quyết %	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Quyền sở hữu %	Quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Công ty Springme Pte. Ltd (**)	Cổng thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin, quảng cáo	18,99	19,00	11.370.472.550	(*)	(11.370.472.550)	19,00	19,00	11.370.472.550	(11.370.472.550)
						(**)				
Công ty cổ phần Công nghệ và Truyền thông ADSBNC	Cổng thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin, quảng cáo	4,40	4,40	6.000.000.000	(*)	(6.000.000.000)	4,40	4,40	6.000.000.000	-
Công ty Something Big Pte. Ltd	Cổng thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin, quảng cáo	19,00	19,00	2.270.000.000	(*)	-	19,00	19,00	2.270.000.000	-
Công ty Cổ phần Gamify Việt Nam	Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử	15,00	15,00	1.858.000.000	(*)	(1.858.000.000)	15,00	15,00	1.858.000.000	-
Công ty Cổ phần Shopiness	Cổng thông tin xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan	10,00	10,00	1.757.625.000		-				
				23.256.097.550		(19.228.472.550)			21.498.472.550	(11.370.472.550)

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	2020 VND	2019 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình cáp Việt Nam	47.882.106.905	-
Công ty Google Asia Pacific Pte. Ltd	40.737.911.584	66.732.216.935
Khác	187.263.551.639	211.596.353.161
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b) (i))	4.047.123.632	2.103.084.839
	<u>279.930.693.760</u>	<u>280.431.654.935</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, số dư các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng quá hạn thanh toán lần lượt là 781.280.536 Đồng và 1.237.309.616 Đồng, như được trình bày tại Thuyết minh 9.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	2020 VND	2019 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần World Trading Group (*)	128.790.000.000	-
Công ty TNHH Phân phối Nước giải khát Quốc tế	122.723.939.444	-
Khác	25.329.439.752	25.137.545.169
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b)(ii))	4.511.261.540	4.500.556.939
	<u>281.354.640.736</u>	<u>29.638.102.108</u>

(*) Bao gồm trong số dư là khoản ứng trước 70 tỷ Đồng để mua lại 25% tỷ lệ sở hữu của ứng dụng Mega1 đã chuyển nhượng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn không có khoản trả trước cho người bán ngắn hạn nào khó có khả năng thu hồi.

8. Phải thu khác

8.1 Ngắn hạn

	2020		2019	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu từ việc thanh lý công ty con (i)	278.748.000.000	(278.748.000.000)	278.270.756.532	(278.270.756.532)
Tạm ứng cho nhân viên (ii)	76.306.812.168	-	50.862.429.524	-
Đặt cọc mua cổ phần (iii)	30.000.000.000	-	-	-
Phải thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (iv)	17.500.000.000	(12.250.000.000)	17.500.000.000	(8.750.000.000)
Tạm ứng thanh toán ví điện tử	17.339.296.344	-	18.040.410.815	-
Hợp tác trò chơi trực tuyến	13.144.786.844	-	-	-
Tạm ứng cổ tức	13.042.454.957	-	10.825.472.974	-
Đặt cọc, ký quỹ, ký cược	3.125.180.734	-	1.215.515.116	-
Hợp tác sản xuất phim	2.899.602.199	-	3.052.774.117	-
Tạm ứng thù lao Hội đồng Quản trị	2.766.166.333	-	2.343.011.950	-
Phải thu lãi vay	2.100.000.000	(1.470.000.000)	2.469.414.198	(1.050.000.000)
Phải thu cổ tức	1.900.000.000	-	-	-
Khác	25.595.277.924	-	1.565.668.437	-
	<u>484.467.577.503</u>	<u>(292.468.000.000)</u>	<u>386.145.453.663</u>	<u>(288.070.756.532)</u>
Trong đó:				
Bên thứ ba	406.858.079.809	(292.468.000.000)	338.448.935.582	(288.070.756.532)
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b)(iii))	77.609.497.694	-	47.696.518.081	-
	<u>484.467.577.503</u>	<u>(292.468.000.000)</u>	<u>386.145.453.663</u>	<u>(288.070.756.532)</u>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

8. Phải thu khác (Tiếp theo)

8.1 Ngắn hạn (Tiếp theo)

(i) Đây là khoản phải thu từ nhượng bán Công ty ScaleLab Pte. Ltd trong năm 2019. Tại ngày phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đang thực hiện hoàn tất quá trình chuyển nhượng và đang trong giai đoạn thu hồi vốn đầu tư. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc quyết định trích lập dự phòng cho khoản phải thu này sau khi đánh giá khả năng thu hồi (Thuyết minh 9).

(ii) Đây là các khoản tạm ứng nhân viên chủ yếu liên quan đến việc thực hiện các dự án sản xuất nội dung truyền hình và nội dung số trên nền tảng internet.

(iii) Đây là khoản Công ty đặt cọc để mua cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến.

(iv) Đây là hợp đồng hợp tác kinh doanh về đầu tư, xây dựng và kinh doanh dự án Hùng Vương Square tại số 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh giữa Công ty và chủ đầu tư là Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn (trước đây là Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Mai Hương Hương). Tổng giá trị đầu tư dự án là 50.000.000.000 Đồng, trong đó, Công ty đồng ý góp 35% tổng mức đầu tư, tương đương 17.500.000.000 Đồng và chủ đầu tư đồng ý góp 65% mức đầu tư còn lại, tương đương 32.500.000.000 Đồng.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, Công ty và Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn thỏa thuận tiến hành thanh lý dự án và thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh. Thời hạn thực hiện thanh lý là trong vòng sáu tháng kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2017. Tại ngày phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty vẫn đang tiến hành các thủ tục thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh này và thu hồi vốn đầu tư. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc quyết định trích lập dự phòng cho khoản phải thu này sau khi đánh giá khả năng thu hồi (Thuyết minh 9).

8.2 Dài hạn

	2020		2019	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Đặt cọc, ký quỹ, ký cược	10.142.081.915	-	1.706.186.029	-
Bảo lãnh thanh toán (*)	3.447.919.503	-	8.447.919.503	-
Lãi tiền cho vay	-	-	4.116.991.663	-
	<u>13.590.001.418</u>	<u>-</u>	<u>14.271.097.195</u>	<u>-</u>
Trong đó:				
Bên thứ ba	10.142.081.915		5.823.177.692	
Bên liên quan	3.447.919.503	-	8.447.919.503	-
	<u>13.590.001.418</u>	<u>-</u>	<u>14.271.097.195</u>	

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

8. Phải thu khác (Tiếp theo)

8.2 Dài hạn

(*) Đây là khoản đặt cọc ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng với Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực Tuyến, một bên liên quan của Tập đoàn (Thuyết minh 38(b)(iv)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn khác quá hạn là 298.348.000.000 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 297.870.756.532 Đồng) được trình bày tại Thuyết minh 9.

9. Nợ xấu

	31.12.2020			31.12.2019		
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Tổng giá trị các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng quá hạn thanh toán						
Công ty Cổ phần Đầu tư An Hưng Phát	244.275.887	-	(244.275.887)	244.275.887	-	(244.275.887)
Ông Phạm Vĩnh Hà	120.000.000	-	(120.000.000)	120.000.000	-	(120.000.000)
Công ty TNHH Truyền Thông WPP	-	-	-	456.029.080	213.744.215	(242.284.865)
Khác	417.004.649	60.568.010	(356.436.639)	417.004.649	161.660.500	(255.344.149)
	<u>781.280.536</u>	<u>60.568.010</u>	<u>(720.712.526)</u>	<u>1.237.309.616</u>	<u>375.404.715</u>	<u>(861.904.901)</u>
Tổng giá trị các khoản phải thu ngắn hạn khác quá hạn thanh toán						
Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn	19.600.000.000	5.880.000.000	(13.720.000.000)	19.600.000.000	9.800.000.000	(9.800.000.000)
Phải thu từ việc thanh lý công ty con	278.748.000.000	-	(278.748.000.000)	278.270.756.532	-	(278.270.756.532)
	<u>298.348.000.000</u>	<u>5.880.000.000</u>	<u>(292.468.000.000)</u>	<u>297.870.756.532</u>	<u>9.800.000.000</u>	<u>(288.070.756.532)</u>
	<u>299.129.280.536</u>	<u>5.940.568.010</u>	<u>(293.188.712.526)</u>	<u>299.108.066.148</u>	<u>10.175.404.715</u>	<u>(288.932.661.433)</u>

10. Hàng tồn kho

	2020		2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng hóa	89.373.838.415	(34.159.395.707)	46.934.955.216	(21.557.831.991)
Chương trình truyền hình	39.275.588.490	-	50.145.583.832	-
Phim đang sản xuất	954.172.080	-	315.991.049	-
Bản quyền phim và chương trình kỹ thuật số	130.285.709	-	1.435.261.481	-
	<u>129.733.884.694</u>	<u>(34.159.395.707)</u>	<u>98.831.791.578</u>	<u>(21.557.831.991)</u>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

10. Hàng tồn kho (Tiếp theo)

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	21.557.831.991	-
Tăng dự phòng	12.601.563.716	21.557.831.991
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số dư cuối năm	34.159.395.707	21.557.831.991

11. Chi phí trả trước

11.1 Ngắn hạn

	2020 VND	2019 VND
Chi phí dịch vụ trả trước	16.863.721.822	9.591.168.158
Chi phí thuê văn phòng	2.920.007.238	4.595.412.336
Chi phí bản quyền	2.042.917.726	-
Công cụ, dụng cụ	676.432.219	491.659.075
	22.503.079.005	14.678.239.569

Biến động về chi phí trả trước ngắn hạn trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	14.678.239.569	27.062.650.172
Tăng trong năm	65.567.987.851	34.694.968.467
Phân bổ trong năm	(57.743.148.415)	(47.079.379.070)
Số dư cuối năm	22.503.079.005	14.678.239.569

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

11. Chi phí trả trước (Tiếp theo)

11.2 Dài hạn

	2020 VND	2019 VND
Chi phí bản quyền	92.731.596.376	110.286.401.765
Chi phí cải tạo văn phòng	10.377.684.901	-
Công cụ dụng cụ	3.730.585.582	9.728.887.572
Chi phí phát triển nhóm nhạc	2.913.232.625	3.949.146.178
Chi phí trả trước dài hạn khác	9.811.659.871	9.846.329.616
	<u>119.564.759.355</u>	<u>133.810.765.131</u>

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	133.810.765.131	46.907.433.806
Tăng trong năm	55.272.767.193	104.916.298.911
Phân bổ trong năm	(52.748.901.862)	(18.012.967.586)
Phân bổ lại	(16.769.871.107)	-
	<u>119.564.759.355</u>	<u>133.810.765.131</u>

12. Tài sản cố định

12.1 Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	8.858.925.769	9.826.791.816	203.145.500	82.012.995	18.970.876.080
Mua trong năm	<u>332.190.910</u>	<u>1.814.982.910</u>	<u>375.540.000</u>	<u>60.454.547</u>	<u>2.583.168.367</u>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	<u>9.191.116.679</u>	<u>11.641.774.726</u>	<u>578.685.500</u>	<u>142.467.542</u>	<u>21.554.044.447</u>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

12. Tài sản cố định (Tiếp theo)

12.1 Tài sản cố định hữu hình (Tiếp theo)

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Khấu hao lũy kế Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	(6.749.879.873)	(7.792.769.936)	(128.197.798)	(62.351.122)	(14.733.198.729)
Khấu hao trong năm	(696.719.897)	(817.367.991)	(63.386.994)	(27.741.425)	(1.605.216.307)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	(7.446.599.770)	(8.610.137.927)	(191.584.792)	(90.092.547)	(16.338.415.036)
Giá trị còn lại Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	2.109.045.896	2.034.021.880	74.947.702	19.661.873	4.237.677.351
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	1.744.516.909	3.031.636.799	387.100.708	52.374.995	5.215.629.411

12.2 Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Nhãn hiệu thương mại VND	Phần mềm máy tính VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	4.500.000.000	30.509.459.459	794.745.000	692.996.850	36.497.201.309
Mua trong năm	-	81.816.888	16.892.884.110	613.679.000	17.588.379.998
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	4.500.000.000	30.591.276.347	17.687.629.110	1.306.675.850	54.085.581.307
Khấu hao lũy kế Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	-	(4.662.437.845)	(264.208.303)	(82.382.154)	(5.009.028.302)
Khấu hao trong năm	-	(2.647.516.230)	(1.858.304.172)	(145.261.395)	(4.651.081.797)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	-	(7.309.954.075)	(2.122.512.475)	(227.643.549)	(9.660.110.099)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

12. Tài sản cố định (Tiếp theo)

12.2 Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Nhãn hiệu thương mại VND	Phần mềm máy tính VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	4.500.000.000	25.847.021.614	530.536.697	610.614.696	31.488.173.007
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	4.500.000.000	23.281.322.272	15.565.116.635	1.079.032.301	44.425.471.208

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo từng dự án như sau :

	2020 VND	2019 VND
Dự án triển khai phần mềm SAP	5.000.000.000	-
Dự án triển khai thu thập dữ liệu điểm bán	4.090.909.091	-
Dự án khác	483.322.258	11.777.896.000
	9.574.231.349	11.777.896.000

14. Lợi thế thương mại

Biến động của lợi thế thương mại trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	82.843.460.808	93.935.382.607
Tăng do hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh 3.1)	-	289.319.690.024
Phân bổ (Thuyết minh 32)	(11.326.229.113)	(15.943.045.178)
Giảm do mất quyền kiểm soát công ty con	-	(284.436.261.872)
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá	(9.376.225)	(32.304.773)
Điều chỉnh khác (*)	-	-
Số dư cuối năm	71.507.855.470	82.843.460.808

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	2020 VND	2019 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Number One	36.432.907.239	-
Công ty JF Investment Co., Ltd.	27.167.073.844	31.097.281.417
Khác	101.676.406.849	115.537.130.997
 Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	 1.248.959.195	 -
	<u>166.525.347.127</u>	<u>146.634.412.414</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn không có khoản nợ phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	2020 VND	2019 VND
Bên thứ ba	1.779.427.894	4.267.856.805
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	27.957.845	-
	<u>1.807.385.739</u>	<u>4.267.856.805</u>

17. Thuế và các khoản phải nộp/phải thu ngân sách nhà nước

Biến động của thuế và các khoản phải nộp/phải thu ngân sách Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2020 VND	Số phải nộp/ (phải thu) trong năm VND	Cẩn trừ VND	(Số đã thực nộp)/ được hoàn trong năm VND	Tại ngày 31.12.2020 VND
Phải thu					
Thuế GTGT được khấu trừ	39.849.942.416	89.189.647.294	(86.749.231.615)	(333.515.060)	41.956.843.035
Thuế khác	953.032.480	1.693.628.720	(228.552.115)	(3.000.000)	2.415.109.085
	<u>40.802.974.896</u>	<u>90.883.276.014</u>	<u>(86.977.783.730)</u>	<u>(336.515.060)</u>	<u>44.371.952.120</u>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

17. Thuế và các khoản phải nộp/phải thu ngân sách nhà nước (Tiếp theo)

	Tại ngày 1.1.2020 VND	Số phải nộp/ (phải thu) trong năm VND	Cẩn trừ VND	(Số đã thực nộp)/ được hoàn trong năm VND	Tại ngày 31.12.2020 VND
Phải nộp					
Thuế TNDN	7.615.097.638	12.655.740.599	-	(1.384.677.184)	18.886.161.053
Thuế thu nhập cá nhân	8.250.865.901	15.613.214.766	-	(12.365.864.569)	11.498.216.098
Thuế GTGT	3.084.178.211	102.062.850.150	(86.977.783.730)	(1.190.758.606)	16.978.486.025
Thuế khác	7.545.095.994	12.256.791.758	-	(9.878.158.761)	9.923.728.991
	<u>26.495.237.744</u>	<u>142.588.597.273</u>	<u>(86.977.783.730)</u>	<u>(24.819.459.120)</u>	<u>57.286.592.167</u>

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	2020 VND	2019 VND
Phân chia doanh thu từ hoạt động quảng cáo	26.769.168.259	58.236.320.166
Chi phí khuyến mãi	9.987.781.818	-
Chi phí phát triển phần mềm, hệ thống	5.758.626.849	-
Lương và thưởng cho nhân viên	5.753.184.636	12.611.000.000
Chi phí khảo sát thị trường	4.767.151.455	-
Chi phí bản quyền	2.484.919.620	1.778.841.556
Khác	5.500.431.593	866.230.163
	<u>61.021.264.230</u>	<u>73.492.391.885</u>

19. Phải trả ngắn hạn khác

	2020 VND	2019 VND
Phải trả về hợp đồng hợp tác kinh doanh	6.147.650.000	-
Phải trả cổ tức	5.059.124.583	4.767.971.838
Khác	7.429.005.346	4.066.729.650
	<u>18.635.779.929</u>	<u>8.834.701.488</u>
Trong đó:		
Bên thứ ba	12.388.547.113	3.897.429.513
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b)(v))	6.247.232.816	4.937.271.975
	<u>18.635.779.929</u>	<u>8.834.701.488</u>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

20. Vay ngắn hạn

	Tại ngày 1.1.2020			Tại ngày 31.12.2020
	VND	Tăng trong năm	Trả nợ gốc	VND
		VND	VND	
Vay ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP HCM (i)	-	167.389.617.989	(112.295.049.424)	55.094.568.565
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (ii)	-	37.529.545.000	-	37.529.545.000
Ngân hàng TMCP Phương Đông (iii)	-	15.949.785.156	(14.149.785.156)	1.800.000.000
Ngân hàng Shinhanbank - Chi nhánh Singapore	231.892.297.110	-	(231.892.297.110)	-
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	43.420.150	-	(43.420.150)	-
Công ty TNHH Phân phối Nước giải khát Quốc tế (iv)	-	30.000.000.000	-	30.000.000.000
	<u>231.935.717.260</u>	<u>250.868.948.145</u>	<u>(358.380.551.840)</u>	<u>124.424.113.565</u>

(i) Khoản vay ngắn hạn theo các hợp đồng tín dụng số 43181/20MN/HĐTD ngày 18/12/2020, hợp đồng tín dụng số 20125/20MN/HĐTD ngày 28/7/2020 và hợp đồng tín dụng số 2887/20MN/HĐTD/TC ngày 28/7/2020. Các khoản vay có thời hạn dưới 12 tháng và có mức lãi suất được áp dụng thay đổi trong từng thời kỳ. Đây là khoản vay tín chấp nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động và thanh toán tiền đặt cọc mua hàng cho Tập đoàn.

(ii) Khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng cấp tín dụng số 0036/KHDN/20 ký ngày 28/8/2020 và hợp đồng số 0027/KHDN/20 ngày 4/11/2020, các khoản vay này có thời hạn 6 tháng và chịu lãi suất theo từng thời điểm giải ngân. Đây là các khoản vay cầm cố bằng tài khoản tiền gửi mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động cho Tập đoàn.

(iii) Khoản vay ngắn hạn theo khế ước nhận nợ số 0871.02/2020/KUNN-OCB-DN ngày 28 tháng 8 năm 2020. Khoản vay này có thời hạn 6 tháng và chịu lãi suất 7,6%/năm. Đây là khoản vay tín chấp nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động cho Tập đoàn.

(iv) Khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng tín dụng số 2020/DADT với Công ty TNHH Phân phối Nước giải khát Quốc tế. Khoản vay này có thời hạn 12 tháng và chịu lãi suất 7,4%/năm. Đây là khoản vay tín chấp và nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động cho Tập đoàn.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

21. Vay dài hạn

	Tại ngày 1.1.2020 VND	Tăng trong năm VND	Trả nợ gốc VND	Tại ngày 31.12.2020 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư FPT (*)	-	70.000.000.000	-	70.000.000.000

(*) Đây là khoản trái phiếu dài hạn phát hành được Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư FPT mua theo hợp đồng phát hành trái phiếu số FPT/TPHD/2020 ngày 19 tháng 10 năm 2020. Trái phiếu chịu lãi suất cố định 10,2%/năm, không có tài sản thế chấp và có thời gian đáo hạn là 36 tháng kể từ ngày mua.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn không có khoản vay nào bị quá hạn thanh toán.

22. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết của tài sản thuế TNDN hoãn lại như sau:

	2020 VND	2019 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	11.740.500.834	11.318.884.477

Biến động của tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	11.318.884.477	-
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 34)	421.616.357	11.318.884.477
Số dư cuối năm	11.740.500.834	11.318.884.477

Tài sản thuế TNDN hoãn lại chủ yếu đến từ chi phí phải trả ngắn hạn. Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại trong năm 2020 là 20% (2019: 20%).

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại trong năm là 20%.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại trong năm là 20%.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

22. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (Tiếp theo)

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng năm 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp nhận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Tập đoàn như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ tính thuế phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng VND	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
2016	Chưa thanh tra/ kiểm tra	10.742.972.167	10.742.972.167	-
2017	Chưa thanh tra/ kiểm tra	414.338.361	414.338.361	-
2018	Chưa thanh tra/ kiểm tra	3.901.451.728	3.901.451.728	-
2019	Chưa thanh tra/ kiểm tra	118.777.631.615	25.150.000.261	93.627.631.354
2020	Chưa thanh tra/ kiểm tra	214.749.338.335	-	214.749.338.335

Tập đoàn không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế trên vì khả năng Công ty có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

23. Vốn chủ sở hữu

23.1 Số lượng cổ phiếu

	2020 Cổ phiếu phổ thông	2019 Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đăng ký	31.279.968	31.279.968
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	31.279.968	31.279.968
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	-	(1.774.340)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.279.968	29.505.628

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu

23.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2020		2019	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	7.981.408	25,52	13.031.408	41,66
Bà Trần Uyên Phương	6.935.890	22,17	-	-
Ancla Assets Ltd.	3.419.249	10,93	3.419.249	10,93
DFJ VinaCapital Venture Investment Ltd.	3.048.192	9,74	3.048.192	9,74
Ông Đào Phúc Trí	1.495.402	4,78	2.595.422	8,30
Cổ phiếu quỹ	-	-	1.774.340	5,67
Cổ đông khác	8.399.827	26,86	7.411.357	23,70
	<u>31.279.968</u>	<u>100,00</u>	<u>31.279.968</u>	<u>100,00</u>

23.3 Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu thưởng VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2019	31.279.968	312.799.680.000	312.799.680.000
và ngày 31 tháng 12 năm 2020			

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

24. Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (Xem tại trang sau)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỉ giá hối đoái VND	LNST/(lỗ sau thuế lũy kế) chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	312.799.680.000	1.132.143.560.000	-	307.151.308	82.154.951.848	30.336.170.166	1.557.741.513.322
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	(385.325.740.392)	2.514.611.874	(382.811.128.518)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(141.715.291.355)	-	-	-	(141.715.291.355)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(7.038.678.883)	(7.038.678.883)
Mua thêm công ty con	-	-	-	-	-	(1.276.482.935)	(1.276.482.935)
Bán công ty con	-	-	-	-	-	1.637.540.178	1.637.540.178
Chênh lệch tỉ giá hối đoái	-	-	-	(207.152.666)	-	-	(207.152.666)
Giao dịch với cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	(105.057.863)	(2.894.942.137)	(3.000.000.000)
Trích thù lao HĐQT	-	-	-	-	(1.875.241.431)	-	(1.875.241.431)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(238.346.125)	-	(238.346.125)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	312.799.680.000	1.132.143.560.000	(141.715.291.355)	99.998.642	(305.389.433.963)	23.278.218.263	1.021.216.731.587
Tái phát hành cổ phiếu quỹ (i)	-	(51.492.780.290)	141.715.291.355	-	-	-	90.222.511.065
(Lỗ)/lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	(181.588.026.596)	1.589.121.293	(179.998.905.303)
Thay đổi tỷ lệ của các công ty con đã nắm quyền kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-
Trích thù lao HĐQT(ii)	-	-	-	-	(37.690.662.614)	(10.739.533.465)	(48.430.196.079)
Sử dụng thặng dư vốn cổ phần để xóa lỗ (iii)	-	(307.732.445.913)	-	-	(2.343.011.950)	-	(2.343.011.950)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(355.481.793)	-	-	(355.481.793)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	312.799.680.000	772.918.333.797	-	(255.483.151)	(219.278.689.210)	14.127.806.091	880.311.647.527

- (i) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1409C/20/YEG/NQ ngày 14 tháng 9 năm 2020, ĐHĐCĐ thông qua việc tái phát hành cổ phiếu quỹ với số lượng 1.774.340 cổ phiếu nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển.
- (ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên số 2105A/2020/NQ/ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, ĐHĐCĐ thông qua việc phê duyệt thù lao Hội đồng Quản trị năm 2019 với số tiền là 2.343.011.950 Đồng.
- (iii) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 2105A/2020/NQ/ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, ĐHĐCĐ thông qua việc sử dụng một phần nguồn thặng dư vốn cổ phần để xóa lỗ lũy kế tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019. Theo đó, số tiền thanh dư vốn cổ phần dùng để xóa lỗ lũy kế là 307.732.445.913 Đồng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)**25. (Lỗ)/Lãi trên cổ phiếu****25.1 (Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	2020 VND	2019 VND
(Lỗ)/lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	(181.588.026.596)	(385.325.740.392)
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	-	(238.346.125)
	<u>(181.588.026.596)</u>	<u>(385.564.086.517)</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	29.949.213	30.395.154
(Lỗ)/lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>(6.069)</u>	<u>(12.685)</u>

25.2 (Lỗ)/Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó, lỗ suy giảm trên cổ phiếu bằng với lỗ cơ bản trên cổ phiếu.

26. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất**26.1 Ngoại tệ các loại**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 119.351,44 Đô la Mỹ, 536.398,95 Đô la Singapore và 99 chỉ vàng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.581.673,33 Đô la Mỹ, 1.088.877,57 Đô la Singapore và 91 chỉ vàng).

26.1 Cam kết thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 38(a).

26.1 Cam kết góp vốn

Mức cam kết góp vốn tối thiểu phải góp trong tương lai được trình bày tại Thuyết minh 38(b).

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

27. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2020 VND	2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu quảng cáo và chia sẻ nội dung trên nền tảng kỹ thuật số	831.848.261.653	1.055.404.314.147
Doanh thu quảng cáo trên kênh truyền hình	139.427.219.813	336.819.160.903
Doanh thu về bán lẻ	122.221.569.930	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ và thương mại		
truyền thông	98.532.596.144	14.936.401.625
Doanh thu từ trò chơi điện tử trực tuyến	23.507.857.610	7.770.963.903
Doanh thu bản quyền phim	10.483.373.691	42.442.980.439
	<u>1.226.020.878.841</u>	<u>1.457.373.821.017</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	<u>(7.402.194.508)</u>	<u>(5.081.310.943)</u>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần về quảng cáo và chia sẻ nội dung trên nền tảng kỹ thuật số	831.848.261.653	1.055.404.314.147
Doanh thu thuần quảng cáo trên kênh truyền hình	132.513.025.305	331.761.225.778
Doanh thu về bán lẻ	122.221.569.930	-
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông	98.044.596.144	14.936.401.625
Doanh thu thuần trò chơi điện tử trực tuyến	23.507.857.610	7.765.769.903
Doanh thu thuần bản quyền phim	10.483.373.691	42.424.798.621
	<u>1.218.618.684.333</u>	<u>1.452.292.510.074</u>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

28. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2020 VND	2019 VND
Giá vốn quảng cáo và chia sẻ nội dung trên nền tảng kỹ thuật số	703.775.574.137	927.581.195.536
Giá vốn quảng cáo trên kênh truyền hình	154.330.420.894	322.641.202.759
Giá vốn dịch vụ và thương mại truyền thông	137.645.255.966	54.653.900.102
Giá vốn về bán lẻ	118.590.077.193	-
Giá vốn trò chơi điện tử trực tuyến	24.330.755.672	3.855.281.741
Giá vốn bản quyền phim	-	35.409.149.368
Dự phòng, xóa sổ hàng tồn kho	43.786.145.192	34.583.218.218
	<u>1.182.458.229.054</u>	<u>1.378.723.947.724</u>

29. Doanh thu hoạt động tài chính

	2020 VND	2019 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay, trái phiếu	6.086.409.501	50.342.321.826
Chênh lệch tỉ giá hối đoái đã thực hiện	319.804.673	1.274.127.428
Lãi từ việc thoái vốn công ty con	-	9.307.146.796
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối năm	-	5.698.994.113
Khác	1.400.041.202	741.318.076
	<u>7.806.255.376</u>	<u>67.363.908.239</u>

30. Chi phí tài chính

	2020 VND	2019 VND
Dự phòng giảm giá đầu tư	7.858.000.000	-
Chi phí lãi vay	3.532.670.032	17.298.143.902
Chênh lệch tỉ giá hối đoái đã thực hiện	1.269.969.694	1.252.184.484
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối năm	455.598.142	-
Chiết khấu thanh toán	375.460.000	2.211.589.761
Khác	82.890.000	-
	<u>13.574.587.868</u>	<u>20.761.918.147</u>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

31. Chi phí bán hàng

	2020 VND	2019 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	99.452.191.554	39.681.924.994
Chi phí nhân viên	30.156.956.664	23.083.407.502
Chi phí khấu hao TSCĐ	259.358.880	246.948.996
Khác	989.000	8.675.760
	<u>129.869.496.098</u>	<u>63.020.957.252</u>

32. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nhân viên	81.853.123.981	79.463.947.864
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.791.521.961	31.767.059.434
Lợi thế thương mại phân bổ	11.326.229.113	15.943.045.178
Chi phí đồ dùng văn phòng, công cụ dụng cụ	5.864.111.869	11.277.345.474
Dự phòng phải thu khó đòi	3.993.797.490	278.084.754.896
Chi phí thuê văn phòng	3.645.768.515	8.782.450.250
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.176.848.250	1.684.188.155
Chi phí tiếp khách, công tác phí	1.125.993.592	7.663.008.023
	<u>142.777.394.771</u>	<u>434.665.799.274</u>

33. Thu nhập và chi phí khác

	2020 VND	2019 VND
Thu nhập khác		
Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản (*)	70.000.000.000	-
Nhận biếu, tặng	8.038.250.000	-
Khác	199.530.900	758.583.609
	<u>78.237.780.900</u>	<u>758.583.609</u>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

33. Thu nhập và chi phí khác (Tiếp theo)

	2020 VND	2019 VND
Chi phí khác		
Các khoản bị phạt	(2.485.597.106)	(4.495.292.345)
Khác	(599.219.512)	22.378.930
	<u>(3.084.816.618)</u>	<u>(4.472.913.415)</u>
(Lỗ)/lợi nhuận thuần khác	<u>75.152.964.282</u>	<u>(3.714.329.806)</u>

(*) Thu nhập từ việc chuyển nhượng 25% tỷ lệ sở hữu ứng dụng Mega1, một ứng dụng được phát triển bởi Công ty cổ phần Giải trí Yeah1, cho một bên thứ ba nhằm chia sẻ lợi ích thu được từ giải pháp bán hàng cho các doanh nghiệp.

34. Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất áp dụng 20% như sau:

	2020 VND	2019 VND
(Lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	(167.764.781.061)	(386.497.842.747)
Thuế tính ở thuế suất 20%	(33.552.956.212)	(77.299.568.549)
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	1.536.132.718	2.467.537.308
Chi phí không được khấu trừ	10.442.209.583	47.633.140.791
Phân bổ lợi thế thương mại	2.265.245.823	3.188.609.036
Chênh lệch tạm thời không ghi nhận thuế		
TNDN hoãn lại	-	942.244.564
Lỗ tính thuế đã được sử dụng	(3.996.340.203)	(286.754.127)
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế		
TNDN hoãn lại	42.949.867.667	23.755.526.323
Dự phòng thiếu các năm trước	-	72.489.744
Ưu đãi thuế (*)	(2.059.065.871)	(4.159.939.319)
Thuế được giảm (**)	(5.350.969.263)	-
Chi phí thuế TNDN (***)	<u>12.234.124.242</u>	<u>(3.686.714.229)</u>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

34. Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) (Tiếp theo)

	2020 VND	2019 VND
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo KQHĐKD hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	12.655.740.599	7.632.170.248
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 22)	(421.616.357)	(11.318.884.477)
Chi phí thuế TNDN (***)	12.234.124.242	(3.686.714.229)

(*) Ưu đãi thuế từ Yeah1 Network Pte. Ltd có thuế suất áp dụng là 17%. Ngoài ra, công ty con này được hưởng ưu đãi thuế theo quy định sở tại của Singapore như sau: 100.000 Đô la Singapore doanh thu đầu tiên được miễn thuế TNDN, 200.000 Đô la Singapore doanh thu tiếp theo được ưu đãi thuế 50%. Khoản ưu đãi thuế còn liên quan đến ưu đãi miễn thuế TNDN cho công ty con của Tập đoàn là Netlink Online Corporation.

(**) Các công ty con trong Tập đoàn được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 do Chính phủ ban hành.

(***) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

35. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau :

	2020 VND	2019 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.153.277.391.317	1.428.264.206.956
Chi phí nhân viên	112.010.080.645	102.547.355.366
Dự phòng, xóa sổ hàng tồn kho	43.786.145.192	34.583.218.218
Phân bổ lợi thế thương mại	11.326.229.113	15.943.045.178
Chi phí khấu hao TSCĐ	6.256.298.104	5.702.102.402
Dự phòng phải thu khó đòi	3.993.797.490	278.084.754.896
Khác	5.865.100.869	11.286.021.234
	1.336.515.042.730	1.876.410.704.250

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

36. Báo cáo bộ phận

36.1 Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

HĐQT của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ và khu vực địa lý mà Tập đoàn cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh chính của Tập đoàn như sau:

2020									
Doanh thu quảng cáo trên kênh truyền hình VND	Doanh thu quảng cáo và chia sẻ nội dung trên nền tảng kỹ thuật số VND	Doanh thu bán quyền phim VND	Doanh thu về bán lẻ VND	Doanh thu từ trò chơi điện tử trực tuyến VND	Loại trừ VND	Tổng cộng VND			
132.025.025.304	930.380.857.797	10.483.373.693	122.221.569.929	23.507.857.610	-	1.218.618.684.333			
97.276.708.396	157.198.268.282	114.925.460	-	-	(254.589.902.138)	-			
229.301.733.700	1.087.578.126.079	10.598.299.153	122.221.569.929	23.507.857.610	(254.589.902.138)	1.218.618.684.333			
(219.427.163.451)	(986.645.987.234)	(3.587.596.358)	(118.590.077.193)	(24.330.755.672)	170.123.350.854	(1.182.458.229.054)			
9.874.570.249	100.933.138.845	7.010.702.795	3.631.492.736	(822.898.062)	(84.466.551.284)	36.160.455.279			
629.796.889.490	1.484.316.138.800	-	48.643.479.205	44.733.698.157	(1.116.350.684.448)	1.091.139.521.204			
						293.829.381.580			
						1.384.968.902.784			
508.317.883.284	867.935.320.096	-	69.672.342.410	34.440.453.523	(987.752.298.174)	492.613.701.139			
						12.043.554.118			
						504.657.255.257			

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

36. Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)

36.1 Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)

2019							
	Dịch vụ quảng cáo và chia sẻ nội dung trên nền tảng kỹ thuật số	Dịch vụ quảng cáo trên kênh truyền hình	Doanh thu bản quyền phim	Trò chơi điện tử trực tuyến	Cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông	Loại trừ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần cho bên thứ ba	1.055.404.314,147	331.761.225,778	42.424.798,621	7.785.789,903	14.936.401,625	-	1.452.292.510,074
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	131.409.771,752	112.858.025,037	532.052,441	-	35.796.782,125	(280.396.631,355)	-
Tổng doanh thu thuần	1.186.814.085,899	444.419.250,815	42.956.851,062	7.785.789,903	50.733.183,750	(280.396.631,355)	1.452.292.510,074
Giá vốn hàng bán	(1.091.542.128,760)	(422.517.524,634)	(35.629.488,426)	(3.934.305,212)	(60.882.138,834)	235.781.636,142	(1.378.723.947,724)
Lợi nhuận gộp	95.271.959,139	21.901.726,181	7.327.362,636	3.831.484,691	(10.148.955,084)	(44.614.995,213)	73.568.562,350
Tài sản							
Tài sản của bộ phận	1.031.721.757,834	834.368.683,046	10.537.730,052	-	28.586.717,489	(583.266.751,843)	1.321.948.136,678
Tài sản không phân bổ							205.984.819,726
Tổng tài sản							1.527.932.956,404
Nợ phải trả							
Nợ của bộ phận	1.165.496.672,871	226.497.850,557	9.371.835,162	-	34.675.465,693	(943.732.782,358)	492.309.041,925
Nợ không phân bổ							1.970.541,046
Tổng nợ phải trả							494.279.582,971

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

36. Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)

36.2 Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

	2020			
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Loại trừ giao dịch nội bộ VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần	736.396.512.927	736.812.073.544	(254.589.902.138)	1.218.618.684.333
Giá vốn	(728.061.536.206)	(624.520.043.702)	170.123.350.854	(1.182.458.229.054)
Lợi nhuận gộp	8.334.976.721	112.292.029.842	(84.466.551.284)	36.160.455.279
	2019			
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Loại trừ giao dịch nội bộ VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần	892.553.257.291	840.135.884.138	(280.396.631.355)	1.452.292.510.074
Giá vốn	(852.993.906.777)	(761.511.677.089)	235.781.636.142	(1.378.723.947.724)
Lợi nhuận gộp	39.559.350.514	78.624.207.049	(44.614.995.213)	73.568.562.350

37. Thuyết minh cho các khoản mục trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

37.1 Số tiền cho vay và gửi có kỳ hạn thực thụ trong năm

	2020 VND	2019 VND
Thu hồi từ khoản tiền gửi có kỳ hạn	368.862.390.048	1.402.749.542.603
Thu hồi từ khoản cho vay	-	13.000.000.000
	368.862.390.048	1.415.749.542.603

37.2 Số tiền chi cho vay, mua các công cụ của đơn vị khác thực chi trong năm

	2020 VND	2019 VND
Chi tiền gửi có kỳ hạn	20.750.000.000	778.630.000.000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

38. Thuyết minh về các bên liên quan (Tiếp theo)

38.1 Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan được trình bày kể từ thời điểm các bên này chính thức trở thành bên liên quan. Trong năm, các giao dịch sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2020 VND	2019 VND
i) <i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>		
Công ty Cổ phần Giải trí 100D	25.310.738.166	7.765.769.903
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam		
Trực tuyến	2.229.431.859	339.937.134
Công ty Cổ phần Zmedia	814.758.245	2.723.929.520
Công ty TNHH Yeah1 Vision	191.648.775	58.964.615
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	-	27.065.909
	<u>28.546.577.045</u>	<u>10.915.667.081</u>
ii) <i>Mua hàng hóa và dịch vụ</i>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam		
Trực tuyến	4.758.743.399	487.273.985
Công ty Cổ phần Zmedia	1.298.812.335	2.363.669.784
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	207.573.065	51.241.795
Công ty Cổ phần Giải trí 100D	99.722.135	539.857.989
	<u>6.364.850.934</u>	<u>3.442.043.553</u>
iii) <i>Bên liên quan chi hộ</i>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam		
Trực tuyến	23.758.090.000	107.320.959.138
iv) <i>Trả tiền chi hộ cho bên liên quan</i>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam		
Trực tuyến	23.758.090.000	115.271.881.240
<i>Tạm ứng cho bên liên quan</i>		
Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	45.558.621.827	11.981.289.827
Ông Nguyễn Vũ Nghị	-	3.500.000.000
Ông Đào Phúc Trí	7.337.661.752	6.828.828.920
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	1.716.981.983	10.429.827.324
Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ	1.659.430.506	-
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	-	225.000.000
Ông Hoàng Đức Trung	-	200.000.000
Ông Lý Trường Chiến	-	125.000.000
Ông Trần Quốc Bảo	-	125.000.000
Ông Don Di Lâm	-	100.000.000
Công ty TNHH Hai Thành Viên Yeah1 Vision	-	60.000.000
Ông Hồ Nam Đông	-	6.416.025
	<u>56.272.696.068</u>	<u>33.581.362.096</u>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

38. Thuyết minh về các bên liên quan (Tiếp theo)

38.1 Giao dịch với các bên liên quan (Tiếp theo)

	2020 VND	2019 VND
vi) Thu hồi tạm ứng		
Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	21.223.978.180	2.881.894.777
Ông Đào Phúc Trí	6.929.189.142	8.318.082.648
Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ	1.699.924.668	-
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	225.000.000	75.000.000
Ông Hoàng Đức Trung	200.000.000	-
Ông Lý Trường Chiến	125.000.000	75.000.000
Ông Trần Quốc Bảo	125.000.000	75.000.000
Ông Don Di Lâm	100.000.000	-
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	-	104.354.350
Ông Hồ Nam Đông	-	6.416.025
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	-	2.078.072
Bà Nguyễn Thị Trúc Mai	-	895.250
	<u>30.628.091.990</u>	<u>11.538.721.122</u>
xi) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt Lương và các quyền lợi gộp khác	<u>7.479.204.000</u>	<u>2.735.021.000</u>

38.2 Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2020 VND	2019 VND
i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 6)		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	3.784.130.898	1.435.162.140
Công ty TNHH Yeah1 Vision	149.824.729	-
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Tân Hiệp Phát	113.168.005	-
Công ty Cổ phần Giải trí 100 Độ	-	632.458.084
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	-	35.464.615
	<u>4.047.123.632</u>	<u>2.103.084.839</u>
ii) Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 7)		
Công ty Cổ phần Unicorn Venture	4.500.000.000	4.500.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực Tuyến	11.261.540	556.939
	<u>4.511.261.540</u>	<u>4.500.556.939</u>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

38. Thuyết minh về các bên liên quan (Tiếp theo)

38.2 Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	2020 VND	2019 VND
iii) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 8(a))		
Ông Nguyễn Vũ Nghị	18.224.000.000	3.500.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam		
Trực tuyến	17.339.296.344	18.040.410.815
Công ty Cổ phần Giải trí 100D	13.144.786.844	-
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	12.542.454.956	10.825.472.974
Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	10.847.449.077	14.320.817.380
Ông Đào Phúc Trí	4.431.301.473	174.816.912
Ông Nguyễn Văn Cang	120.209.000	-
Công ty TNHH Yeah1 Vision	60.000.000	60.000.000
Công ty Cổ phần Zmedia	900.000.000	-
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	-	225.000.000
Ông Hoàng Đức Trung	-	200.000.000
Ông Lý Trường Chiến	-	125.000.000
Ông Trần Quốc Bảo	-	125.000.000
Ông Don Di Lâm	-	100.000.000
	<u>77.609.497.694</u>	<u>47.696.518.081</u>
iv) Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 8(b))		
CTCP Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	3.447.919.503	8.447.919.503
v) Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh 16)		
CTCP Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	27.957.845	-
vi) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 19)		
Nguyễn Ngọc Hưng	3.433.105.096	-
CTCP Công nghệ Truyền thông Số 1	2.000.000.000	-
CTCP Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	579.343.718	142.089.200
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	207.573.065	-
Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	27.210.937	27.210.937
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	-	4.767.971.838
	<u>6.247.232.816</u>	<u>4.937.271.975</u>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Tiếp theo)

39. Các khoản cam kết

39.1 Thuê hoạt động

	Thuê văn phòng		Chi phí thuê kênh		Tổng cộng	
	2020 VND	2019 VND	2020 VND	2019 VND	2020 VND	2019 VND
Dưới 1 năm	13.704.841.963	39.712.601.138	22.467.939.606	15.747.916.667	36.172.781.569	55.460.517.805
Từ 1 đến 5 năm	13.772.866.370	145.329.439.347	71.314.698.100	31.593.333.333	85.087.564.470	176.922.772.680
Trên 5 năm	-	-	8.630.400.000	-	8.630.400.000	-
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	27.477.708.333	185.042.040.485	102.413.037.706	47.341.250.000	129.890.746.039	232.383.290.485

39.2 Góp vốn

	2020 VND	2019 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Giải trí Việt Nam	103.123.100.000	38.948.862.500

40. Nợ tiềm tàng

Trong năm 2020, Tập đoàn đang xảy ra tranh chấp liên quan đến một hợp đồng mua bán tài sản. Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính riêng này, Tập đoàn chưa trích lập dự phòng cho khoản nợ liên quan đến vụ tranh chấp này do kết quả sau cùng chưa được xác định.

41. Thông tin khác

Sự lây lan của Virus Covid-19 từ đầu năm 2020 là một tình huống đầy khó khăn và thách thức cho tất cả các ngành nghề kinh doanh. Tập đoàn đã thực hiện đánh giá sơ bộ ảnh hưởng của vấn đề này đối với hoạt động kinh doanh và sẽ tiếp tục theo dõi và đưa ra những biện pháp phù hợp để giảm thiểu rủi ro có thể phát sinh.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt ngày 31 tháng 3 năm 2021.



Nguyễn Thị Ngọc Nữ
Người lập/Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Cang
Phó Tổng giám đốc Tài chính



Đào Phúc Trí
Tổng giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2021